



CATALOGUE 2019 - 2020

'TEKA



TEKA

Thiết bị bếp cao cấp đến từ Tây Ban Nha Châu Âu

GIỚI THIỆU TEKA GROUP

SẢN PHẨM



LÒ NƯỚNG



COMPACT



LÒ VI SÓNG



BẾP



HÚT MÙI



TỦ LẠNH-TỦ RƯỢU



MÁY RỬA CHÉN



MÁY GIẶT-MÁY SẤY



CHẬU RỬA



VÒI CHẬU

GỢI Ý KHÔNG GIAN BẾP HIỆN ĐẠI

ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

TẬP ĐOÀN TEKA

GIẢI PHÁP TỔNG THỂ CHO KHÔNG GIAN BẾP

Bắt đầu vào năm 1924, khi ông Karl Thielman thành lập Teka ở Đức với nhiệt huyết về ngành thiết bị công nghiệp. Ít lâu sau, ông bắt đầu sản xuất thiết bị với chất liệu thép không gỉ, một bước tiến thiết yếu trong lịch sử của tập đoàn.

Năm 1964, Teka được thiết lập ở Tây Ban Nha và bắt đầu mở rộng ra thị trường quốc tế trong những năm tiếp theo. Teka được biết đến là một trong những thương hiệu hàng đầu thế giới về các thiết bị nhà bếp cao cấp lắp âm tủ. Các lĩnh vực kinh doanh của Teka trải rộng từ các thiết bị nhà bếp cao cấp chuyên dụng, đến các thiết bị nhà bếp gia dụng, thiết bị điện tử và sản phẩm bằng thép không gỉ.



THIẾT BỊ NHÀ BẾP



THIẾT BỊ PHÒNG TẮM



THIẾT BỊ BẾP CÔNG NGHIỆP



THÙNG CHỨA BẰNG THÉP KHÔNG GỈ

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU

Tại Teka, chúng tôi không ngừng tìm kiếm, sáng tạo và phát triển những giải pháp mới.



CHẤT LƯỢNG



CÔNG NGHỆ ƯU VIỆT



ĐAM MÊ

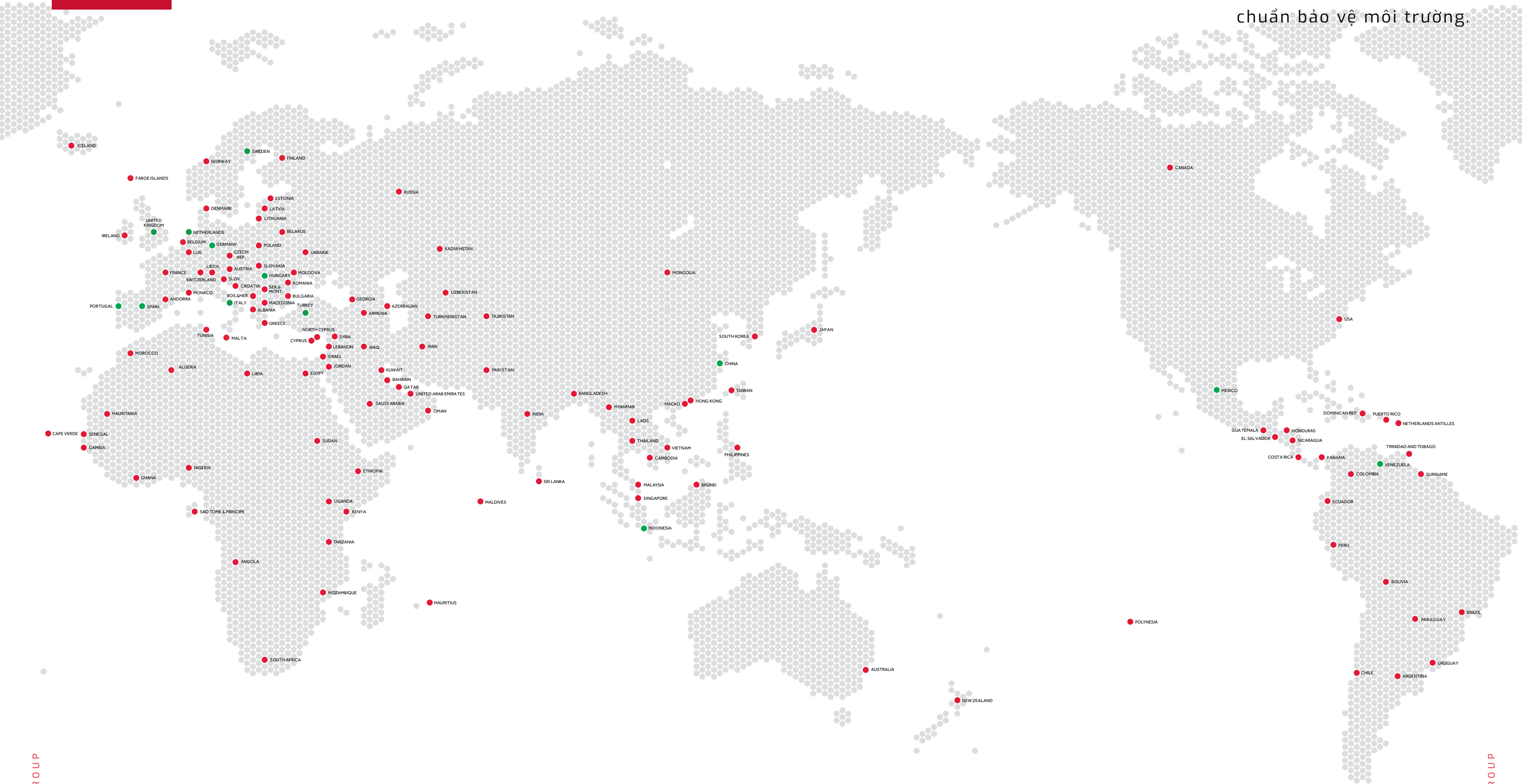


CHIA SẺ

Teka mong muốn cùng bạn chia sẻ niềm vui, hạnh phúc trong căn bếp thân thương mỗi ngày.



Teka toàn cầu, có 23 nhà máy tại 3 châu lục và văn phòng đại diện tại 35 quốc gia, Teka hoạt động trên 116 quốc gia, và 5 châu lục. Chúng tôi phấn đấu đạt được và duy trì những tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.



Tại Teka, chúng tôi tin rằng nếu sản phẩm không thuận tiện và dễ sử dụng, sẽ không có sự cải tiến trong đó. Đó là lý do, chúng tôi mang đến dòng sản phẩm lò nướng WISH



DÒNG SẢN PHẨM



_Maestro



_Total



_Easy

LÒ NƯỚNG

TEKA



WISH

Make a wish

WISH, DÒNG SẢN PHẨM LÒ NƯỚNG HOÀN TOÀN MỚI TỪ TEKA. CHÍNH XÁC CAO, ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ THẤP, DỄ DÀNG SỬ DỤNG VÀ VỆ SINH, GIÚP BẠN THỰC HIỆN MỌI MONG MUỐN CHO QUÁ TRÌNH NẤU NƯỚNG – TRONG KHÔNG GIAN BẾP THÂN THƯƠNG!



TIẾT KIỆM

WISH Lò nướng tiết kiệm đến 20% điện năng tiêu thụ so với những dòng lò nướng trước đây.



DỄ VỆ SINH VỚI VỆ SINH KÉP

HỆ THỐNG VỆ SINH KÉP TỰ ĐỘNG

Nhiệt phân Pyrolysis và hơi nước Hydroclean trong cùng một sản phẩm. Lò nướng nhiệt phân Pyrolytic từ Teka tích hợp hơi nước DualClean mang đến cho bạn lựa chọn dễ dàng nhất trong quá trình sử dụng.

WISH
Lò nướng được kiểm nghiệm
trên toàn thế giới



KHOANG NƯỚNG

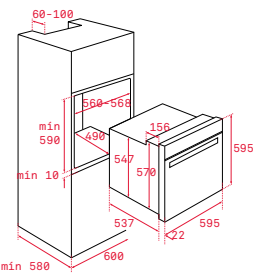
Mở rộng không gian bên trong: lên đến 76 lít, thêm 30% dung tích cho bạn sử dụng. Khay nướng mở rộng hơn 7,5% diện tích sử dụng.



CHẤT LƯỢNG

WISH Điều chỉnh tốt hơn với nút điều khiển mới. Hình dáng mới và diện tích mở rộng, bạn có thể điều khiển dễ dàng trong mọi thao tác sử dụng.

WISH IOVEN



MAESTRO

- Công nghệ vệ sinh HydroClean® PRO.
- Khoảng lò trắng men trơn.
- Mức năng lượng A, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích (tổng/thực): 71/70 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng màu, hiển thị trên màn hình TFT 5".
- Bộ nhớ lưu được 50 công thức nấu ăn.
- Que dò độ chín của thực phẩm.
- Chức năng nấu lưu riu: nhiệt độ thấp phù hợp để hâm nóng, nướng bánh mì, pizza, món ăn lên men, rã đông và chức năng ECO.
- Chức năng tự làm nóng nhanh.
- Chức năng khóa an toàn.

- Hệ thống tự ngắt kết nối an toàn.
- Cửa kính 3 lớp cách nhiệt.
- Cửa giảm chấn.
- 02 hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay nướng có rãnh.
- Khay đa chức năng Multicook.
- Khay sâu chống trượt và 02 vỉ nướng.
- 02 đèn LED hai bên.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.



MÀU SẮC

Đen

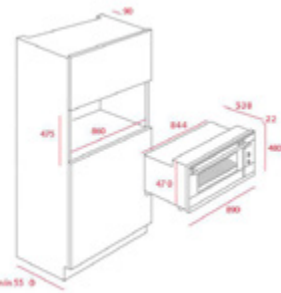
GIÁ: 53.999.000 VNĐ
CODE: 41560160

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HL 940



MAESTRO

- Lò nướng đối lưu, lắp âm.
- Dung tích: 77 /91 Lít.
- 10 chức năng nướng.
- Chức năng vệ sinh công nghệ HydroClean® PRO - độc quyền của Teka.
- Màn hình hiển thị kỹ thuật số.
- Điều khiển bằng cảm ứng kết hợp nút Pop-up.
- Mặt ngoài bằng thép không gỉ.

- Khoảng lò được tráng men đặc biệt, thích hợp cho chức năng vệ sinh Hydroclean.
- Cửa kính 3 lớp cách nhiệt.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn halogen.
- Hệ thống làm mát khí thoát ra ngoài.

MÀU SẮC

Đen

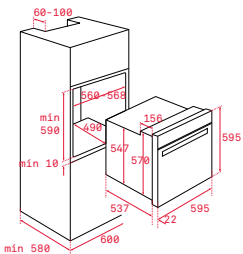
GIÁ: 43.890.000 VNĐ
CODE: 41592210

KÍCH THƯỚC

890 mm 480 mm 470 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HLB 860



MAESTRO

- Lò nướng đối lưu, lắp âm.
- Công nghệ vệ sinh HydroClean® PRO.
- Khoảng lò trắng men trơn.
- Mức năng lượng A, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích (tổng/thực): 71/70 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng trên màn hình TFT 4".
- Nút điều chỉnh có đèn LED chiếu sáng.
- Bộ nhớ lưu được 20 công thức nấu ăn.
- Chức năng tự làm nóng nhanh.

- Chức năng nấu lưu riu: nhiệt độ thấp phù hợp với món pizza, thức ăn lên men, rã đông và chức năng ECO.
- Chức năng khóa an toàn.
- Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn.
- Cửa kính 3 lớp cách nhiệt.
- Cửa giảm chấn. Khay nướng có rãnh
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay sâu chống trượt và vỉ nướng
- Hệ thống thoát khí ra ngoài

MÀU SẮC

Đen

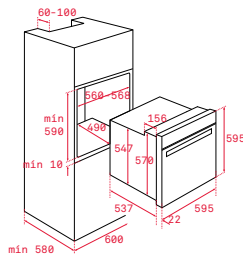
GIÁ: 31.229.000 VNĐ
CODE: 41560090

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HLB 840



MAESTRO

- Lò nướng đối lưu, lắp âm.
- Công nghệ vệ sinh HydroClean® PRO .
- Khoảng lò trắng men trơn.
- Mức năng lượng A, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích (tổng/thực): 71/70 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng, màn hình hiển thị đèn LED.
- Chức năng tự làm nóng nhanh.
- Chức năng rã đông và ECO.

- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính 2 lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay nướng có rãnh.
- Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.

MÀU SẮC

Đen

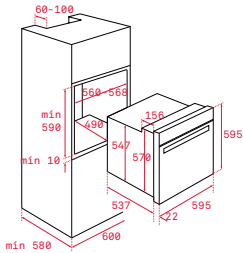
GIÁ: 24.849.000 VNĐ
CODE: 41560070

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HBB 735



TOTAL

- Lò nướng đối lưu, lắp âm.
- Công nghệ vệ sinh lò Hydroclean.
- Mức năng lượng A+.
- Dung tích (tổng/thực): 71/70L.
- Bảng điều khiển bằng cảm ứng màn hình LCD kết hợp nút vặn 09 chức năng nướng, bao gồm chức năng rã đông và nướng ECO.
- Chức năng làm nóng nhanh.

- Cửa kính 02 lớp cách nhiệt.
- Chức năng khóa an toàn.
- Hệ thống làm mát khí thoát ra ngoài.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.

MÀU SẮC

Đen

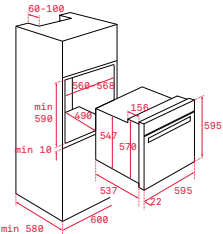
GIÁ: 18,689,000 VNĐ
CODE: 41560210

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HSB 635



TOTAL

- Lò nướng đối lưu với 8 chức năng nướng
- Công nghệ vệ sinh HydroClean® PRO .
- Mức năng lượng A+, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích: 71/70 lít
- Bảng điều khiển Touch Control với màn hình hiển thị LED
- Chức năng tự làm nóng nhanh.
- Chức năng rã đông và ECO.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 18.579.000 VNĐ
CODE: 41560140

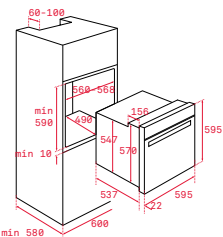
- Chức năng hẹn giờ tắt máy
- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính 2 lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài
- Phụ kiện: Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HSB 630



TOTAL

- Lò nướng đối lưu, lắp âm.
- Công nghệ vệ sinh lò Hydroclean.
- 08 chức năng nướng, bao gồm chức năng rã đông và nướng ECO.
- Chế độ làm nóng lò trước bằng cơ.
- Dung tích (tổng/thực): 71/70L.
- Bảng điều khiển bằng cảm ứng kết hợp nút vặn.
- Màn hình hiển thị LCD.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 18.249.000 VNĐ
CODE: 41560130

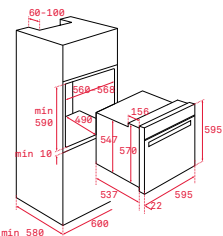
- Cửa kính 02 lớp cách nhiệt.
- Chức năng khóa an toàn.
- Hệ thống làm mát khí thoát ra ngoài.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.
- Mức năng lượng A+.

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HSB 615



TOTAL

- Lò nướng đa năng với 6 chức năng nướng
- Công nghệ vệ sinh HydroClean® ECO .
- Mức năng lượng A+, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích (tổng/thực): 71/70 lít.
- Chức năng nhắc nhở.
- Chức năng hẹn giờ tắt máy
- Chức năng tự làm nóng nhanh.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 17.589.000 VNĐ
CODE: 41560120

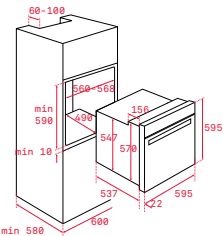
- Chức năng rã đông và ECO.
- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính 2 lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài
- Phụ kiện: Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HSB 610



TOTAL

- Lò nướng đối lưu với 8 chức năng nướng
- Công nghệ vệ sinh HydroClean® PRO .
- Mức năng lượng A+, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích: 71/70 lít
- Bảng điều khiển Touch Control với màn hình hiển thị LED
- Chức năng tự làm nóng nhanh.
- Chức năng rã đông và ECO.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 16.599.000 VNĐ
CODE: 41560110

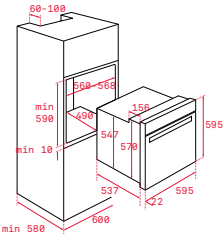
- Chức năng hẹn giờ tắt máy
- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính 2 lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài
- Phụ kiện: Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HBB 720



EASY

- Hệ thống làm sạch HydroClean®ECO
- Khoang lò được tráng men đặc biệt, thích hợp cho chức năng vệ sinh Hydroclean.
- Hiệu quả năng lượng loại A +
- Dung tích lò (tổng / ròng): 71 l / 70 l
- Bảng điều khiển bằng cảm ứng kết hợp nút vặn.
- Màn hình hiển thị LCD.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 17.699.000 VNĐ
CODE: 41560200

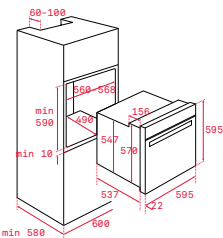
- 07 chức năng nướng, bao gồm chức năng rã đông và nướng ECO
- Chức năng làm nóng nhanh.
- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính 02 lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Phụ kiện: Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH HBB 605



EASY

- Lò nướng đối lưu với 6 chức năng nướng
- Công nghệ vệ sinh lò HydroClean® ECO
- Mức năng lượng A
- Dung tích: 70 lít
- Chức năng hẹn giờ tắt máy
- Chức năng nhắc nhở.
- Chức năng tự làm nóng nhanh.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 15.829.000 VNĐ
CODE: 41560050

- Chức năng rã đông và ECO.
- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính 2 lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài
- Phụ kiện: Khay sâu chống trượt và vỉ nướng.

KÍCH THƯỚC

595 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



THÔNG TIN KỸ THUẬT

Sản phẩm	iOVEN	HL 940	HLB 860	HLB 840
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEL)	81	98.9	81	81
Mức năng lượng	A+	A-	A+	A+
Số lượng khoang lò	1	1	1	1
Nguồn nhiệt	Điện	Điện	Điện	Điện
Dung tích (l)	70	77	70	70
KÍCH THƯỚC				
Tổng quát, mm	595x595x 559	480 X 890 X538	595x595x 559	595x595x 559
Trong khoang lò, mm	367x475x405	318 X 639 X 380	367x475x405	367x475x405
HỆ THỐNG VỆ SINH				
DualClean				
Pyrolytic				
HydroClean®	PRO	PRO	PRO	PRO
Men tráng khoang lò	Trơn	Trơn	Trơn	Trơn
CHỨC NĂNG				
Loại	Đối lưu, đa năng	Đối lưu, đa năng	Đối lưu, đa năng	Đối lưu, đa năng
Chất liệu chống in dấu vân tay	-	-	-	- / White
Chức năng nấu	18	9	12	9
Nhiệt độ lò	30-270°		30-270°	50-250°
Bảng điều khiển cảm ứng	TFT 5"		TFT 4"	Màn hình LED
Đèn LED quanh núm điều khiển	-		-	-
Chức năng giảm chấn Softclose	-		-	-
Công thức cài đặt sẵn	50		20	
Nhiệt kế đo nhiệt độ thực phẩm	-		-	-
SlowCook: nhiệt độ nấu thấp	-		-	-
Hệ thống thoát khí	-		-	Mạnh
Làm nóng lò nhanh	Tự động		Tự động	-
Hệ thống thanh trượt	2		1	1
Đèn	2 side LED, 4W		25W	25W
HỆ THỐNG AN TOÀN				
Cửa cách nhiệt	3	3	2	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn	-	-	-	-
Chức năng khóa an toàn	-	-	-	-
Chống lật khay nướng	-	-	-	-
PHỤ KIỆN				
MultiCook	1			
ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ				
Nướng đối lưu, W	2.000	2.400	2.000	2.000
Nướng / Nướng Maxi, W	1.100/2.500	1.700/2.750	1.100/2.500	1.100/2.500
Quạt đối lưu, W	22	30	22	22
Điện trở bên dưới, W	1.150	1.055	1.150	1.150
Quạt làm mát, W	18	18	18	18
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP				
Điện áp, V	220/240	220/240	220/240	220/240
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	3.198	3.553	3.215	3.215
Chiều dài dây nguồn, cm	150 + chui cắm	190 + chui cắm	150 + chui cắm	110

THÔNG TIN KỸ THUẬT



Sản phẩm	HSB 635	HSB 630	HSB 615	HSB 610
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEL)	81	81	84,7	84,7
Mức năng lượng	A+	A+	A	A
Số lượng khoan lò	1	1	1	1
Nguồn nhiệt	Điện	Điện	Điện	Điện
Dung tích (l)	70	70	Điện	Điện

KÍCH THƯỚC				
Tổng quát, mm	595x595x 559	595x595x 559	595x595x 559	595x595x 559
Trong khoan lò, mm	367x475x405	367x475x405	367x475x405	367x475x405

HỆ THỐNG VỆ SINH				
DualClean				
Pyrolytic				
HydroClean®	PRO	PRO	ECO	ECO
Men trắng khoan lò	Trơn	Trơn	Trơn	Trơn

CHỨC NĂNG				
Loại	Đa năng	Đa năng	Đa Năng	Đa năng
Chất liệu chống in dấu vân tay	·	Đen	·	Đen
Chức năng nấu	8	8	6	6
Nhiệt độ lò	50-250º	50-250º	50-250º	50-250º
Bảng điều khiển cảm ứng	Màn hình LED	Màn hình LED	Màn hình LED	Màn hình LED
Đèn LED quanh núm điều khiển				
Chức năng giảm chấn Softclose				
Công thức cài đặt sẵn				
Nhiệt kế đo nhiệt độ thực phẩm				
SlowCook: nhiệt độ nấu thấp				
Hệ thống thoát khí	Mạnh	Mạnh	Mạnh	Mạnh
Làm nóng lò nhanh	·	·	·	·
Hệ thống thanh trượt	1	1	1	1
Đèn	25W	25W	25W	25W

HỆ THỐNG AN TOÀN				
Cửa cách nhiệt	2	2	2	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn				
Chức năng khóa an toàn	·	·	·	·
Chống lật khay nướng	·	·	·	·

PHỤ KIỆN				
MultiCook				

DIỆN NĂNG TIÊU THU				
Nướng đối lưu, W				
Nướng / Nướng Maxi, W	1100/2.500	1100/2.500	1400/-	1400/-
Quạt đối lưu, W	22	22	22	22
Điện trở bên dưới, W	1150	1150	1150	1150
Quạt làm mát, W	18	18	18	18

THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP				
Điện áp, V	220/240	220/240	220/240	220/240
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	2.615	2.615	2.615	2.615
Chiều dài dây nguồn, cm	110	110	110	110

Sản phẩm	HBB 735	HBB 720	HBB 605
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEL)	84,7	84,7	84,7
Mức năng lượng	A	A	A
Số lượg khoan lò	1	1	1
Nguồn nhiệt	Điện	Điện	Điện
Dung tích (l)	70	70	70

KÍCH THƯỚC			
Tổng quát, mm	595x595x 559	595x595x 559	595x595x 559
Trong khoan lò, mm	367x475x405	367x475x405	367x475x405

HỆ THỐNG VỆ SINH			
DualClean			
Pyrolytic			
HydroClean®	ECO	ECO	ECO
Men trắng khoan lò	Trơn	Trơn	Trơn

CHỨC NĂNG			
Loại	Đa năng	Đa năng	Đa năng
Chất liệu chống in dấu vân tay	Đen	·	Đen
Chức năng nấu	9	7	6
Nhiệt độ lò	50-250º	50-250º	50-250º
Bảng điều khiển cảm ứng	Hiển thị số điện tử	Hiển thị số điện tử	Hiển thị số điện tử
Đèn LED quanh núm điều khiển			
Chức năng giảm chấn Softclose			
Công thức cài đặt sẵn			
Nhiệt kế đo nhiệt độ thực phẩm			
SlowCook: nhiệt độ nấu thấp			
Hệ thống thoát khí	Mạnh	Mạnh	Mạnh
Làm nóng lò nhanh	·	·	·
Hệ thống thanh trượt	1	1	1
Đèn	25W	25W	25W

HỆ THỐNG AN TOÀN			
Cửa cách nhiệt	2	2	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn			
Chức năng khóa an toàn	·	·	·
Chống lật khay nướng	·	·	·

PHỤ KIỆN			
MultiCook	1		

DIỆN NĂNG TIÊU THU			
Nướng / Nướng Maxi, W	1100/2.500	1400 / -	1400 / -
Quạt đối lưu, W	22	22	22
Điện trở bên dưới, W	1150	1150	1150
Quạt làm mát, W	18	18	18

THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP			
Điện áp, V	220/240	220/240	220/240
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	2.615	2.615	2.615
Chiều dài dây nguồn, cm	110	110	110



COMPACT

TEKA

Bạn có thể tìm thấy một chiếc lò nướng nhỏ gọn với mọi chức năng bạn cần.
Lò Teka compact WISH - giải pháp hoàn hảo cho không gian bếp.



DÒNG SẢN PHẨM



_Maestro



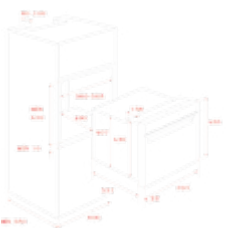
_Total



_Easy



WISH H L C 8 4 7 S C



MAESTRO

- Lò hấp kết hợp nướng, lắp âm.
- Công nghệ vệ sinh HydroClean PRO.
- Khoang lò tráng men trơn.
- Mức năng lượng A, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ.
- Dung tích (tổng/thực): 45/44 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng màu, hiển thị trên màn hình TFT 4".
- Nút xoay có đèn LED chiếu sáng.
- Bộ nhớ lưu được 20 công thức nấu ăn.
- Que dò độ chín của thực phẩm.
- Chế độ hấp 30 - 100 độ C.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 44.099.000 VNĐ
CODE: 40589020

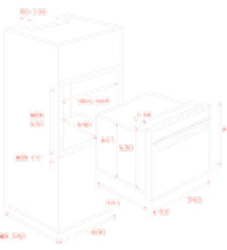
- Chức năng nấu lưu riu: nấu nhiệt độ thấp kết hợp với hấp, nướng pizza, rã đông và chức năng ECO.
- Chức năng tự làm nóng nhanh.
- Chức năng diệt khuẩn.
- Hệ thống tự ngắt kết nối an toàn.
- Hộc nước chứa 1 lít.
- Cửa kính ba lớp cách nhiệt.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay sâu chống trượt và ví nướng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.

KÍCH THƯỚC

455 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

WISH H L C 8 4 7 C



MAESTRO

- Nướng đa chức năng tuabo kết hợp vi sóng.
- Công nghệ vệ sinh HydroClean Pro.
- Khoang lò tráng men trơn.
- Dung tích (tổng/thực): 41/40 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng màu .
- Nút xoay có đèn LED chiếu sáng.
- Bộ nhớ lưu được 20 công thức nấu ăn.
- 16 chức năng nấu.
- Chức năng tự làm nóng nhanh.
- Công suất vi nướng 2500W.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 38.599.000 VNĐ
CODE: 40587601

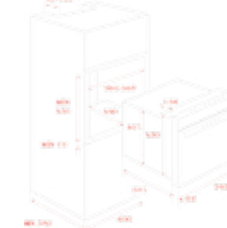
- Chức năng nấu lưu riu.
- Chức năng ECO.
- Rã đông theo thời gian và khối lượng.
- Chức năng khóa an toàn.
- Hệ thống tự ngắt kết nối an toàn.
- Cửa kính cách nhiệt 03 lớp.
- Cửa giảm chấn.
- Hệ thống thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Khay sâu chống trượt và vi nướng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.

KÍCH THƯỚC

455 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

WISH H L C 8 4 0



MAESTRO

- lò nướng đối lưu lắp âm
- công nghệ vệ sinh HydroClean PRO
- Mức năng lượng A+, tiết kiệm 20% điện năng tiêu thụ
- Bảng điều khiển cảm ứng, màn hình hiển thị đèn LED
- 9 chức năng nấu
- chức năng tự làm nóng nhanh
- chức năng ECO và rã đông
- khoá an toàn

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 23,089,000 VNĐ
CODE: 41531020

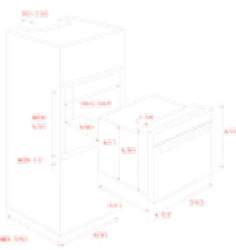
- cửa kính 3 lớp cách nhiệt
- khay nướng có rãnh
- hệ thống thanh trượt giúp lấy khay dễ dàng
- khay sâu chống trượt và vi nướng
- hệ thống thoát khí ra ngoài

KÍCH THƯỚC

455 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

WISH M L C 8 4 4



MAESTRO

- Lò vi sóng kết hợp nướng.
- Khoang lò tráng men trơn.
- Dung tích (tổng/thực): 45/44 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng hiển thị đèn LED.
- 03 chức năng nấu.
- 05 mức công suất, 1000W.
- Chức năng tự làm nóng nhanh
- Công suất vi nướng 1400W.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 28.149.000 VNĐ
CODE: 40584400

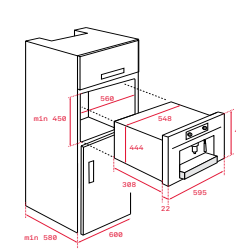
- Chức năng hẹn giờ từ 0 – 90 phút.
- Rã đông theo thời gian và khối lượng.
- Chức năng khóa an toàn.
- Hệ thống tự ngắt kết nối an toàn.
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp.
- Vi nướng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.

KÍCH THƯỚC

455 mm 595 mm 559 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

WISH C L C 8 3 5 M C



MAESTRO

- Máy pha cà phê lắp âm.
- Có thể pha cà phê viên nén và cà phê bột.
- Dung tích: 01 tách.
- 03 chức năng: cà phê, đánh sữa và nước nóng.
- Bảng điều khiển bằng cảm ứng với màn
- hình hiển thị TFT 4".
- Công suất bơm: 19 bar.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 35.189.000 VNĐ
CODE: 40589513

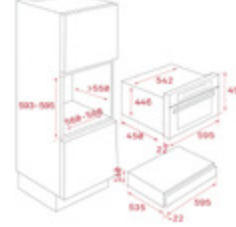
- 02 hộc đựng ly tách 2 bên máy.
- Hộc đựng cà phê.
- Hộc đựng nước: 1L.
- Có thể điều chỉnh nhiệt độ và độ đậm của cà phê.
- Đèn LED.

KÍCH THƯỚC

455 mm 595 mm 330 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

WISH C P 15 G S



MAESTRO

- Máy hâm nóng chén đĩa.
- Thanh trượt giúp lấy khay ra dễ dàng.
- Xếp được 06 đĩa cùng lúc.
- Nhiệt độ từ 30@ - 80@C.
- Công suất danh định tối đa: 430 W.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 16.599.000 VNĐ
CODE: 40589920

- Hoàn toàn lý tưởng khi kết hợp với lò vi sóng và lò nướng dòng compact.
- Màu: Mặt kính trước viền thép không gỉ, không in dấu vân tay.

KÍCH THƯỚC

140 mm 595 mm 535 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Sản phẩm	HLC 840	HLC 847 SC	HLC 847 C	MLC 844
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEI)	80,8			
Mức năng lượng	A+	A+		
Số lượng khoang lò	1	1	1	1
Nguồn nhiệt	Điện	Điện	Điện	Điện
Dung tích (l)	44	44	40	44

KÍCH THƯỚC				
Tổng quát, mm	455x595x 559	455x595x 559	455x595x 559	455x595x 559
Trong khoang lò, mm	232x475x405	232x475x405	232x475x365	232x475x405

HỆ THỐNG VỆ SINH				
DualClean	-	-	-	-
Pyrolytic	-	-	-	-
HydroClean®	PRO	PRO	PRO	-
Men trắng khoang lò	Trơn	Trơn	Trơn	Trơn

CHỨC NĂNG				
Loại	Đối lưu, đa năng	Đối lưu, đa năng và hấp	Đối lưu, đa năng và vi sóng	Vi sóng và nướng
Chất liệu chống in dấu vân tay	•	•	Đen	Đen
Chức năng nấu	9	15	16	3
Nhiệt độ lò	50-250º	30-270º	30-270º	-
Bảng điều khiển cảm ứng	Màn hình LED	TFT 4"	TFT 4"	Màn hình LED
Đèn LED quanh núm điều khiển	-	•	•	
Chức năng giảm chấn Softclose	-	•	•	
Công thức cài đặt sẵn	-	20	20	
Nhiệt kế đo nhiệt độ thực phẩm	-	•	-	
SlowCook: nhiệt độ nấu thấp		•	•	
Hệ thống thoát khí	Mạnh	•	•	
Làm nóng lò nhanh	•	Tự động	Tự động	
Hệ thống thanh trượt	1	1	1	
Đèn	25W	25W	25W	25W

HỆ THỐNG AN TOÀN				
Cửa cách nhiệt	3	3	3	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn		•	•	•
Chức năng khóa an toàn	•	•	•	
Chống lật khay nướng	•	•	•	•

PHỤ KIỆN				
MultiCook	Tùy chọn	Tùy chọn		

ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ				
Nướng đối lưu, W	1800	1600	1600	
Nướng / Nướng Maxi, W	1400/2.500	1400/2500	1400/2500	1400
Quạt đối lưu, W	22	30	30	
Điện trở bên dưới, W	1150	1.000	1.000	
Quạt làm mát, W	18	18	18	18

THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP				
Điện áp, V	220/240	220-240	220-240	220-240
Tần số, HZ	50/60	50	50	50
Tổng công suất, W	3.015	3.400	3.400	3.200
Chiều dài dây nguồn, cm	110	110	110	110



Lò vi sóng Teka WISH - Người bạn đồng hành tuyệt vời trong căn bếp giúp bạn tiết kiệm thời gian mà vẫn giữ nguyên hương vị yêu thích.



DÒNG SẢN PHẨM



_Maestro



_Total



_Easy

LÒ VI SÓNG

TEKA



LÒ VI SÓNG TEKA

Nấu nướng nhanh chóng và dễ dàng

CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI KHIẾN BẠN BẬN RỘN VỚI CÔNG VIỆC VÀ KHÔNG CÒN NHIỀU THỜI GIAN CHO VIỆC NẤU NƯỚNG. VỚI LÒ VI SÓNG TEKA **WISH**, BẠN SẼ LUÔN GIỮ HƯƠNG VỊ HOÀN HẢO MÀ KHÔNG PHẢI LO LẮNG VỀ THỜI GIAN.



KẾT HỢP HOÀN HẢO

Thiết kế nhỏ gọn từ chất liệu thép không gỉ kết hợp với lò nướng **WISH**, đem lại giải pháp hoàn hảo cho mọi không gian nhà bếp! Ngoại hình, màu sắc cũng như kích thước được thiết kế cẩn thận tạo ra một cái nhìn tổng thể theo phong cách của Teka.



DỄ DÀNG LẮP ĐẶT

Với dung tích 20 lít bao gồm đầy đủ phụ kiện, lò vi sóng Teka rất dễ tháo lắp. Khung gắn cố định vào lò vi sóng được tích hợp trong thiết kế lò, chỉ mất 5 đến 10 phút và có thể sử dụng!



HAI DÒNG SÓNG ĐÔI

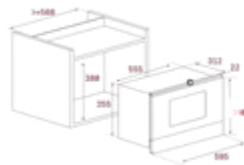
Sóng lưu chuyển bên trong lò và thực phẩm tốt hơn. Được phát ra từ hai điểm khác nhau, ở trên và ở dưới, tiếp cận mọi nơi trong món ăn của bạn, đảm bảo kết quả tốt nhất sau khi sử dụng.



KẾT QUẢ TUYỆT VỜI

Lò vi sóng Teka mang đến kết quả tuyệt vời nhờ hệ thống làm giảm sự ngưng tụ trong khoang lò. Lò được thiết kế với hệ thống thông gió giúp đẩy khói và khí nóng ra ngoài.

WISH ML 822 BIS



MAESTRO

- Lò vi sóng kết hợp nướng.
- Dung tích: 22 lít.
- Bảng điều khiển điện tử hiển thị đèn LED.
- Mở cửa bằng điện tử.
- 05 mức công suất, 850W.
- 09 công thức nấu ăn cài đặt sẵn.
- Chức năng khởi động nhanh 30".
- Công suất thanh nhiệt nướng 1200W.
- 03 chức năng nấu.
- Chức năng hẹn giờ từ 0 – 90 phút.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 27.489.000 VNĐ
CODE: 40584300

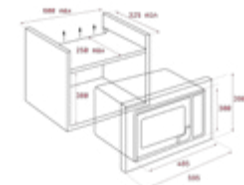
- Rã đông tự động theo thời gian và khối lượng.
- Chức năng khóa an toàn.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp
- Vi nướng.
- Đáy lò bằng ceramic.
- Đĩa chiên và vi nướng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.
- Cửa mở bên trái.

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 330 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

WISH ML 820 BIS



MAESTRO

- Lò vi sóng kết hợp nướng.
- Dung tích: 20 lít.
- Lò có 03 chức năng: vi sóng, nướng, vi sóng kết hợp nướng.
- 03 công thức được cài đặt sẵn.
- Bảng điều khiển mặt kính.
- Bảng điều khiển bằng cảm ứng kết hợp nút vặn.
- Màn hình hiển thị TFT.
- 05 mức công suất vi sóng, tối đa 700W.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 16.159.000 VNĐ
CODE: 40584202

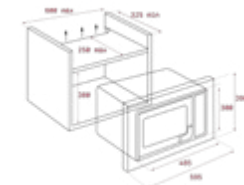
- Công suất nướng 1000W.
- Chức năng rã đông tự động theo thời gian và khối lượng.
- Chọn thời gian từ 0 – 90'.
- Chức năng khởi động nhanh + 1 phút.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.
- Cửa kính 02 lớp cách nhiệt.
- Chức năng khóa an toàn.

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 325 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

WISH ML 820 BI



MAESTRO

- Lò vi sóng.
- Dung tích: 20 lít.
- Điều khiển bằng điện cơ.
- 05 mức công suất, 700W.
- 01 chức năng nấu.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 15.389.000 VNĐ
CODE: 40584201

- Chức năng hẹn giờ từ 0 – 60 phút.
- Chức năng tự động rã đông theo thời gian.
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 325 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

WISH M S 6 2 2 B I S L



TOTAL

- Lò vi sóng kết hợp nướng.
- Dung tích: 22 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng hiển thị đèn LED.
- Mở cửa bằng điện tử.
- 05 mức công suất, 850W.
- 02 công thức cài đặt sẵn.
- 03 chức năng nấu.
- Chức năng khởi động nhanh 30".
- Công suất thanh nhiệt nướng 1200W.
- Chức năng hẹn giờ từ 0-90 phút.
- Chức năng tự động rửa đồng theo thời gian và khối lượng.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 25.399.000 VNĐ
CODE: 40584100

- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.
- Đáy lò bằng ceramic.
- Vi nướng.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.
- Cửa mở bên trái.

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 334 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

WISH M S 6 2 2 B I



TOTAL

- Lò vi sóng.
- Dung tích: 22 lít.
- Điều khiển bằng điện cơ.
- Mở cửa bằng điện tử.
- 05 mức công suất, 850W.
- 01 chức năng nấu.
- Chức năng hẹn giờ từ 0 – 60 phút.
- Chức năng tự động rửa đồng theo thời gian.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 20.449.000 VNĐ
CODE: 40584102

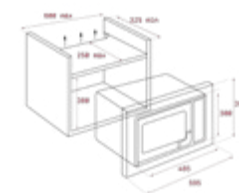
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.
- Đáy lò bằng ceramic.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 334 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

WISH M S 6 2 0 B I S



TOTAL

- Lò vi sóng kết hợp nướng.
- Dung tích: 20 lít.
- Bảng điều khiển cảm ứng hiển thị trên màn hình TFT trắng.
- 05 mức công suất, 700W
- 03 công thức cài đặt sẵn.
- 03 chức năng nấu.
- Chức năng khởi động nhanh 30".
- Chức năng hẹn giờ từ 0-90 phút.
- Chức năng tự động rửa đồng theo thời gian và khối lượng.

- Chức năng khóa an toàn.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 14.949.000 VNĐ
CODE: 40584010

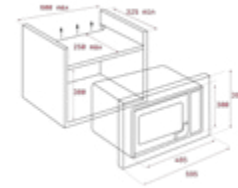
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.
- Đáy lò bằng ceramic.
- Hệ thống thoát khí ra ngoài.
- Công suất vi nướng 1000W.
- Cửa mở bên trái.

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 325 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

WISH M S 6 2 0 B I H



TOTAL

- Dung tích: 20 lít.
- Điều khiển bằng điện cơ.
- 05 mức công suất, 700W.
- 03 công thức cài đặt sẵn.
- 01 chức năng nấu.
- Chức năng khởi động nhanh trong 30 giây.
- Chức năng hẹn giờ từ 0-90 phút.
- Chức năng tự động rửa đồng theo thời gian và khối lượng.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 13.849.000 VNĐ
CODE: 40584011

- Chức năng khóa an toàn.
- Cửa kính cách nhiệt 02 lớp.
- Khoang lò bằng thép không gỉ.
- Cửa mở bên trái

KÍCH THƯỚC

390 mm 595 mm 325 mm

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

M W E 2 1 0 G



_EASY

- Lò vi sóng kết hợp nướng, đúng độc lập.
- Bảng điều khiển điện tử.
- Dung tích: 21 lít.
- Khoang lò và thân máy bên ngoài bằng thép không gỉ.
- Công suất nướng: 1000W.
- 05 mức công suất vi sóng, tối đa 800W.
- 03 chức năng: vi sóng, nướng, vi sóng kết hợp nướng.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 4.125.000 VNĐ
CODE: 40590430

- Điều chỉnh thời gian từ 0 – 95 phút.
- Rửa đồng theo thời gian và trọng lượng.
- Khóa an toàn cho trẻ em.
- Chức năng khởi động nhanh trong 30 giây.

KÍCH THƯỚC

287 mm 485 mm 395 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

M W E 2 2 5 G B L A N C O



EASY

- Lò vi sóng kết hợp chức năng nướng
- Dung tích: 20 lít
- Bảng điều khiển điện tử
- Chức năng nướng, 1.000 W 5 công suất vi sóng, 700 W
- Khoang lò và thân máy bên ngoài bằng thép không gỉ.
- Chức năng hẹn giờ từ 0 đến 95 phút

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 2.750.000 VNĐ
CODE: 40590471

- Chức năng rửa đồng theo thời gian và trọng lượng
- 8 công thức được cài đặt sẵn
- Chức năng khởi động nhanh trong 30 giây.
- Phụ kiện: Đĩa thủy tinh, 25,5 cm

KÍCH THƯỚC

258 mm 442 mm 340 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

MW 200 G



EASY

- Lò vi sóng kết hợp chức năng nướng
- Dung tích: 20 lít
- 03 Chức năng nướng
- 05 mức công suất vi sóng, 700 W
- Chức năng rã đông khối lượng thực phẩm
- Khoang lò bằng thép tráng men

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 2.455.000 VNĐ
CODE: 40590420

- Phụ kiện: 1 giá nướng, 1 vòng xoay và 1 đĩa xoay

KÍCH THƯỚC

⬆ 340 mm ➡ 440 mm ↻ 255 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

MW 225 BLANCO



NEW

EASY

- Lò vi sóng
- Dung tích: 20 lít
- Bảng điều khiển nút cơ
- 5 công suất vi sóng, 700 W

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 2.450.000 VNĐ
CODE: 40590485

- Khoang lò bằng thép tráng men
- Chức năng hẹn giờ: 0 – 35 phút
- Chức năng rã đông theo thời gian và trọng lượng

KÍCH THƯỚC

⬆ 258 mm ➡ 440 mm ↻ 340 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

MM 20 A BLANCO



NEW

EASY

- Lò vi sóng
- Dung tích: 20 lít
- Bảng điều khiển nút cơ
- 5 công suất vi sóng, 700 W

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ:1.990.000 VNĐ
CODE: 40590360

- Khoang lò bằng thép tráng men
- Chức năng hẹn giờ: 0 – 35 phút
- Chức năng rã đông theo thời gian và trọng lượng

KÍCH THƯỚC

⬆ 258 mm ➡ 440 mm ↻ 340 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

THÔNG TIN KỸ THUẬT

Sản phẩm	ML 822 BIS L	ML 822 BIS L WHITE	MS 622 BIS L	MS 622 BI	ML 820 BIS	ML 820 BI
Loại	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng	Vi sóng và nướng	Vi sóng
Dung tích, l	22	22	22	22	20	20

kích thước						
Cao, mm	390	390	390	390	390	390
Dài, mm	595	595	595	595	595	595
Rộng, mm	334	334	334	334	325	325

Chức năng						
Chất liệu chống in dấu vân tay	Đen	Trắng	.	.	Đen	Đen
Điều khiển	Điều khiển điện tử với màn hình LED	Điều khiển điện tử với màn hình LED	Điều khiển cảm ứng với màn hình LED	Điều khiển điện tử	Điều khiển cảm ứng với màn hình TFT	Điều khiển điện tử
Cửa mở tự động	.	.	.	.		
Chức năng nấu	3	3	3	1	3	1
Nướng	Nướng	Nướng	Nướng		Nướng	
Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng
Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng		Vi sóng và nướng	
Mức công suất vi sóng	5	5	5	5	5	5
Công thức cài đặt sẵn	9	9	2		3	
Bộ nhớ					1	
Rã đông theo cân nặng thực phẩm	.	.	.		.	
Rã đông theo thời gian	.	.	.	.	.	.
Quick start	+30"	+30"	+30"		+30"	
Hẹn giờ	0-90'	0-90'	0-90'	0-60'	0-90'	0-60'
Chất liệu khoan lò: thép không gỉ	.	.	.	.	.	.
Đáy lò Ceramic	.	.	.	.		

Hệ thống an toàn						
Cửa cách nhiệt	2	2	2	2	2	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn	.	.	.	.	.	.
Chức năng khóa an toàn	.	.	.		.	

Phụ kiện						
Vi nướng	1	1	1		1	
Đĩa chiên	.	.				

ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ						
Nướng / Nướng Maxi, W	1200	1200	1200		1000	
Vi sóng	850	850	850	850	700	700

THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP						
Điện áp, V	220-240	220-240	220-240	220-240	220 - 240	220 - 240
Tần số, HZ	50	50	50	50	50	50
Tổng công suất, W	2500	2500	2500	1400	1100	1100
Chiều dài dây nguồn, cm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm

THÔNG TIN KỸ THUẬT



Sản phẩm	MS 620 BIS	MS 620 BIH	ML 820 BI	MWE 210 G	MWE 225 G
Loại	Vi sóng và nướng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng
Dung tích, l	20	20	20	21	20
kích thước					
Cao, mm	390	390	390	289	258
Dài, mm	595	595	595	483	439
Rộng, mm	325	325	325	367	340
Chức năng					
Chất liệu chống in dấu vân tay	-	-	Đen	-	-
Điều khiển	Điều khiển cảm ứng với màn hình TFT	Điều khiển cảm ứng với màn hình TFT	Điều khiển điện tử	Điều khiển cơ với màn hình điện tử	Điều khiển cơ với màn hình điện tử
Cửa mở tự động					
Chức năng nấu	3	3	1	1	1
Nướng	Nướng	Nướng		Nướng	Nướng
Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng
Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	-	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng
Mức công suất vi sóng	5	5	5	5	5
Công thức cài đặt sẵn	3	3			8
Bộ nhớ	1	1		1	
Rã đông theo cân nặng thực phẩm	-	-		-	-
Rã đông theo thời gian	-	-	-	-	-
Quick start	+30"	+30"		+30"	+30"
Hẹn giờ	0-90'	0-90'	0-60'	0-95'	0-95'
Chất liệu khoan lò: thép không gỉ	-	-	-	-	-
Đáy lò Ceramic					
Hệ thống an toàn					
Cửa cách nhiệt	2	2	2	2	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn	-	-	-		
Chức năng khóa an toàn	-	-	-		
Phụ kiện					
Vi nướng	1	1	1	1	1
Đĩa chiên					
ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ					
Nướng / Nướng Maxi, W	1000	1000	-	1000	1000
Vi sóng	700	700	700	800	700
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP					
Điện áp, V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240
Tần số, HZ	50	50	50	50	50
Tổng công suất, W	1100	1100	1100	1100	1100
Chiều dài dây nguồn, cm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm

Sản phẩm	MW 200G	MWE 225 BLANCO	MW 225 BLANCO	MM 20 A BLANCO
Loại	Vi sóng kết hợp nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng	Vi sóng
Dung tích, l	20	20	20	20
kích thước				
Cao, mm	340	258	258	258
Dài, mm	440	439	440	440
Rộng, mm	255	340	340	340
Chức năng				
Chất liệu chống in dấu vân tay		-	-	-
Điều khiển	Điều khiển cơ với màn hình điện tử	Điều khiển cơ với màn hình điện tử	Điều khiển cơ với màn hình điện tử	Điều khiển cơ với màn hình điện tử
Cửa mở tự động				
Chức năng nấu		1		
Nướng	Nướng	Nướng		
Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng	Vi sóng
Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng	Vi sóng và nướng		
Mức công suất vi sóng	3	5	5	5
Công thức cài đặt sẵn		8		
Bộ nhớ				
Rã đông theo cân nặng thực phẩm	-	-	-	-
Rã đông theo thời gian	-	-	-	-
Quick start		+30"		
Hẹn giờ		0-95'	0-35'	0-35'
Chất liệu khoan lò: thép không gỉ	-	-	-	-
Đáy lò Ceramic				
Hệ thống an toàn				
Cửa cách nhiệt	2	2	2	2
Hệ thống tự động ngắt kết nối an toàn				
Chức năng khóa an toàn				
Phụ kiện				
Vi nướng	1	1		
Đĩa chiên				
ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ				
Nướng / Nướng Maxi, W	1000	1000		
Vi sóng	700	700	700	700
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP				
Điện áp, V	220 - 240	220 - 240	220 - 240	220 - 240
Tần số, HZ	50	50	50	50
Tổng công suất, W	1100	1100	1100	1100
Chiều dài dây nguồn, cm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm	110cm + chui cắm

Bất cứ khi nào bạn cần, Teka WISH sẽ mang đến những trải nghiệm đích thực. Cảm nhận cảm giác sạch bóng, an toàn và hiệu quả với các dòng sản phẩm bếp của Teka .



DÒNG SẢN PHẨM



_Bếp từ



_Bếp từ kết hợp điện



_Bếp điện



_Bếp gas lắp âm



_Bếp gas lắp dương

BẾP

TEKA



BẾP TỪ

Nhanh hơn, sạch hơn, an toàn hơn và tiết kiệm năng lượng

BẾP TỪ DỄ DÀNG SỬ DỤNG VÀ VỆ SINH. VỚI CÔNG NGHỆ ĐIỀU CHUYỂN DÒNG NĂNG LƯỢNG, BẾP CUNG CẤP VỪA ĐỦ NĂNG LƯỢNG CHO ĐIỆN TÍCH TIẾP XÚC VỚI XOONG NỒI GIÚP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ AN TOÀN KHI SỬ DỤNG.



CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ

Được thiết kế với nam châm điện dưới bề mặt kính tạo ra một từ trường phù hợp với kích thước và hình dạng của xoong nồi, nhờ đó chỉ tác động làm nóng phần đế thiết bị, tiết kiệm điện năng tiêu thụ, thời gian nấu và không gian bếp trong lành, thoải mái, không bị làm nóng.



CÔNG NGHỆ THÔNG THƯỜNG

Công nghệ thông thường làm nóng toàn bộ bề mặt bếp và không gian xung quanh. Ví dụ, bếp ga thông thường chỉ có 55% năng lượng được sử dụng để làm nóng chảo, xoong và nồi, 45% năng lượng còn lại hao hụt cho việc làm nóng không gian xung quanh bếp.



RÚT NGẮN TỐI ĐA THỜI GIAN NẤU

Bếp từ Teka tiết kiệm thời gian nấu tối đa. Tốc độ làm nóng đáy xoong, nồi nhanh nhất so với bếp gas, hay bếp điện.



DỄ DÀNG VỆ SINH

Bề mặt bếp là gốm thủy tinh Schoot Ceran và EuroKera cao cấp, có khả năng chịu nhiệt cao, chịu lực tốt, dễ dàng lau chùi, và hạn chế trầy xước.



AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

Dòng từ trường được tạo ra chỉ khi cảm biến được xoong nồi phù hợp, giảm thiểu tối đa dòng điện rò rỉ, an toàn tuyệt đối cho người sử dụng.

Bếp từ Teka: Lựa chọn hoàn hảo

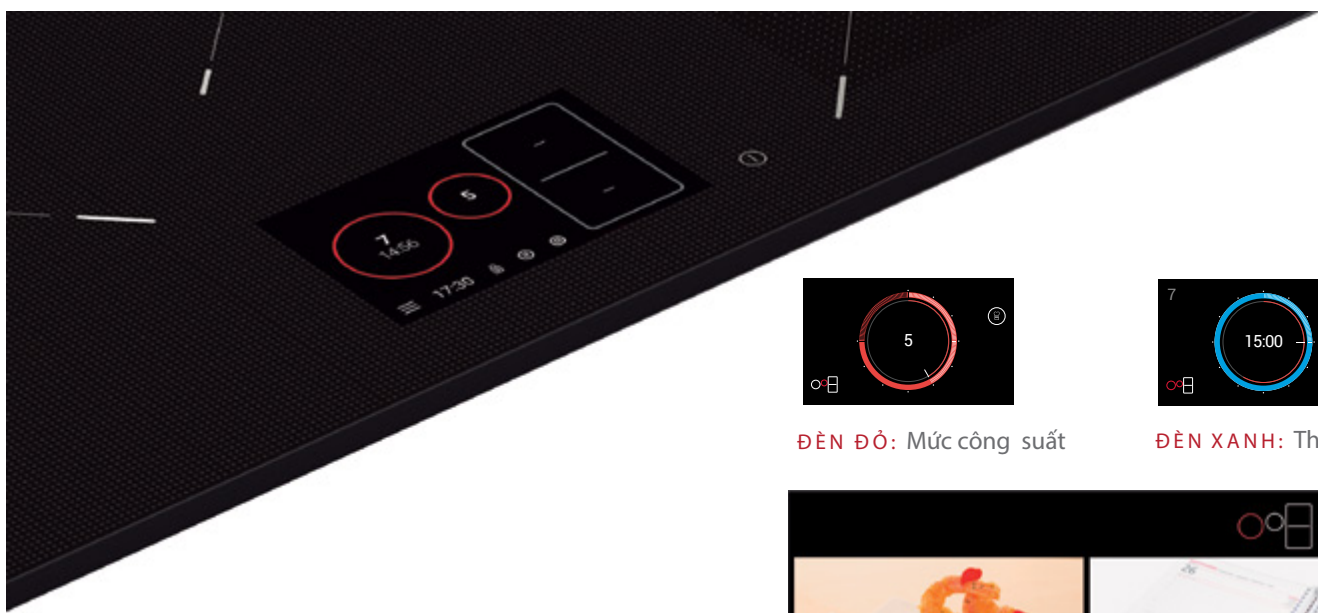
Công nghệ điện tử Teka đảm bảo độ chính xác tối đa trong việc truyền năng lượng đến xoong nồi, giảm thiểu tối đa lượng điện năng tiêu thụ hao phí.

Bếp từ Teka thân thiện với môi trường. Mặt kính gốm chịu nhiệt. Lực cao hoàn toàn có thể tái chế 100%.

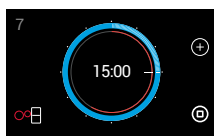
BẾP TỪ TFT



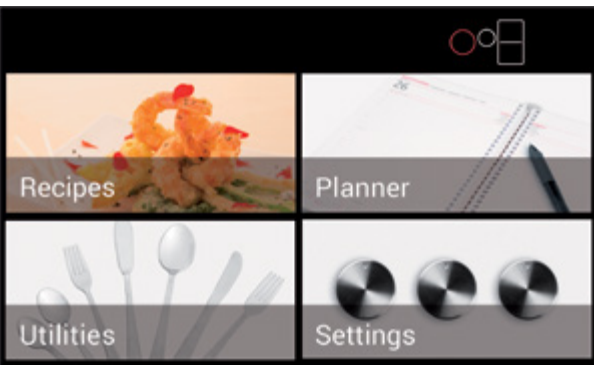
BẾP ĐIỆN TỬ VỚI MÀN HÌNH TFT KHÔNG CHỈ LÀ CHIẾC BẾP CÓ MÀN HÌNH, NHƯNG GIỐNG NHƯ MỘT MÁY TÍNH BẢNG THÔNG MINH CHO VIỆC NẤU NƯỚNG VỚI MÀN HÌNH MÀU 7".



ĐÈN ĐỎ: Mức công suất



ĐÈN XANH: Thời gian



MÀN HÌNH ĐIỀU KHIỂN



HẦM NÓNG

Giúp thức ăn luôn giữ được độ nóng.

NẤU CHẢY

Chuyên dùng để nấu chảy socola.

HẦM

Nấu ở nhiệt độ nhất định (80 - 90 độ C)

ĐUN SÔI NHANH

Đun sôi thức ăn nhanh khi bạn không có thời gian.

LẬP KẾ HOẠCH

Thêm lưu ý, nhắc nhở, sự kiện quan trọng để bạn không bỏ lỡ bất cứ điều gì.

HƯỚNG DẪN

Tham khảo công suất phù hợp cho từng vùng nấu. Thật dễ dàng cho bạn!

CÔNG THỨC

15 công thức định sẵn và cho phép cài đặt công thức của chính bạn với số lượng đủ cho cả tuần.

CÀI ĐẶT

Cài đặt ngôn ngữ, thời gian, độ sáng màn hình, âm thanh và nhiều lợi ích khác.

BẾP TỬ iKNOB

Ý tưởng hoàn toàn mới về độ cảm ứng chính xác



BẾP TỬ iKNOB THÁCH THỨC CẢM NHẬN CỦA NGƯỜI DÙNG. BỞI VÌ TẤT CẢ MỌI CHI TIẾT ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ BẠN TẬN HƯỞNG SỰ THUẬN TIỆN VÀ SÁNG TẠO NHẤT.



NÚT ĐIỀU KHIỂN CÓ THỂ THÁO RỜI:
ĐIỀU KHIỂN VỚI ĐỘ CHÍNH XÁC
HOÀN HẢO.



Với tính năng mới này, bạn có thể vừa chọn mức công suất (đèn LED đỏ) vừa chọn thời gian nấu (đèn LED xanh) cho mỗi vùng bếp một cách thuận tiện, đồng thời giúp việc vệ sinh bếp cũng trở nên đơn giản và an toàn hơn.

BẾP GAS

CHẮC HẸN, VỚI NHỮNG ĐẦU BẾP GIA ĐÌNH, BẾP GAS LUÔN MANG LẠI CẢM HỨNG SÁNG TÁC MÓN ĂN NHIỀU HƠN SO VỚI BẾP TỬ HOẶC BẾP ĐIỆN BỞI ĐẦU BẾP GIA ĐÌNH CÓ THỂ CẢM NHẬN ĐƯỢC ĐỘ MẠNH, YẾU CỦA NGỌN LỬA, LẤY NGUỒN CẢM HỨNG ĐÓ, ĐỂ GIÚP ĐẦU BẾP CÓ THỂ HÒA MÌNH VỚI ĐAM MÊ NHƯNG GIẢM THIỂU SỰ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG HAO HỤT, TEKA KẾT HỢP 2 HỆ THỐNG NẤU ĂN ĐƯỢC ƯA THÍCH BỞI CÁC ĐẦU BẾP ĐAM MÊ, BẾP GAS VÀ BẾP TỬ.



BẾP TỬ HOẶC BẾP GAS? SAO LẠI PHẢI PHÂN VÂN?

Đối với những đầu bếp gia đình quen thuộc với bếp gas cho rằng không có loại bếp nào có thể điều chỉnh nhiệt theo mong muốn như bếp gas. Với những người quen thuộc với bếp từ cho rằng đây là loại bếp tiết kiệm năng lượng và dễ dàng lau chùi. Giờ đây, các đầu bếp nhà không cần phân vân lựa chọn nữa, Teka giới thiệu đến bạn những tuyệt phẩm về thiết kế lẫn công nghệ.

TỐI ƯU HÓA NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ

Đầu đốt được phát triển với công nghệ ưu việt, mang lại hiệu suất cao hơn, tiết kiệm hơn 20% 25% so với các đầu đốt truyền thống. Bằng cách cải thiện quá trình đốt cháy khí, chúng tôi tối ưu hóa năng lượng tiêu thụ.

AN TOÀN KHI SỬ DỤNG

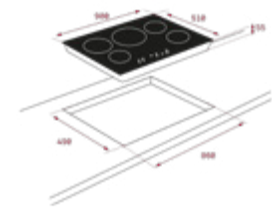
Công nghệ ngắt gas tự động khi phát hiện rò rỉ gas, nâng cao tính an toàn khi sử dụng sản phẩm cho người dùng.

THIẾT KẾ THÔNG MINH

Với thiết kế mỏng, giúp tiết kiệm diện tích khu vực bếp. Bề mặt với mặt kính gốm chịu lực và nhiệt cao cấp, cùng với kiềng bếp được làm bằng gang, giúp việc vệ sinh bếp trở nên dễ dàng hơn.



WISH I R F 9 4 8 0 T F T



BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm
- Màn hình hiển thị bằng cảm ứng 7".
- Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt.
- 15 công thức nấu đã được cài đặt sẵn.
- 01 mặt bếp linh hoạt Flexizone 280 x 385mm.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power Plus.
- 4 chức năng nấu đặc biệt: làm sôi nhanh iQuick, hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.
- Chức năng Stop & Go.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 81.279.000 VNĐ
CODE:10210184

- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 04 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm, bếp có vòng nhiệt linh hoạt Flexzone 270 x 180mm = 280 x 385mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 280mm.
- Mức công suất tối đa: 7.400W.

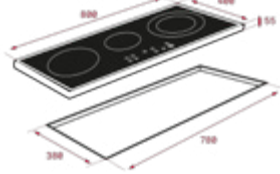
KÍCH THƯỚC

⬆ 510 mm ➡ 900 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I Z 8 3 2 0 H S



BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm.
- Bảng điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt.
- Cài đặt chương trình nấu cho từng bếp riêng biệt.
- Mặt kiếng ceramic, vát cạnh phía trước.
- Chức năng Power Plus.
- Chức năng Stop & Go.
- 04 mức công suất đặc biệt: chức năng làm sôi nhanh iQuick Boiling, hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.
- Chức năng nấu ở mức nhiệt độ thấp.
- Khóa an toàn trẻ em.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 31.009.000 VNĐ
CODE:10210204

- 03 mặt bếp nấu: 1 bếp có vòng nhiệt 190/300mm Ø (2.500 – 3.700W); 1 bếp có vòng nhiệt 210mm Ø (2.100W); 1 bếp có vòng nhiệt 145mm Ø (1.800W).
- Công suất tối đa: 7.400W.

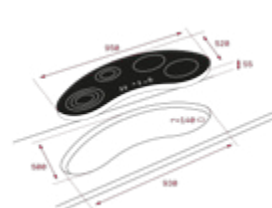
KÍCH THƯỚC

⬆ 400 mm ➡ 800 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I R C 9 4 3 0 K S



BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm
- Mặt bếp bằng kính ceramic, vát cạnh.
- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt.
- Cài đặt chương trình nấu cho từng bếp riêng biệt.
- Chức năng Power Plus.
- Chức năng đun sôi nhanh iQuick (cho bếp Ø 280mm).
- Chức năng kết nối vùng nấu Synchro.
- Chức năng Stop & Go.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 55.099.000 VNĐ
CODE:10210162

- Chức năng nấu ở mức nhiệt thấp
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 04 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 280mm, 02 bếp có vòng nhiệt Ø 180mm, 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Mức công suất tối đa: 7.400W.

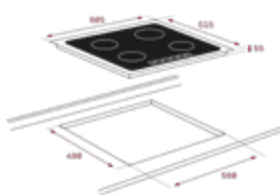
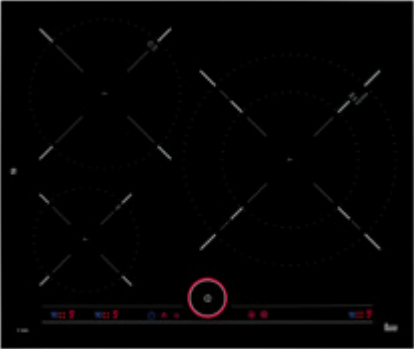
KÍCH THƯỚC

⬆ 520 mm ➡ 950 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I T 6 3 5 0 I K N O B



BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm.
- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt iKNOB.
- Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng đun sôi nhanh iQuick và chức năng giữ ấm.
- Chức năng Stop & Go.
- Chức năng Power Plus.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 30.129.000 VNĐ
CODE:10210183

- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 180mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Công suất tối đa: 7.400W.

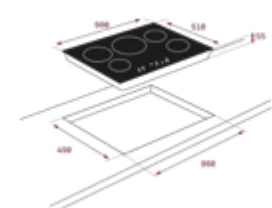
KÍCH THƯỚC

⬆ 515 mm ➡ 605 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I R F 9 4 3 0



BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm.
- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt.
- Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt
- 01 mặt bếp linh hoạt Flexizone 280 x 385mm.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power Plus.
- Chức năng làm sôi nhanh iQuick (ở bếp có vòng nhiệt Ø 280mm).
- Chức năng Stop & Go.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 38.819.000 VNĐ
CODE:10210185

- Chức năng nấu ở mức nhiệt độ thấp.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 04 mặt bếp nấu: bếp có vòng nhiệt Flexzone 270 x 180mm = 280 x 385mm, 01 bếp có vòng nhiệt Ø 280mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Mức công suất tối đa: 7.400W.

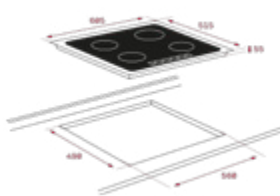
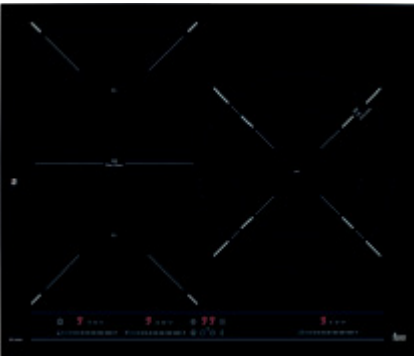
KÍCH THƯỚC

⬆ 510 mm ➡ 900 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I T F 6 3 2 0



BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm
- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt PRO.
- Mặt kính ceramic có khung viền bằng thép không gỉ.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Stop & Go.
- Chức năng Power Plus.
- 03 chức năng nấu đặc biệt iCooking: hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.
- 01 mặt bếp nấu linh hoạt Flexizone 235 x 395mm.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 26.829.000 VNĐ
CODE:10210179

- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 180/280mm; 02 bếp oval 235 x 180mm.
- Công suất tối đa: 7.400W.

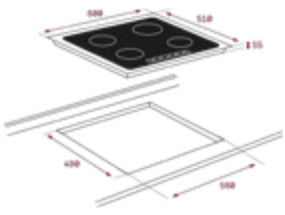
KÍCH THƯỚC

⬆ 515 mm ➡ 605 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I Z 6 3 2 0 WHITE



BẾP TỪ

- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt PRO.
- Mặt kính ceramic vát cạnh phía trước.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Stop & Go.
- Chức năng Power Plus.
- 04 chức năng nấu đặc biệt iCooking: chức năng làm sôi nhanh iQuick, hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.

MÀU SẮC

Kính trắng

GIÁ: 27.599.000 VNĐ
CODE:10210206

- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 190/300mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Công suất tối đa: 7.400W.

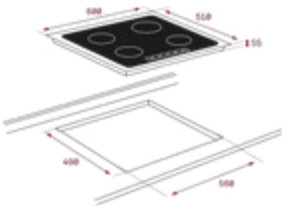
KÍCH THƯỚC

⬆ 510 mm ➡ 600 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I R 6 3 2 0



BẾP TỪ

- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt PRO.
- Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power Plus, rút ngắn thời gian nấu.
- 04 chức năng nấu iCooking đặc biệt: làm sôi nhanh iQuick, hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.
- Chức năng Stop & Go.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 25.069.000 VNĐ
CODE:10210174

- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 190/300mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Công suất tối đa: 7.400W.

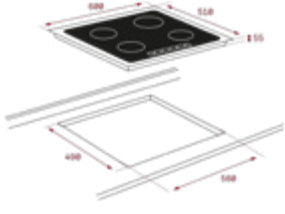
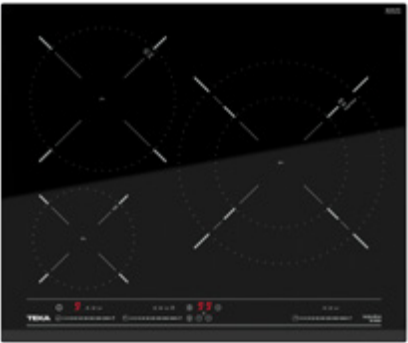
KÍCH THƯỚC

⬆ 510 mm ➡ 600 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I Z 6 3 2 0



BẾP TỪ

- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt PRO.
- Mặt kính ceramic vát cạnh phía trước.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Stop & Go.
- Chức năng Power Plus.
- 04 chức năng nấu đặc biệt iCooking: chức năng làm sôi nhanh iQuick, hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 26.169.000 VNĐ
CODE:10210173

- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 190/300mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Công suất tối đa: 7.400W.

KÍCH THƯỚC

⬆ 510 mm ➡ 600 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I Z 7 2 1 0



BẾP TỪ

- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt.
- Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power, rút ngắn thời gian nấu.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 20.559.000 VNĐ
CODE:10210202

- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 02 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 260mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 180mm
- Mức công suất tối đa: 3.500W.

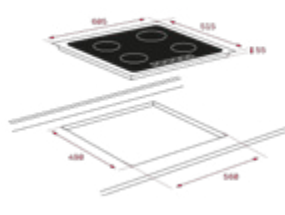
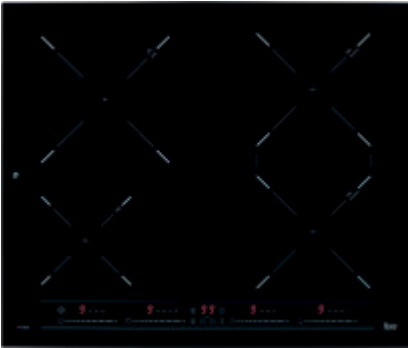
KÍCH THƯỚC

⬆ 430 mm ➡ 730 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I T 6 4 2 0



BẾP TỪ

- Bếp điện tử, lắp âm
- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt PRO.
- Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power Plus.
- 04 chức năng nấu đặc biệt: làm sôi nhanh iQuick, hầm, nấu tan chảy và giữ ấm.
- Chức năng Stop & Go.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 25.619.000 VNĐ
CODE:10210175

- Chức năng Synchro.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 04 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 02 bếp có vòng nhiệt Ø 180mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Mức công suất tối đa: 7.400W.

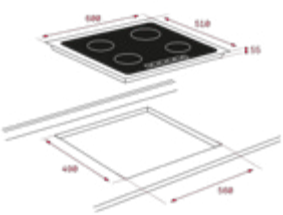
KÍCH THƯỚC

⬆ 515 mm ➡ 605 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I B 6 3 1 5



BẾP TỪ

- Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power, rút ngắn thời gian nấu.
- Chức năng Stop & Go.
- Chức năng khóa an toàn.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 19.349.000 VNĐ
CODE:10210158

- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 03 cooking zones: 01 vùng nấu Ø 180/280 mm; 01 vùng nấu Ø 180 mm; và 01 vùng nấu Ø 145 mm
- Mức công suất tối đa: 7.200 W

KÍCH THƯỚC

⬆ 510 mm ➡ 600 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



WISH I Z S 3 4 6 0 0 D M S



NEW

BẾP TỪ

- Bếp điện từ, lắp âm.
- Điều khiển bằng cảm ứng.
- Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
- Chức năng tắt âm thanh.
- Chế độ nấu ở nhiệt độ thấp.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- Chức năng hẹn giờ.
- Công suất tối đa: 3,5 kw.

MÀU SẮC

Kính đen

GIÁ: 16.049.000VND
CODE:112500000

KÍCH THƯỚC

➔ 510 mm ➔ 300 mm

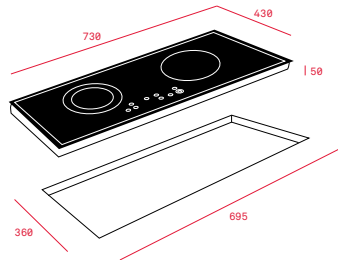
XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



IR 7 2 1



NEW



BẾP TỪ

- Điều khiển cảm ứng, cài đặt chương trình nấu cho từng bếp
- Mặt kiếng ceramic Schott Ceran
- Chức năng Power, giúp rút ngắn thời gian đun sôi.
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 02 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 240mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 185mm.
- Mức công suất tối đa: 3.500W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 14.245.000 VND
CODE:10210116

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ➔ 430 mm

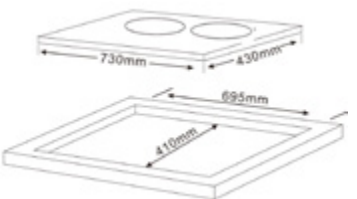
THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



IBC 7 2 3 0 0



NEW



BẾP TỪ

- Bếp điện từ lắp âm
- Mặt kiếng Schott, chịu nhiệt
- Bảng điều khiển cảm ứng, dạng trượt, độc lập từng bếp
- Chức năng hẹn giờ, Stop&Go, khóa an toàn và tự động ngắt kết nối (khi hoạt động quá 2 tiếng)
- Tự động nhận diện nồi
- Đèn hiển thị bếp còn nóng
- 02 mặt bếp nấu: 01 bếp Ø 180 mm; 01 bếp Ø 210 mm
- Công suất tối đa: 3.800W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 13.959.000 VND
CODE:112510003

KÍCH THƯỚC

➔ 695 mm ➔ 410 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



IB 7 0 2



BẾP TỪ

- Điều khiển bằng cảm ứng và khóa an toàn
- Mặt kiếng ceramic Scott Ceran, chịu nhiệt
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- 04 chức năng nấu đặc biệt: chiên, xào, nấu canh, kho
- Hệ thống nhận diện đáy nồi.
- Đèn hiển thị nhiệt dư
- 02 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø200 mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 180 mm
- Mức công suất tối đa: 4.000W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 13.849.000 VND
CODE:40240550

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ➔ 430 mm

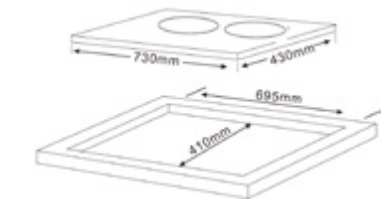
THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



IBC 7 2 3 0 1



NEW



BẾP TỪ

- Bếp điện từ lắp âm
- Mặt kiếng Schott, chịu nhiệt
- Bảng điều khiển cảm ứng, dạng trượt
- Chức năng hẹn giờ.
- Chức năng Stop&Go.
- Chức năng khóa an toàn và tự động ngắt kết nối (khi bếp hoạt động quá 2 tiếng)
- Tự động nhận diện nồi
- Đèn hiển thị nhiệt dư
- 02 mặt bếp nấu: 01 bếp Ø 180 mm; 01 bếp Ø 210 mm
- Công suất tối đa: 3.800W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 13.629.000 VND
CODE:112510004

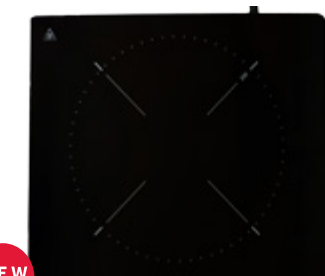
KÍCH THƯỚC

➔ 695 mm ➔ 410 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



FIC 31T30



NEW



BẾP TỪ

- Mặt kiếng chịu nhiệt cao cấp, an toàn
- Bảng điều khiển cảm ứng hiện đại
- 04 chức năng cơ bản: chiên, xào, hầm, lẩu
- Chức năng hẹn giờ, khóa an toàn
- Loại nồi nấu : chỉ sử dụng được nồi nhiễm từ
- Công suất: 2000W
- Chất liệu mặt bếp : kính chịu lực
- Phụ kiện đi kèm: Nồi nấu lẩu.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 1.980.000 VND
CODE:112510005

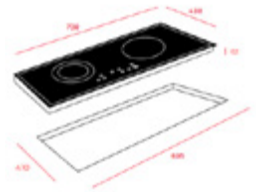
KÍCH THƯỚC

➔ 290 mm ➔ 365 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



IZ 7200 HL



BẾP TỪ KẾT HỢP ĐIỆN

- Điều khiển bằng cảm ứng, dạng trượt .
 - Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
 - Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
 - Chức năng Power, rút ngắn thời gian nấu.
 - Hệ thống nhận điện đáy nồi.
 - Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
 - 02 mặt bếp nấu: 01 bếp từ có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp điện vitroceramic có vòng nhiệt đôi Ø 120/190mm.
 - Mức công suất tối đa: 3.800W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

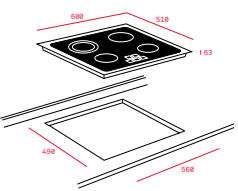
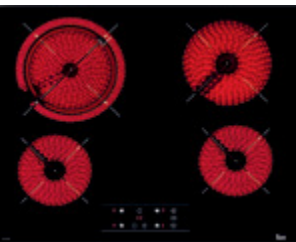
GIÁ: 22.649.000 VNĐ
CODE:10210201

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ⬆ 430 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

TR 6420



BẾP ĐIỆN

- Điều khiển bằng cảm ứng.
 - Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
 - Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
 - Chức năng khóa an toàn.
 - Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 04 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 210/180mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø180mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
 - Mức công suất tối đa: 6.200W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

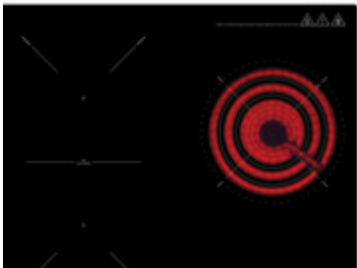
GIÁ: 15.290.000 VNĐ
CODE:40239022

KÍCH THƯỚC

➔ 600 mm ⬆ 510 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

HIS 6021S



BẾP TỪ KẾT HỢP ĐIỆN

- Bếp từ kết hợp điện lắp âm
 - Mặt kính Schoot
 - Điều khiển cảm ứng dạng trượt
 - 9 mức công suất
 - Chế độ giữ ấm
 - Chế độ Stop&Go
- Khóa an toàn
 - 3 mặt bếp nấu: 2 vòng bếp có vòng nhiệt 180mm, 1 vòng bếp có vòng nhiệt 230mm

MÀU SẮC

Mặt kính đen

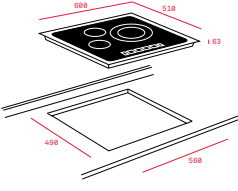
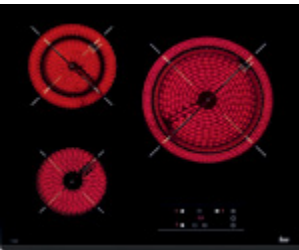
GIÁ: 14.500.000 VNĐ

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ⬆ 430 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 

TR 6320



BẾP ĐIỆN

- Điều khiển bằng cảm ứng.
 - Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
 - Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
 - Chức năng khóa an toàn.
 - Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 210/270mm; 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø 120/180mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
 - Mức công suất tối đa: 5.600W.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 14.399.000 VNĐ
CODE:40239012

KÍCH THƯỚC

➔ 600 mm ⬆ 510 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

HIC 7322S



BẾP TỪ KẾT HỢP ĐIỆN

- Bếp từ kết hợp điện lắp âm
 - Mặt kính Schoot
 - Điều khiển cảm ứng dạng trượt
 - 9 mức công suất
 - Chế độ giữ ấm
 - Chế độ Stop&Go
- Khóa an toàn
 - 2 mặt bếp nấu: 1 bếp từ có vòng nhiệt 210mm, 1 bếp hồng ngoại có vòng nhiệt 230mm

MÀU SẮC

Mặt kính đen

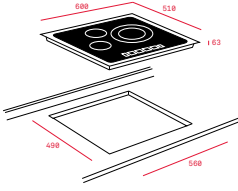
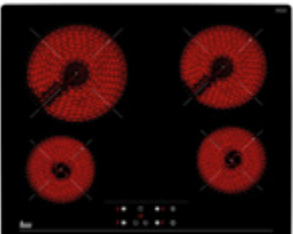
GIÁ: 11.500.000 VNĐ

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ⬆ 430 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 

TB 6415



BẾP ĐIỆN

- Bếp điện vitroceramic, lắp âm.
 - Điều khiển bằng cảm ứng .
 - Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
 - Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
 - Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
 - 04 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø180mm; 02 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
 - Mức công suất tối đa: 6.300W.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

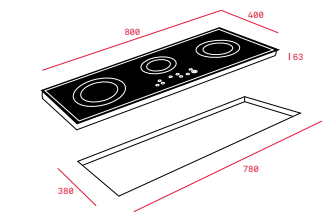
GIÁ: 11.550.000 VNĐ
CODE:40239042

KÍCH THƯỚC

➔ 600 mm ⬆ 510 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

TR 831 HZ



BẾP ĐIỆN

- Điều khiển bằng cảm ứng.
 - Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
 - Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
 - Chức năng khóa an toàn.
 - Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có 03 vòng nhiệt đôi Ø 145/210/270mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 180mm; 01 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
 - Mức công suất tối đa: 5.700W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

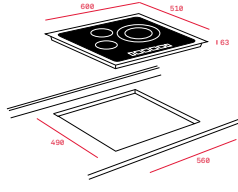
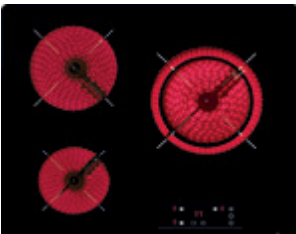
GIÁ: 20.449.000 VNĐ
CODE:10210004

KÍCH THƯỚC

➔ 800 mm ⬆ 400 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

TB 6310



BẾP ĐIỆN

- Điều khiển bằng cảm ứng.
 - Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
 - Mặt bếp bằng kính ceramic EuroKera, chịu nhiệt.
 - Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.
 - 03 mặt bếp nấu: 01 vùng Ø 180/230 mm; 01 vùng Ø 180 mm; và 01 vùng Ø 145 mm
 - Mức công suất tối đa: 5.100 W

MÀU SẮC

Mặt kính đen

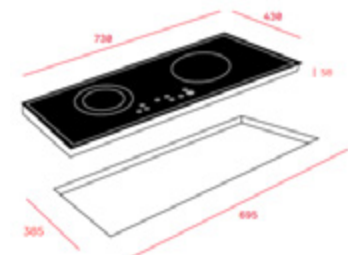
GIÁ: 10.549.000 VNĐ
CODE:40239034

KÍCH THƯỚC

➔ 600 mm ⬆ 510 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

VT C M 7 0 3 . 1



BẾP ĐIỆN

- Bếp điện vitroceramic, lắp âm
- Mặt kiếng ceramic
- Điều khiển bằng cảm ứng
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp 08 mức điều chỉnh công suất
- Chức năng khóa an toàn
- Đèn hiển thị nhiệt dư

- Công suất tối đa: 4.000W
- 02 mặt bếp nấu: 01 bếp vòng nhiệt đơn (công suất tối đa 1.800W) & 01 bếp vòng nhiệt đôi (công suất tối đa 2.200W)
- Kích thước tổng quát: 700 x 430mm
- Kích thước lắp đặt: 675 x 395mm*

MÀU SẮC

Mặt kính đen

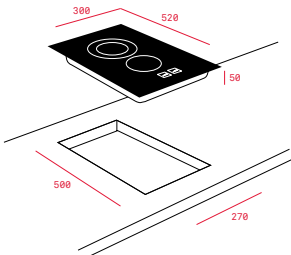
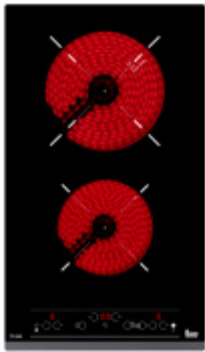
GIÁ: 9.449.000 VND
CODE:40240214

KÍCH THƯỚC

➡ 730 mm ⬆ 430 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

T R 3 2 2 0



BẾP ĐIỆN

- Bếp điện vitroceramic, lắp âm.
- Điều khiển bằng cảm ứng .
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Mặt bếp bằng kính ceramic, chịu nhiệt.
- Chức năng khóa an toàn.

- Đèn hiển thị nhiệt dư.
- 04 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng nhiệt Ø 210mm; 01 bếp có vòng nhiệt đôi Ø180mm; 02 bếp có vòng nhiệt Ø 145mm.
- Mức công suất tối đa: 6.300W.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

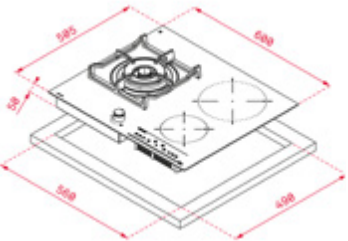
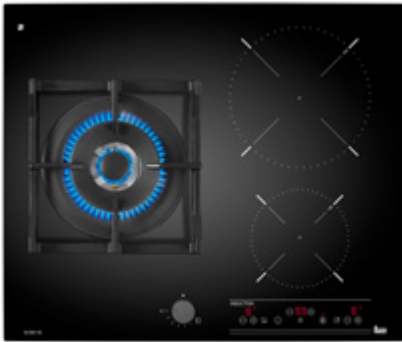
GIÁ: 11.429.000 VND
CODE:40204370

KÍCH THƯỚC

➡ 600 mm ⬆ 510 mm

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 🇹🇷

WISH I G 6 2 0 1 G



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp kết hợp giữa bếp ga và bếp từ, lắp âm.
- Điều khiển bằng cảm ứng cho bếp từ và nút vặn cho bếp ga.
- Cài đặt chương trình riêng biệt cho từng bếp nấu.
- Chức năng Power.
- Kiềng bếp bằng gang.
- Đánh lửa bằng điện.
- Hệ thống ngắt ga an toàn.
- Chức năng khóa an toàn.
- Đèn hiển thị nhiệt dư.

- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp từ có vòng nhiệt Ø 210mm ; 01 bếp từ có vòng nhiệt Ø 145mm; 01 bếp ga có vòng lửa đôi 5kW.
- Mức công suất tối đa (gas): 5kW.
- Mức công suất tối đa (điện từ): 3.600W.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

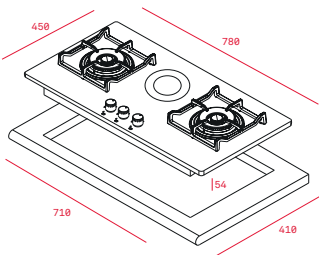
GIÁ: 23.199.000 VND
CODE:40213010

KÍCH THƯỚC

➡ 600 mm ⬆ 505 mm

XUẤT XỨ: Ý 🇮🇹

WISH C G W L U X 7 8 2 G 1 P



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga âm.
- Điều khiển bằng nút vặn (màu đen mờ).
- Kiềng bếp bằng gang, có thể dùng cho chảo đáy trũng.
- Hệ thống ngắt ga tự động.

- 02 bếp 3 vòng lửa (4W).
- 01 bếp điện công suất tối đa 1,5 kW.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

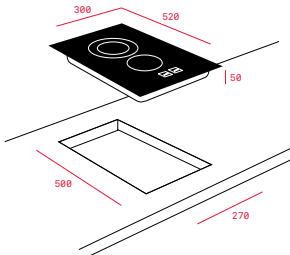
GIÁ: 17.699.000 VND
CODE:40215002

KÍCH THƯỚC

➡ 780 mm ⬆ 450 mm

XUẤT XỨ: Ý 🇮🇹

WISH C G W L U X 3 0 . 1 1 G



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga âm.
- Mặt kính chịu nhiệt, vật cạnh.
- Kiềng bếp bằng gang.
- Hệ thống đánh lửa tự động.

- Hệ thống ngắt ga an toàn.
- 01 bếp 03 vòng lửa, công suất 4kW.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò gas

MÀU SẮC

Mặt kính đen

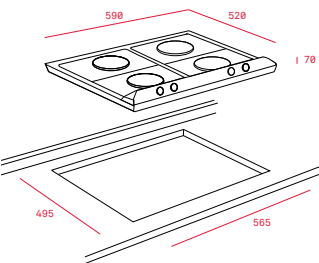
GIÁ: 12.199.000 VND
CODE:40215010

KÍCH THƯỚC

➡ 300 mm ⬆ 520 mm

XUẤT XỨ: Ý 🇮🇹

WISH E W 6 0 4 G



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga âm, màu inox.
- Kiềng bếp bằng gang.
- Hệ thống ngắt ga an toàn.
- Đánh lửa bằng điện.

- 04 mặt bếp nấu: 01 bếp vòng lửa 2.8 kW, 01 bếp vòng lửa 1.75 kW , 01 bếp vòng lửa 1.4 kW, 01 bếp vòng lửa 1 kW.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

MÀU SẮC

Bạc

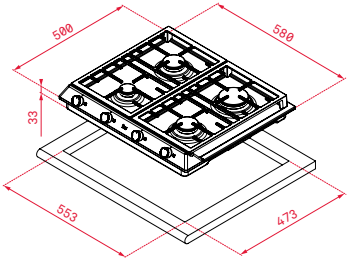
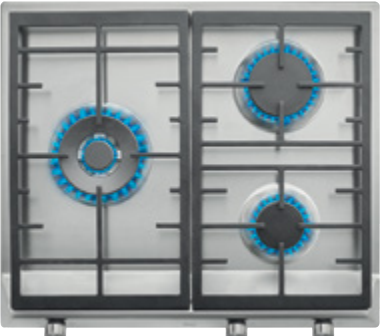
GIÁ: 13.629.000 VND
CODE:40218010

KÍCH THƯỚC

➡ 590 mm ⬆ 520 mm

XUẤT XỨ: Ý 🇮🇹

WISH EX 60.1 3G



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga âm.
- Chất liệu: thép không gỉ.
- Kiềng bếp bằng gang.
- Đánh lửa bằng điện.
- Hệ thống ngắt ga an toàn.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 10.549.000 VNĐ
CODE:40212020

- 03 mặt bếp nấu: 01 bếp có vòng lửa đôi 4kW; 01 bếp có vòng lửa trung 2,8 kW; 01 bếp có vòng lửa nhỏ 1,75 kW.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

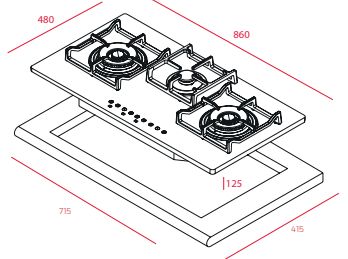
KÍCH THƯỚC

➔ 580 mm ➡ 500 mm

XUẤT XỨ: Ý



GK LUX 86.1 3G AI AL 2TR



BẾP GAS LẮP ÂM

- Mặt bếp bằng kính cường lực
- 03 mặt bếp nấu: 02 bếp 4.2 kW ; 01 bếp 1.7 kW
- Đầu đốt tiết kiệm gas
- Kiềng bếp bằng gang, có thể dùng cho chảo đáy trũng.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 7.150.000 VNĐ

- Hệ thống đánh lửa bằng pin 1.5 V
- Hệ thống ngắt ga an toàn.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

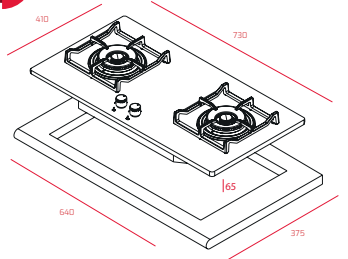
KÍCH THƯỚC

➔ 860 mm ➡ 480 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



GK LUX 73.1 2G AI AL 2TR



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga, lắp âm
- Mặt kiềng chịu nhiệt dày 8mm
- Nút vận bằng kim loại
- Kiềng thép, sơn tĩnh điện đen nhám
- Đánh lửa bằng pin

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 5.995.000 VNĐ
CODE:112580008

- Hệ thống ngắt ga an toàn
- 02 mặt bếp nấu: mỗi bếp 4,6 kW
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

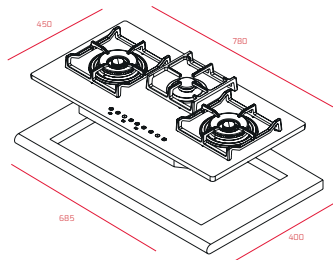
KÍCH THƯỚC

➔ 735 mm ➡ 470 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



GVI 78 3G AI AL 2TR



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga, lắp âm
- Mặt kiềng chịu nhiệt dày 8mm
- Nút vận bằng kim loại
- Kiềng thép, sơn tĩnh điện đen nhám
- Đánh lửa bằng pin 1.5V

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 6.650.000 VNĐ

- Hệ thống ngắt ga an toàn
- 03 mặt bếp nấu: 02 bếp 4.2 kW ; 01 bếp 1.7 kW
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

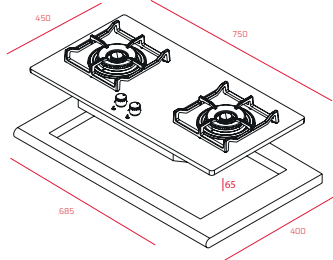
KÍCH THƯỚC

➔ 780 mm ➡ 450 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



GVI 75 2G AI AL 2TR



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga, lắp âm
- Mặt kiềng chịu nhiệt dày 8mm
- Nút vận bằng kim loại
- Kiềng thép, sơn tĩnh điện đen nhám
- Đánh lửa bằng pin 1.5V

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 5.750.000 VNĐ

- Hệ thống ngắt ga an toàn
- 02 mặt bếp nấu: 02 bếp 4.2 kW
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

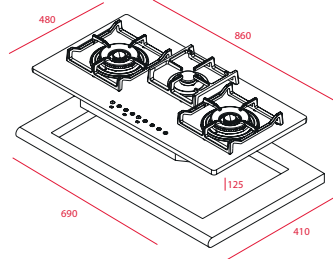
KÍCH THƯỚC

➔ 750 mm ➡ 450 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



GT LUX 86 3G AI AL



BẾP GAS LẮP ÂM

- Mặt bếp bằng kính cường lực
- 03 mặt bếp nấu: 02 bếp có vòng lửa ba: 5.0 kW; 01 bếp có vòng lửa trung: 2.0 kW
- Đầu đốt tiết kiệm gas
- Kiềng bếp bằng gang, có thể dùng cho chảo đáy trũng.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

GIÁ: 6.369.000 VNĐ
CODE:40240302

- Hệ thống đánh lửa bằng pin
- Hệ thống ngắt ga an toàn.
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

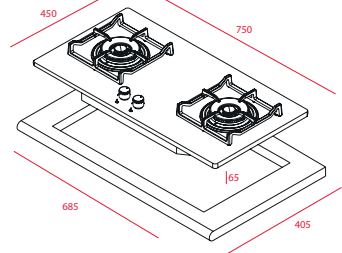
KÍCH THƯỚC

➔ 860 mm ➡ 480 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



GT LUX 75 2G AI AL 2TR



BẾP GAS LẮP ÂM

- Mặt bếp bằng kính cường lực
- 02 mặt bếp nấu có vòng lửa ba: 3.5 kW
- Đầu đốt tiết kiệm gas
- Kiềng bếp bằng gang, có thể dùng cho chảo đáy trũng.

MÀU SẮC

Mặt kính đen

KÍCH THƯỚC

➔ 750 mm ⬆ 450 mm

GIÁ: 4.939.000 VNĐ
CODE:40240120

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

G X L 2 G



NEW

BẾP GAS LẮP DƯƠNG

- Bếp gas độc lập để bàn
- Thiết kế sang trọng, gọn gàng
- Mặt bếp bằng kính cường lực sáng đẹp, bền bỉ

MÀU SẮC

Mặt kính đen

KÍCH THƯỚC

➔ 670 mm ⬆ 370 mm

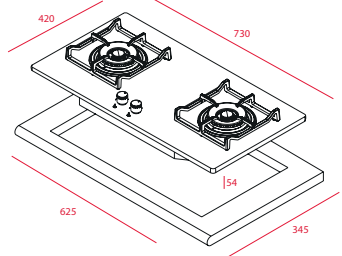
GIÁ: 1.925.000 VNĐ
CODE:40240205

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

GS I 73 2G AI AL TR



NEW



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga, lắp âm
- Mặt kiềng chịu nhiệt dày 8mm
- Nút vận bằng kim loại
- Kiềng thép, sơn tĩnh điện đen nhám
- Đánh lửa bằng pin

MÀU SẮC

Mặt kính đen

- Hệ thống ngắt ga an toàn
- 02 mặt bếp nấu: mỗi bếp 4,6 kW
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ⬆ 420 mm

GIÁ: 5,225,000 VNĐ
CODE:40240306

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

G X 2



NEW

BẾP GAS LẮP DƯƠNG

- Bếp gas độc lập để bàn
- Thiết kế sang trọng, gọn gàng
- Mặt bếp bằng kính cường lực sáng đẹp, bền bỉ
- Đánh lửa IC, tạo tia lửa nhạy, dùng pin 1.5V

MÀU SẮC

Mặt kính đen

- Có đầu hãm, ngắt gas tự động an toàn
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

KÍCH THƯỚC

➔ 670 mm ⬆ 370 mm

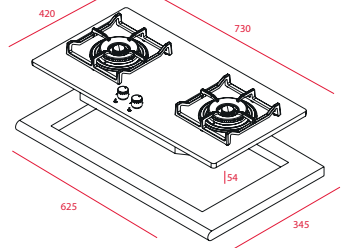
GIÁ: 1.760.000 VNĐ
CODE:40240203

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸

GS 73 2G



NEW



BẾP GAS LẮP ÂM

- Bếp ga, lắp âm
- Mặt kiềng chịu nhiệt dày 8mm
- Nút vận bằng kim loại
- Đánh lửa bằng pin

MÀU SẮC

Mặt kính đen

- Hệ thống ngắt ga an toàn
- 02 mặt bếp nấu: mỗi bếp 4,5 kW
- Phụ kiện đi kèm: Bộ dò ga.

KÍCH THƯỚC

➔ 730 mm ⬆ 420 mm

GIÁ: 4.059.000 VNĐ
CODE:40240201

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA 🇪🇸



THÔNG TIN KỸ THUẬT

Sản phẩm	IRF 9480 TFT	IRC 9430 K5	IRF 9430	IZ 8320	IT 6350 IK-B	ITF 6320
Chức năng						
Loại	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ
Điều khiển cảm ứng	Màn hình TFT 7"	Dạng trượt	Dạng trượt	·	Cảm ứng iKnob	Dạng trượt PRO
Viên	Mặt kính vát cạnh	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Viên kim loại mỏng	Viên kim loại
Chức năng cài đặt thời gian nấu	·	·	·	·	·	·
Chức năng đồng bộ hóa vùng nấu		·				
Chức năng Power Plus	·	·	·	·	·	·
Chức năng Power	·	·	·	·	·	·
Chức năng Stop&Go	·	·	·		·	·
Hệ thống nhận diện đáy nồi	·	·	·	·	·	·
Chức năng nấu lửa thấp		·	·	·		
chức năng icooking						
Chức năng iQuickBoiling	·	·	·		·	
Duy trì nhiệt độ sôi	·					·
Nấu chảy	·				·	·
Giữ ấm	·			·	·	·
Hệ thống an toàn						
Chức năng khóa an toàn	·	·	·	·	·	·
Chức năng ngắt nguồn tự động an toàn	·	·	·	·	·	·
Vùng nấu						
Phía trước bên trái	Ø 280 2.300 – 3.700 W Ø 145	Ø 280 2300–3700 W Ø 145	Ø 280 2300–3700 W Ø 145	Ø 180–280 2500–3700 W Ø 145	Ø 145 1.400–1.800 W Ø 190/300	Flex 235 x 180 1850 – 2200W
Phía trước ở giữa	1.400 – 1.800 W Flex 270 x 180 mm.	1400–1800 W Ø 180	1400–1800 W Flex 270 x 180 mm.	1400–1800 W Ø 210	2.500–3.700 W	Ø 180/280
Phía trước bên phải	1.850–2.500 W	1800–2500 W	1.850–2.500 W	2.300–3.200 W	– Ø 210	2500–3700 W Flex 235 x 180
Phía rìa bên trái	–	–	–	–	2.300 – 3.200 W	1850 – 2200W
Phía rìa ở giữa	–	Ø 180 1800–2500 W	–	–	–	
Phía rìa bên phải	Flex 270 x 180 mm. 1.850–2.500 W	–	Flex 270 x 180 mm. 1.850–2.500 W	–	–	
kích thước bếp						
Width, mm	900	950	900	800	605	600
Depth, mm	510	520	510	400	515	510
kích thước mặt cắt						
Width, mm	860	930	860	780	560	560
Depth, mm	490	500	490	380	490	490
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP						
Điện áp, V	230	230	230	230	230	230
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	7400	7400	7400	7400	7400	7400
Chiều dài dây nguồn, cm	110	150	110	110	110	110



Sản phẩm	IZS 34600 DMS	IR 721	IZ/IR 6320	IR/IT/IZ 6420	IZ 7210
Chức năng					
Loại	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ
Điều khiển cảm ứng	Dạng trượt	·	Dạng trượt PRO	Dạng trượt PRO	·
Viên	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Viên kim loại	Mặt kính
Chức năng cài đặt thời gian nấu	·	·	·	·	·
Chức năng đồng bộ hóa vùng nấu				·	
Chức năng Power Plus	·		·	·	
Chức năng Power	·	·	·	·	·
Chức năng Stop&Go	·		·	·	·
Hệ thống nhận diện đáy nồi	·	·	·	·	·
Chức năng nấu lửa thấp	·				
chức năng icooking					
Chức năng iQuickBoiling	·		·	·	
Duy trì nhiệt độ sôi			·	·	
Nấu chảy			·	·	
Giữ ấm			·	·	
Hệ thống an toàn					
Chức năng khóa an toàn	·	·	·	·	·
Chức năng ngắt nguồn tự động an toàn	·	·	·	·	·
Vùng nấu					
Phía trước bên trái	Ø 280 2300–3700 W Ø 145	Ø 180 1500/2200 W	Ø 145 1400–1800 W	Ø 145 1400–1800 W	Ø 260 mm
Phía trước ở giữa	1400–1800 W Flex 270 x 180 mm.	Ø 240	Ø 190/300	Ø 180	
Phía trước bên phải	1.850–2.500 W	2000/3000 W	2500–3700 W Ø 210	1850–2500 W Ø 210	Ø 180 mm
Phía rìa bên trái			2.300–3.200 W	2.300–3.200 W	
Phía rìa ở giữa					
Phía rìa bên phải	Flex 270 x 180 mm. 1.850–2.500 W			Ø 180 1850–2500 W	
kích thước bếp					
Width, mm	900	730	605	600 (IZ/IR) 605 (IT)	730
Depth, mm	510	430	515	510 (IZ/IR) 515 (IT)	430
kích thước mặt cắt					
Width, mm	860	695	560	560	695
Depth, mm	490	360	490	490	360
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP					
Điện áp, V	230	230	230	230	230
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	7400	3.500	7400	7400	3.500
Chiều dài dây nguồn, cm	110	110	110	110	110

THÔNG TIN KỸ THUẬT



Sản phẩm	IBC 72300 TCS	IB 702	IBC 72301 TCS	IB 6315	FIC 31T30
Chức năng					
Loại	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ	Bếp từ
Điều khiển cảm ứng	-	-	-	Cảm ứng dạng trượt PRO	-
Viền	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính
Chức năng cài đặt thời gian nấu	-	-	-	-	-
Chức năng đồng bộ hóa vùng nấu					
Chức năng Power Plus				-	
Chức năng Power				-	
Chức năng Stop&Go				-	
Hệ thống nhận diện dây nối	-	-	-	-	-
Chức năng nấu lửa thấp	-	-	-		
chức năng icooking					
Chức năng iQuickBoiling					
Duy trì nhiệt độ sôi				-	
Nấu chảy				-	
Giữ ấm				-	
Hệ thống an toàn					
Chức năng khóa an toàn	-	-	-	-	-
Chức năng ngắt nguồn tự động an toàn	-	-	-	-	-
Vùng nấu					
Phía trước bên trái	Ø 180 mm	Ø 180 mm	Ø 180 mm	Flex 235 x 180 1850 -2200W	
Phía trước ở giữa					
Phía trước bên phải	Ø 210 mm	Ø 200 mm	Ø 210 mm	Flex 235 x 180 1850 -2200W	
Phía rìa bên trái					
Phía rìa ở giữa					
Phía rìa bên phải					
kích thước bếp					
Dài, mm	730	730	730	600	290
Sâu, mm	430	430	430	510	365
kích thước mặt cắt					
Dài, mm	695	695	695	560	
Sâu, mm	360	360	360	490	
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP					
Điện áp, V	230	230	230	230	230
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	3.800	4.000	3.800	7.400	2.000
Chiều dài dây nguồn, cm	110	110	110	110	110

SẢN PHẨM	TR 831 HZ	IZ 7200 HL	HIS 6021S	HIC 7322S	TR 6320	TR 6420	TR 3220	TB 6415	TB 6310	VT CM 703.1
Chức năng										
Loại	Bếp điện	Bếp điện kết hợp từ	Bếp từ kết hợp điện	Bếp từ kết hợp điện	Bếp điện	Bếp điện	Bếp điện	Bếp điện	Bếp điện	Bếp điện
Điều khiển cảm ứng	-	-			-	-	-	-	-	-
Viền	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính Schoot	Mặt kính Schoot	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính	Mặt kính
Chức năng cài đặt thời gian nấu	-	-			-	-	-	-		
Chức năng Stop&Go	-		-							
Hệ thống an toàn										
Chức năng khóa an toàn	-	-	-		-	-	-	-	-	
Chức năng ngắt nguồn tự động an toàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Vùng nấu										
Phía trước bên trái	Ø 145/210/270 1050/1950/2700 W	ø 145 1200 W	1800 - 2000W	2000 W	Ø 120/180 700-1700 W	Ø 180 /210 1400/2000 W	Ø 120 /180 1500/2400 W	Ø 210 2100 W	ø 180 1800 W	ø 180 1800 W
Phía trước ở giữa	ø 145 1200 W				Ø 210/270 1800 / 2700 W	ø 180 1800 W	Ø 180/230 1500 / 2400 W	ø 180 1800 W	Ø 180/230 1500 / 2400 W	
Phía trước bên phải	ø 180 1800 W	ø 145 1200 W	2300/1600/800W	1700 W						Ø 210 2100 W
Phía rìa bên trái		Ø 180/210 1400/2000 W	1500/1800		ø 145 1200 W	ø 145 1200 W	Ø 100 600 W	ø 145 1200 W	ø 145 1200 W	
Phía rìa ở giữa						ø 145 1200 W		ø 145 1200 W		
Phía rìa bên phải		ø 180 1800 W								
kích thước bếp										
Dài, mm	800	600	590	736	600	600	600	600	600	700
Sâu, mm	400	510	520	416	510	510	435	510	510	430
kích thước mặt cắt										
Dài, mm	780	560	560	680	560	560	580	560	560	675
Sâu, mm	380	490	490	395	490	490	415	490	490	395
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP										
Điện áp, V	230	230	220 - 240	220	230	230	230	230	230	230
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60
Tổng công suất, W	5.700	6.200	5.800	3.700	5.600	6.200	4.750	6.300	5.100	6.000
Chiều dài dây nguồn, cm	110	110			110	100	110	100	100	90

THÔNG TIN KỸ THUẬT



SẢN PHẨM	IG 620 1G AI AL DR CI	EW 60 4G AI AL CI	CGW LUX 30.1G AI AL TR CI	CGW LUX 78 2G 1P AI AL 2TR CI	EX 60.1 3G DR	GT LUX 75 2G	GT LUX 86 3G
kích thước bếp							
Dài, mm	600	590	300	780	580	750	860
Sâu, mm	505	520	520	450	500	450	480
kích thước mặt cắt							
Dài, mm	560	565	282	710	553	685	690
Sâu, mm	490	495	482	410	473	405	410
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP							
Điện áp, 230V	.	.	.	.	.	.	.
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60
Kết nối Gas							
Công suất tối đa, kW	3,6	6.95	4,00	8,00	8.55	4,00	4,00
Hệ thống làm nóng							
2 vòng lửa, 5,0 kW	1						2
2 vòng lửa, 4,20 kW					1		
3 vòng lửa, 4,00 kW				2			
3 vòng lửa, 3,50 kW						2	1
3 vòng lửa, 3,80 kW		1	1				
Bếp từ Ø 210 mm: 1.500 W – 2.000 W	1				.	.	.
Bếp từ Ø 145 mm: 1.200 W – 1.600 W	1				.	.	.
Tính năng							
Núm vặn	.	.	.	.			
Đánh lửa tự động	.	.	.	.	.	.	.
Chức năng hẹn giờ	.						
Hệ thống an toàn							
Hệ thống ngắt điện tự động	.	.	.	.			.
FINISHING							
Khung bằng thép không gỉ					.		
Mặt kính vật cạnh			.				
Mặt kính không khung	.			.			
Thép không gỉ		.					
Màu be trắng men		.					

SẢN PHẨM	GSI 73 2G AI AL 2TR	GVI 78 3G	GVI 75 2G	GK LUX 86.1 3G	GK LUX 73.1 2G	G5 73 AI AL 2TR	GXL 2G	GX2
kích thước bếp								
Dài, mm	730	780	750	860	730	730	800	800
Sâu, mm	420	450	450	480	410	420	800	800
kích thước mặt cắt								
Dài, mm	625	685	685	715	640	625		
Sâu, mm	345	400	400	415	375	345		
THÔNG SỐ ĐIỆN ÁP								
Điện áp, 230V	.	.	.	.	.	.	.	.
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60
Kết nối Gas								
Công suất tối đa, kW	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00
Hệ thống làm nóng								
2 vòng lửa, 5,0 kW							2	2
2 vòng lửa, 4,20 kW	2	3	2	3	2	2		
3 vòng lửa, 4,00 kW								
3 vòng lửa, 3,50 kW								
Tính năng								
Núm vặn	.	.	.	.	.	.	.	.
Đánh lửa tự động	.	.	.	.	.	.		
Chức năng hẹn giờ								
Hệ thống an toàn								
Hệ thống ngắt điện tự động	.	.	.	.	.	.	.	.
FINISHING								
Khung bằng thép không gỉ							.	.
Mặt kính vật cạnh	.	.	.	.	.	.		
Mặt kính không khung							.	.
Thép không gỉ								
Màu be trắng men								

Tận hưởng hương vị thơm ngon của món ăn mà không lo về mùi khó chịu.
 Máy hút mùi Teka WISH đẹp về ngoại hình với công suất hiệu quả đem đến
 không gian nghệ thuật riêng cho bạn.



DÒNG SẢN PHẨM



_Hút mùi đảo



_Hút mùi áp tường



_Hút mùi âm tủ - Pull out



_Hút mùi âm tủ -
Truyền thống

MÁY HÚT MÙI

TEKA



HÚT MÙI TEKA

Sức hút tối ưu, đem lại cho bạn không gian bếp thoáng khí

VỚI CHỨC NĂNG VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN, MÁY HÚT MÙI TEKA SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ, CÔNG SUẤT HÚT LỚN GIÚP KHÔNG GIAN BẾP NHÀ BẠN LUÔN TRONG LÀNH KẾT HỢP SỰ TINH TẾ VỀ MẶT THẨM MỸ.



QUADRUPLE

ĐƠN GIẢN ĐẾN HOÀN HẢO

Thế hệ hút mùi mới của Teka được đánh giá mức A theo tiêu chuẩn châu Âu trên 4 tiêu chí:

- ▶ Hiệu quả năng lượng: A
- ▶ Hiệu quả hoạt động êm ái: A
- ▶ Hiệu quả chiếu sáng: A
- ▶ Hiệu quả lọc dầu mỡ: A

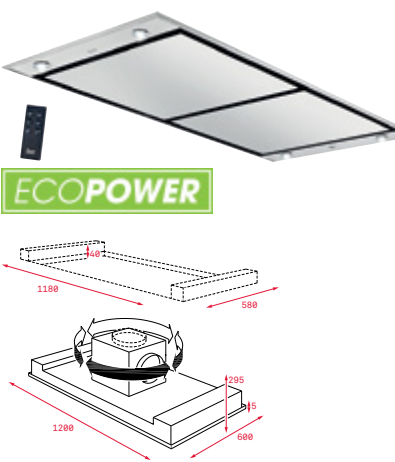
CHẾ ĐỘ HÚT CHU VI



ĐỘNG CƠ ECOPOWER



WISH DHT 1285



HÚT MÙI ĐÀO

- Hút mùi đảo – âm nóc tủ.
- Mức năng lượng A.
- Động cơ Eco Power.
- Điều khiển từ xa.
- Đèn báo hoạt động.
- 06 mức công suất hút + 04 chế độ hút tăng cường.
- Công suất hút tối đa: 631 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 315 m3/h.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 60.049.000 VNĐ
CODE: 40484180

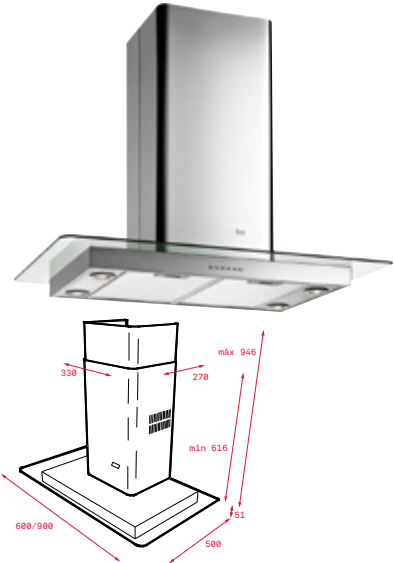
- Độ ồn tốc độ hút tăng cường: 66 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 60 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 47dB.
- Bảng điều khiển bằng thép không gỉ, 04
- lưới lọc nhôm.
- Chức năng hẹn giờ tắt máy.
- Đèn báo vệ sinh lưới lọc.

KÍCH THƯỚC

➔ 1200 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

WISH DG3 ISLA 980



HÚT MÙI ĐÀO

- Hút mùi đảo.
- Chất liệu: thép không gỉ.
- Động cơ turbine đôi.
- Điều khiển bằng điện tử.
- 03 mức công suất + 01 chế độ hút tăng cường.
- Đèn báo báo hòa bộ lọc .
- Công suất hút tối đa: 650m3/h.
- Độ ồn: 48 - 66 dB.
- 04 đèn LED.
- 02 lưới lọc bằng thép không gỉ.
- Kính cường lực.
- Chức năng hẹn giờ tắt máy.
- Đèn báo vệ sinh lưới lọc.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 29.249.000 VNĐ
CODE: 40485140

KÍCH THƯỚC

➔ 900 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

WISH CC 485



HÚT MÙI ĐÀO

- Hút mùi đảo.
- Động cơ EcoPower.
- Mức năng lượng A.
- Bảng điều khiển cảm ứng.
- Màn hình hiển thị màu trắng.
- 3 mức công suất hút + 1 chế độ tăng cường.
- Công suất hút tối đa: 525 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 305 m3/h.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 40.249.000 VNĐ
CODE: 40480330

- Độ ồn tốc độ hút tăng cường tối đa: 72 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 50 dB.
- 02 đèn LED.
- 01 lưới lọc bằng thép không gỉ.
- Chức năng hẹn giờ tắt máy.
- Đèn báo vệ sinh lưới lọc.

KÍCH THƯỚC

➔ 400 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

WISH DQ2 985



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Hút mùi dạng góc.
- Mức năng lượng A.
- Động cơ Eco Power.
- Điều khiển điện tử.
- 03 mức công suất hút + 01 chế độ hút tăng cường.
- Công suất hút tối đa: 631 m3/h
- Công suất hút tối thiểu: 315 m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tăng cường: 72 dB.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 40.799.000 VNĐ
CODE: 40477002

KÍCH THƯỚC

➔ 900 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

WISH DPL ISLAND 1185



HÚT MÙI ĐÀO

- Hút mùi đảo.
- Mức năng lượng A.
- Điều khiển cảm ứng.
- 03 mức công suất hút + 01 chế độ hút tăng
- Công suất hút tối đa: 629 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 331 m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tăng cường: 69 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 66 dB.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 44.748.000 VNĐ
CODE: 40483173/40483172

- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 54 dB.
- 04 đèn LED.
- Bảng điều khiển bằng thép không gỉ, 03 lưới lọc nhôm .
- Chức năng hẹn giờ tắt máy.
- Đèn báo vệ sinh lưới lọc.

KÍCH THƯỚC

➔ 1100 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

QUARDO DLV 998 BK



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Hút mùi nghiêng.
- Động cơ EcoPower.
- Mức năng lượng A++.
- Điều khiển cảm ứng trên bảng điều khiển bằng kính.
- 3 mức công suất hút + 1 chế độ tăng cường.
- Công suất hút Qboost: 815 m3/h.
- Công suất hút tối đa: 626 m3/h.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 28.699.000 VNĐ
CODE: 40437210

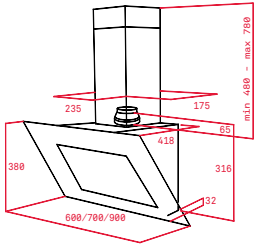
- Công suất hút tối thiểu: 264 m3/h.
- Độ ồn: 65 dB - 37 dB.
- 02 lưới lọc nhôm.
- 01 Đèn LED dạng thanh dài.
- Chức năng hẹn giờ tắt máy.
- Đèn báo vệ sinh lưới lọc.

KÍCH THƯỚC

➔ 900 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

DVT 985B/785B



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Mức năng lượng A.
- Điều khiển cảm ứng.
- 03 mức công suất hút + 01 chế độ hút tăng cường.
- Động cơ Eco Power.
- Đèn LED.
- Đèn bảo vệ sinh lưới lọc.

MÀU SẮC

Đen

DVT 985B - CODE: 40483562
GIÁ: 24.849.000 VNĐ

DVT 785B - CODE: 40483561
GIÁ: 22.649.000 VNĐ

KÍCH THƯỚC

➔ 900 / 700 mm

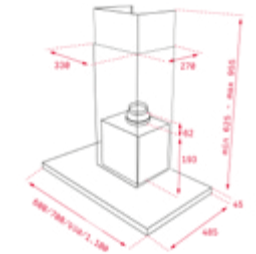
XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



DLH 986/786 T



ECOPOWER



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Máy hút mùi áp tường.
- Bảng điều khiển cảm ứng.
- 4 mức công suất hút.
- Đèn LED dạng thanh 6W.
- Lưới lọc bằng thép không gỉ.
- Động cơ turbin đôi.

MÀU SẮC

Đen

DLH 986 - CODE: 40487182
GIÁ: 15.829.000 VNĐ

DLH 786 - CODE: 40487181
GIÁ: 15.279.000 VNĐ

- Công suất hút thiết kế: 920 m3/h
- Công suất hút tối đa: 701 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 303 m3/h.
- Độ ồn: 53 dB - 72 dB.

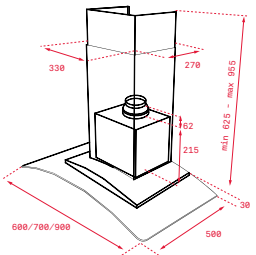
KÍCH THƯỚC

➔ 900 / 700 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



NC 980/780



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Máy hút mùi áp tường.
- Điều khiển nút nhấn.
- 4 mức công suất hút.
- Đèn LED dạng thanh 6W.
- Lưới lọc bằng thép không gỉ.
- Động cơ turbin đôi.

MÀU SẮC

Bạc

NC 980 - CODE: 40455332
GIÁ: 14.729.000 VNĐ

NC 780 - CODE: 40455331
GIÁ: 13.189.000 VNĐ

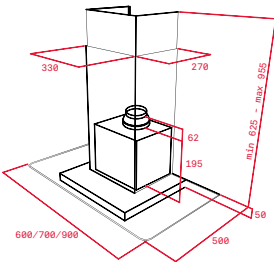
KÍCH THƯỚC

➔ 900 / 700 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



DG 980/780/680



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Điều khiển bằng điện tử.
- 03 mức công suất hút + 1 chế độ tăng cường.
- Đèn LED.
- Đèn bảo vệ sinh lưới lọc.
- Chức năng hẹn giờ tắt máy.
- Công suất thiết kế: 825 m3/h.

MÀU SẮC

Đen

DG 980 - CODE: 40485352
GIÁ: 14.729.000 VNĐ

DG 780 - CODE: 40485351
GIÁ: 13.189.000 VNĐ

DG 680 - CODE: 40485350
GIÁ: 12.089.000 VNĐ

- Công suất hút tối đa: 637 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 298 m3/h.
- Độ ồn: 52 dB - 60 dB.

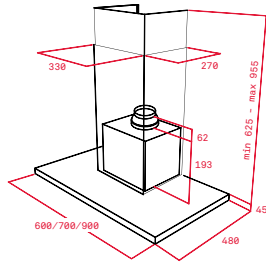
KÍCH THƯỚC

➔ 900/ 700 / 600 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



DSJ 950/750



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Điều khiển bằng nút nhấn .
- Động cơ turbin đôi.
- 03 mức công suất hút.
- Đèn LED 2 x 1.5W.
- Lưới lọc bằng nhôm.

MÀU SẮC

Bạc

DSJ 950 - CODE: 40484832
GIÁ: 11.649.000 VNĐ

DSJ 750 - CODE: 40484831
GIÁ: 10.329.000 VNĐ

- Công suất hút: + Thiết kế: 430 m3/h + Tối đa: 401 m3/h. + Tối thiểu: 231 m3/h.
- Độ ồn: 43 dB - 48 dB.

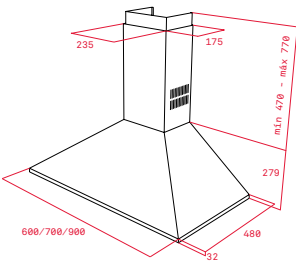
KÍCH THƯỚC

➔ 900/700 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



DBB 90/70



HÚT MÙI ÁP TƯỜNG

- Điều khiển bằng nút nhấn.
- 03 mức công suất hút.
- Đèn nền.
- Động cơ tuabin đôi.

MÀU SẮC

Bạc

DBB 90 - CODE: 40460440
GIÁ: 7.799.000 VNĐ

DBB 70 - CODE: 40460420
GIÁ: 6.919.000VNĐ

- Công suất thiết kế: 475 m3/h.
- Công suất hút tối đa: 380 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 234 m3/h.
- Độ ồn: 53 dB - 63 dB.

KÍCH THƯỚC

➔ 900 mm

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

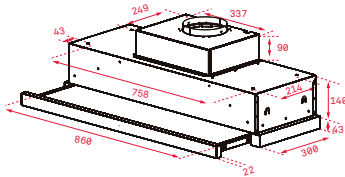


CNL 9815/6815 PLUS HÚT MÙI ẨM TÙ



- Mức năng lượng A.
- Động cơ Eco Power.
- Điều khiển điện tử, bảng điều khiển không in dấu vân tay.
- 05 mức công suất hút + 01 chế độ hút tăng cường.
- Công suất hút tối đa: 555 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 295 m3/h.
- Độ ồn tốc độ hút tăng cường: 70 dB.

- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 65 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 53 dB.
- 01 đèn LED dạng thanh dài.
- 04 lưới lọc bằng thép không gỉ.
- Đèn sáng tự động.



MÀU SẮC
Bạc

CNL 9815 - CODE: 40436860
GIÁ: 11.429.000 VNĐ

CNL 6815 - CODE: 40436840
GIÁ: 10.109.000 VNĐ

KÍCH THƯỚC
➔ 900/600 mm

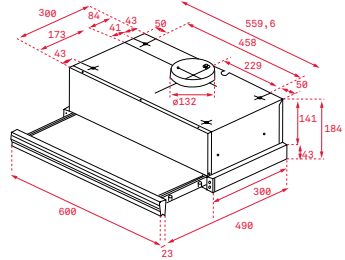
XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

CNL 6400 BLACK HÚT MÙI ẨM TÙ - PULL OUT



- Điều khiển điện tử
- 2 mức công suất hút+1 chế độ hút tăng cường
- Công suất hút
- + tối đa: 224 m3/h
- + tối thiểu: 161 m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tăng cường: 70dB

- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 61dB
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 56dB
- 2 đèn LED
- 2 lưới lọc bằng thép không gỉ
- kính cường lực
- đèn sáng tự động



MÀU SẮC
Đen

GIÁ: 7.689.000 VNĐ
CODE: 40436802

KÍCH THƯỚC
➔ 600 mm

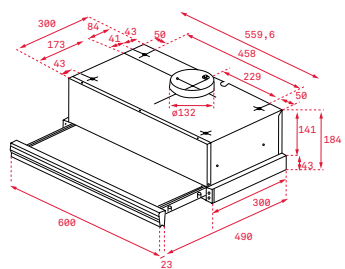
XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

CNL 6400 HÚT MÙI ẨM TÙ - PULL OUT



- Điều khiển điện tử
- 2 mức công suất hút+1 chế độ hút tăng cường
- Công suất hút
- + tối đa: 224 m3/h
- + tối thiểu: 161 m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tăng cường: 70dB

- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 61dB
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 56dB
- 2 đèn LED
- 2 lưới lọc bằng thép không gỉ
- kính cường lực
- đèn sáng tự động



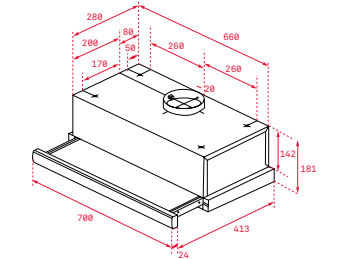
MÀU SẮC
Bạc

GIÁ: 7.689.000 VNĐ
CODE: 40436800

KÍCH THƯỚC
➔ 600 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

TL 7420 HÚT MÙI ẨM TÙ - PULL OUT



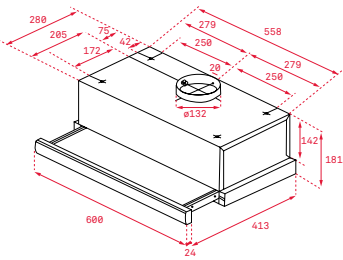
MÀU SẮC
Bạc

GIÁ: 6.149.000 VNĐ
CODE: 40474110

KÍCH THƯỚC
➔ 700 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

TL 6420 HÚT MÙI ẨM TÙ - PULL OUT



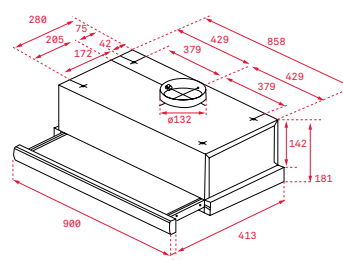
MÀU SẮC
Bạc

GIÁ: 5.379.000 VNĐ
CODE: 40474260

KÍCH THƯỚC
➔ 600 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

TL 9310 HÚT MÙI ẨM TÙ - PULL OUT



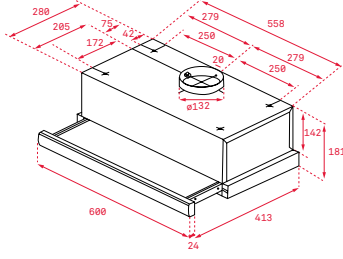
MÀU SẮC
Bạc

GIÁ: 6.039.000 VNĐ
CODE: 40474390

KÍCH THƯỚC
➔ 900 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

TL 6310 HÚT MÙI ẨM TÙ - PULL OUT



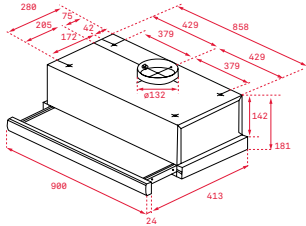
MÀU SẮC
Bạc

GIÁ: 4.719.000 VNĐ
CODE: 40474250

KÍCH THƯỚC
➔ 600 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA

TLR2 92 55



HÚT MÙI ÂM TÙ - PULL OUT

- Thép không gỉ
- 2 mức công suất
- Công suất hút: 400 m³/h
- Lưới lọc nhôm
- Đèn halogen: 2x40W
- Phụ kiện đi kèm: Than hoạt tính

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 3.850.000 VNĐ
CODE: 113070001

KÍCH THƯỚC

➔ 900 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



CH 1170P



HÚT MÙI ÂM TÙ - PULL OUT

- Màn hình cảm ứng
- Chất liệu thép không gỉ
- 3 mức công suất hút
- Công suất hút tối đa 750m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tối đa 50dB
- 02 lưới lọc nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 4.690.000 VNĐ

KÍCH THƯỚC

➔ 700 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



CH 107BT



HÚT MÙI ÂM TÙ - TRUYỀN THỐNG

- Màn hình cảm ứng
- Chất liệu thép không gỉ
- 2 mức công suất hút
- Công suất hút tối đa 440m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tối đa 60dB
- 02 lưới lọc nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 3.990.000 VNĐ

KÍCH THƯỚC

➔ 700 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



CH 107BG



HÚT MÙI ÂM TÙ - TRUYỀN THỐNG

- Điều khiển bằng nút nhấn
- Chất liệu thép không gỉ
- 2 mức công suất hút
- Công suất hút tối đa 400m3/h
- Độ ồn tốc độ hút tối đa 60dB
- 02 lưới lọc nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 3.390.000 VNĐ

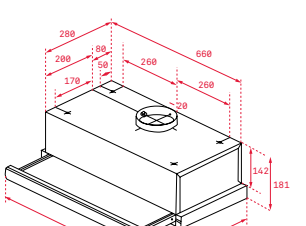
KÍCH THƯỚC

➔ 700 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



TLR2 72 55



HÚT MÙI ÂM TÙ - PULL OUT

- Thép không gỉ
- 2 mức công suất
- Công suất hút: 400 m³/h
- Lưới lọc nhôm
- Đèn halogen: 2x40W
- Phụ kiện đi kèm: Than hoạt tính

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 3.300.000 VNĐ
CODE: 113070002

KÍCH THƯỚC

➔ 700 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



C 9420



HÚT MÙI ÂM TÙ - TRUYỀN THỐNG

- Điều khiển nút bấm.
- Chất liệu: thép không gỉ không in dấu vân tay.
- Đèn báo hoạt động.
- 03 mức công suất hút.
- Công suất hút tối đa: 375 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 141 m3/h.
- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 72 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 60 dB.
- 02 đèn halogen.
- 03 lưới lọc bằng nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 6.699.000 VNĐ
CODE: 40466250

KÍCH THƯỚC

➔ 900 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA



C 6420



HÚT MÙI ÂM TÙ - TRUYỀN THỐNG

- Điều khiển nút bấm.
- Chất liệu: thép không gỉ không in dấu vân tay.
- Đèn báo hoạt động.
- 03 mức công suất hút.
- Công suất hút: + Tối đa: 375 m3/h. + Tối thiểu: 141 m3/h.
- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 72 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 60 dB.
- 02 đèn halogen.
- 03 lưới lọc bằng nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 6.039.000 VNĐ
CODE: 40465530

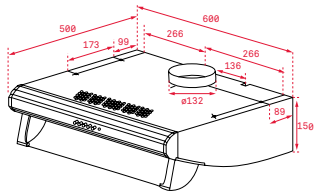
KÍCH THƯỚC

➔ 600 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA



C 6420 BK NEGRA



HÚT MÙI ÂM TỪ - TRUYỀN THỐNG

- Điều khiển nút bấm.
- Chất liệu: thép không gỉ không in dấu vân tay.
- Đèn bảo hoạt động.
- 03 mức công suất hút.
- Công suất hút tối đa: 375 m3/h.
- Công suất hút tối thiểu: 141 m3/h.
- Độ ồn tốc độ hút tối đa: 72 dB.
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 60 dB.
- 02 đèn halogen.
- 03 lưới lọc bằng nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 6.039.000 VND

CODE: 40465532

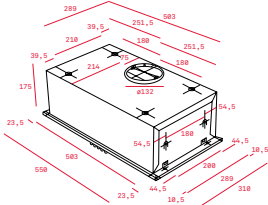
KÍCH THƯỚC

➔ 600 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA



GFH 55



HÚT MÙI ÂM TỪ - TRUYỀN THỐNG

- Điều khiển nút nhấn
- động cơ tuabin đôi
- 3 mức công suất hút
- đèn halogen
- công suất hút:
- tối đa: 329 m3/h
- tối thiểu: 223 m3/h
- độ ồn tốc độ hút tối đa: 62dB
- độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 69dB
- Độ ồn tốc độ hút tối thiểu: 60 dB.
- 02 đèn halogen.
- 03 lưới lọc bằng nhôm

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 5.269.000 VND

CODE: 40446700

KÍCH THƯỚC

➔ 500 mm

XUẤT XỨ: BỜ ĐÀO NHA



CLA 72K00S



NEW

HÚT MÙI ÂM TỪ - TRUYỀN THỐNG

- Điều khiển bằng nút nhấn
- Chất liệu thép không gỉ
- Motor đôi
- Công suất hút (tối đa): 500 m3/h
- Độ ồn: 60 dB
- Lưới lọc bằng nhôm
- Phụ kiện đi kèm: Than hoạt tính

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 4.323.000 VND

CODE: 113150000

KÍCH THƯỚC

➔ 700 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



THÔNG TIN KỸ THUẬT

Model	DHT 1285 INOX	CC 485 INOX	DPL 1180 ISLAND	DG3 980 ISLAND	DLH 786 T	DLH 986 T	QUADRO DLV 998
Mức năng lượng	A	A	D	D	D	D	A++
Mức năng lượng của đèn	A	A	A	A	A	A	A
Công suất hút tối thiểu (Qmin).m3/h	315	305	295	295	295	295	264
Công suất hút tối đa (Qmax).m3/h	631	525	400	400	400	400	626
Air flow (Qboost) m3/h	807	771	650	650	48	45	37
Độ ồn tốc độ hút tối thiểu, dB	47	50	45	48	56	55	58
Độ ồn tốc độ hút tối đa, dB	60	72	55	56	66	65	65
Độ ồn tốc độ hút tăng cường, dB	66	78	65	66	91,1	91	36,4
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEI)	49,9	47,3	91	91,1			

Tính năng	Hút mùi đảo - âm tủ	Hút mùi đảo	Hút mùi đảo	Hút mùi đảo	Hút mùi áp tường	Hút mùi áp tường	Hút mùi dạng nghiêng
Loại							
Chiều dài (mm)	1200	400	1100	900	700	900	900
Màu	Inox	Inox	Inox & đen	Inox	Inox	Inox & đen	Đen
Bảng điều khiển	Điều khiển từ xa	Điều khiển cảm ứng	Điều khiển cảm ứng	Điều khiển điện tử	Điều khiển điện tử	Điều khiển cảm ứng	Điều khiển cảm ứng
Điều khiển từ xa	.						
Chức năng hẹn giờ tắt máy	.	.	.	.	.	.	.
Đèn bảo bảo hòa bộ lọc	.	.	.	.	.	.	.
Đèn bảo vệ sinh lưới lọc	.						
Cảm biến độ ẩm							
Mức công suất	6 + 4	3 + 1	3 + 1	3 + 1	3 + 1	3 + 1	3 + 1
Loại đèn	LED	LED	LED	LED	LED	LED	Thanh đèn LED
Số lượng và công suất đèn, W	4x 3W	2 X 3W	4 X 3W	4 x 3W	4 x 3W	4 X 3W	1 x 7W
Số lượng lưới lọc	4	1	3	2 / 3	2 / 3	3	2
Chất liệu lưới lọc	Nhôm	Thép không gỉ	Nhôm	Thép không gỉ	Thép không gỉ	Nhôm	Nhôm
Đèn tự động phát sáng							

Phụ kiện	D4C + bộ chuyển đổi	D4C	D4C	D4C	D4C	D4C	-
Charcoal Filter, optional							
Recirculation Kit, optional	SET 1/I + bộ chuyển đổi	SET 1/T	SET 1/T	SET 1/T	SET 1/T	SET 1/T	-

Thông số kĩ thuật							
Điện áp, V	220-240	220-240	220-240	220-240	220-240	220-240	230
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50
Tổng công suất, W	292	286	242	242	242	242	172



THÔNG TIN KỸ THUẬT



Model	DVT 985/785 B	DG 780/680	NC 980/780	DBB 90/70	DSJ 950/750	GFH 55	CNL 9815 PLUS CNL 6815 PLUS
Mức năng lượng	A	D	D	E	E	E	A
Mức năng lượng của đèn	A	A	A	G	F	F	A
Công suất hút tối thiểu (Qmin) m3/h	303	298	298	234	234,0	223	295
Công suất hút tối đa (Qmax) m3/h	599	402	402	380	380,0	329	555
Độ ồn tốc độ hút tối thiểu, dB	52	52	52	44	49,0	62	53
Độ ồn tốc độ hút tối đa, dB	66	60	60	60	64,0	69	65
Độ ồn tốc độ hút tăng cường, dB	71	70	70	0	0,0	0	70
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEI)	47,9	90,2	90,2	107,7	101,5	106,3	50,5 / 49,3

Tính năng							
Loại	Hút mùi dạng nghiêng	Hút mùi áp tường - Cánh kiếng	Hút mùi áp tường - Cánh kiếng	Hút mùi áp tường - Thấp	Hút mùi áp tường	Hút mùi truyền thống	Hút mùi Pull-out
Chiều dài (mm)	900/700	700/600	900/700	900/700	900/700	550	900/600
Màu	Đen	Inox & Cánh kiếng	Inox & Cánh kiếng	Inox	Inox	Bạc	Inox
Bảng điều khiển	Điều khiển cảm ứng	Điều khiển điện tử	Điều khiển điện tử	Điều khiển nút cơ	Điều khiển nút cơ	Điều khiển nút cơ	Điều khiển điện tử
Điều khiển từ xa							
Chức năng hẹn giờ tắt máy	.	.	.				
Đèn báo bão hòa bộ lọc	.	.	.				
Đèn báo vệ sinh lưới lọc				.	.	.	.
Cảm biến độ ẩm							
Mức công suất	3 + 1	3 + 1	3 + 1	3	3	3	5+1
Loại đèn	LED	LED	LED	Đèn nền	LED	Halogen	Thanh đèn LED
Số lượng và công suất đèn, W	2 X 3W	2 X 3W	2 X 3W	2 x 40W	2 x 15W	2 x 20W	1x12W /1x9W
Số lượng lưới lọc	1	1	1	3 / 2 / 2	3 / 2 / 2	2	4 / 2
Chất liệu lưới lọc	Nhôm	Thép không gỉ	Thép không gỉ	Nhôm	Nhôm	Nhôm	Thép không gỉ
Đèn tự động phát sáng	-					-	.

Phụ kiện							
Charcoal Filter, optional	D4C + bộ chuyển đổi	D4C	D4C	D4C	D4C	C3C	D4C + adaptador
Recirculation Kit, optional	SET 1/M + bộ chuyển đổi	SET 1/N	SET 1/N	SET 1/M	SET 1/N		

Thông số kĩ thuật							
Điện áp, V	220-240	220-240	220-240	220-240	220-240	230	230
Tần số, HZ	50/60	50/60	50/60	50/60	50/60	50	50
Tổng công suất, W	286	236	236	195	145	215	277/274

Model	CNL 6400	TL 7420 TL 6420	TL 9310 TL 6310	TLR2 72 55 TLR2 92 55	CH 1170P	CH 107BT	CH 107BG	C 9420 C 6420	CLA 72K00S
Mức năng lượng	E	E	E	E				E	E
Mức năng lượng của đèn	A	G	G	G				G	G
Công suất hút tối thiểu (Qmin).m3/h	161	177	233	233				141	124
Công suất hút tối đa (Qmax) m3/h	224	354	332	400	750	440	400	375	500
Độ ồn tốc độ hút tối thiểu, dB	56	55	56	56				60	45/49
Độ ồn tốc độ hút tối đa, dB	61	69	65	65				72	60
Độ ồn tốc độ hút tăng cường, dB	70	0	0	0				0	0
Chỉ số hiệu suất năng lượng (EEI)	104,1	109,8	108,3	108,3				105,3	107,7

Tính năng									
Loại	Hút mùi Pull-out	Hút mùi Pull-out	Hút mùi Pull-out	Hút mùi Pull-out	Hút mùi Pull-out	Hút mùi truyền thống	Hút mùi truyền thống	Hút mùi truyền thống	Hút mùi truyền thống
Chiều dài (mm)	600	700/600	900/600	900/700				900/600	700
Màu	Inox/Đen	Inox	Inox	Inox	Bạc	Bạc	Bạc	Inox	Inox
Bảng điều khiển	Điều khiển điện tử	Điều khiển nút cơ	Điều khiển nút cơ	Điều khiển nút cơ	Màn hình cảm ứng	Màn hình cảm ứng	Điều khiển nút nhấn	Điều khiển nút cơ	Điều khiển nút cơ
Điều khiển từ xa									
Chức năng hẹn giờ tắt máy	.								
Đèn báo bão hòa bộ lọc									
Đèn báo vệ sinh lưới lọc								.	.
Cảm biến độ ẩm									
Mức công suất	2+1	3	2	2	3	2	2	3	2
Loại đèn	LED	Halogen	Halogen	Halogen				Halogen	Halogen
Số lượng và công suất đèn, W	2 X 1,5W	2 x 28W	2 x 28	2 x 40W				2 x 28W	2 x 28W
Số lượng lưới lọc	2	2	4 /2	2				3 / 2	3 / 2
Chất liệu lưới lọc	Thép không gỉ	Nhôm	Nhôm	Nhôm	Thép không gỉ	Thép không gỉ	Thép không gỉ	Nhôm	Nhôm
Đèn tự động phát sáng	.	-							

Phụ kiện									
Charcoal Filter, optional	C1C	C1C	C3C	C3C				C1R	C2R
Recirculation Kit, optional									

Thông số kĩ thuật									
Điện áp, V	230	230	230	230	220 - 240	220 - 240	220 - 240	230	230
Tần số, HZ	50	50	50	50	50/60	50/60	50/60	50	50
Tổng công suất, W	233	286	231	230	232	202	162	316	186

Tủ lạnh Teka **WISH** bảo quản thực phẩm luôn tươi mới giúp bạn và gia đình tận hưởng trọn vẹn hương vị và dinh dưỡng trong từng bữa ăn hàng ngày



DÒNG SẢN PHẨM



_Maestro



_Total



_Easy

TỦ LẠNH

TEKA



TỦ LẠNH TEKA

Chăm sóc sức khỏe cho bạn và gia đình mỗi ngày

VỚI HỆ THỐNG KHÁNG KHUẨN VÀ CÔNG NGHỆ VƯỢT TRỘI, TỦ LẠNH TEKA GIÚP BẢO QUẢN THỰC PHẨM LUÔN LUÔN TƯƠI SỐNG VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG MỖI NGÀY CHO GIA ĐÌNH BẠN.



HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG

Không chỉ làm lạnh hiệu quả, tủ lạnh Teka giúp bạn tiết kiệm năng lượng với đánh giá hiệu suất A++, thân thiện và bảo vệ môi trường.



CHỨC NĂNG ECO

Cho phép tủ lạnh luôn giữ ở nhiệt độ tối ưu, tối thiểu năng lượng tiêu thụ và chống vi khuẩn xâm nhập. Với chức năng này, ngăn mát duy trì nhiệt độ 6°C và ngăn đông là -18°C.



VÙNG 0-3°C

Bảo quản chất duy dưỡng cho thực phẩm đặc biệt với thời gian gấp 3 lần so với tủ lạnh thông thường và ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn.



TỦ LẠNH THÔNG MINH

Bộ điều khiển điện tử Teka tối ưu hóa hiệu suất năng lượng theo nhiệt độ môi trường.



KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM PHÙ HỢP

Có thể điều chỉnh độ ẩm phù hợp với từng loại thực phẩm mà bạn bảo quản.



CHẾ ĐỘ KỶ NGHỈ

Nếu bạn không cần sử dụng tủ lạnh trong một thời gian dài thì chế độ ngày nghỉ là lựa chọn tốt nhất, giúp bạn duy trì nhiệt độ tối ưu của ngăn mát và -18°C của ngăn đông.

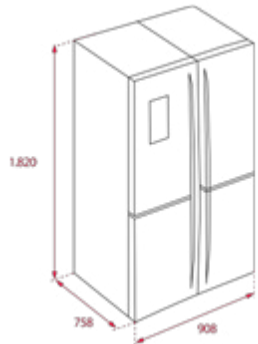
NFE4 900 X



NEW

MAESTRO

- Tủ lạnh Side by Side, Không đóng tuyết.
- Điều khiển bằng cảm ứng, màn hình hiển thị LCD.
- Cánh cửa bằng thép không gỉ, không in dấu vân tay.
- Ngăn đông 4*.
- Hệ thống làm lạnh thông minh.
- 04 hệ thống kháng khuẩn.
- Hệ thống kiểm soát nhiệt độ Fuzzy Logic.
- Tính năng đông mềm Gourmet box 0-3°, đựng thực phẩm tươi
- Ngăn kệ bằng kính cường lực an toàn.
- Đèn LED
- 01 hộc đựng rau củ.
- Rãnh để chai lọ với sức chứa lớn
- Nút làm đông/làm lạnh nhanh.
- Chức năng Eco cài đặt mức nhiệt độ tối ưu nhất cho ngăn mát ở 6° C và ngăn đông -18°.
- Mức năng lượng: A+
- Độ ồn: 45 dBA
- Dung tích tổng: 540-610L
- Nguồn điện: 220-240v/50 Hz



MÀU SẮC

Bạc

KÍCH THƯỚC

1820 mm 908 mm 758 mm

GIÁ: 94.699.000 VNĐ
CODE:113430001

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



RFD 77820 GBK



NEW

MAESTRO

- Tủ lạnh Side by Side, Không đóng tuyết.
- Điều khiển bằng cảm ứng, màn hình hiển thị LCD.
- Cánh cửa bằng thép không gỉ, không in dấu vân tay.
- Ngăn đông 4*.
- Hệ thống làm lạnh thông minh.
- 04 hệ thống kháng khuẩn.
- Hệ thống kiểm soát nhiệt độ Fuzzy Logic.
- Tính năng đông mềm Gourmet box 0-3°, đựng thực phẩm tươi
- Ngăn kệ bằng kính cường lực an toàn.
- Đèn LED
- 01 hộc đựng rau củ.
- Rãnh để chai lọ với sức chứa lớn
- Nút làm đông/làm lạnh nhanh.
- Chức năng Eco cài đặt mức nhiệt độ tối ưu nhất cho ngăn mát ở 6° C và ngăn đông -18°.
- Mức năng lượng: A+
- Độ ồn: 45 dBA
- Dung tích tổng: 500-537L

MÀU SẮC

Đen

KÍCH THƯỚC

1820 mm 908 mm 758 mm

GIÁ: 65.000.000 VNĐ
CODE:113430004

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

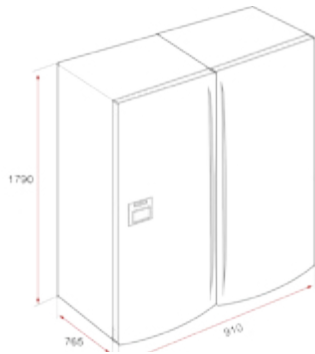


NFE3 620 X



MAESTRO

- Tủ lạnh Side by Side, Không đóng tuyết.
- Điều khiển bằng cảm ứng, màn hình hiển thị LCD.
- Cánh cửa bằng thép không gỉ, không in dấu vân tay.
- Ngăn đông 4*.
- Hệ thống làm lạnh thông minh.
- 03 hệ thống kháng khuẩn.
- Hệ thống kiểm soát nhiệt độ Fuzzy Logic.
- Tính năng đông mềm Gourmet box 0-3°, đựng thực phẩm tươi
- Ngăn kệ bằng kính cường lực an toàn.
- Đèn LED
- 01 hộc đựng rau củ.
- Rãnh để chai lọ với sức chứa lớn
- Nút làm đông/làm lạnh nhanh.
- Chức năng Eco cài đặt mức nhiệt độ tối ưu nhất cho ngăn mát ở 6° C và ngăn đông -18°.
- Mức năng lượng: A+
- Độ ồn: 45 dBA
- Dung tích tổng: 640 lít
- Dung tích thực (ngăn lạnh): 353L.
- Dung tích thực (ngăn mát): 15L.
- Dung tích thực (ngăn đông): 190L.
- Nguồn điện: 220-240v/50 Hz



MÀU SẮC

Bạc

KÍCH THƯỚC

1790 mm 910 mm 765 mm

GIÁ: 73.799.000 VNĐ
CODE:40659530

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



NFD 680



TOTAL

- Tủ lạnh side by side.
- Không đóng tuyết.
- Mức đông lạnh: ****.
- Hệ thống làm lạnh 3 chiều.
- Rã đông tự động ở ngăn đông.
- Bộ phận lấy nước/nước đá ngoài cửa tủ.
- Mini – bar ở cửa tủ. Công suất đông đá: 10kg/24 giờ.
- Điều khiển bằng điện tử với màn hình kỹ thuật số.
- Hệ thống diệt khuẩn bằng Nano – silver.
- Bộ điều chỉnh nhiệt độ. Chuông báo cửa mở.
- 6 mức cảm biến môi trường thuận tiện cho việc kiểm soát nhiệt độ.
- Đèn trong ngăn lạnh và ngăn đông.
- Hệ thống quạt đối (01 ở ngăn lạnh và 01 ở ngăn đông).
- Loại ga: R134a.Mức tiêu thụ năng lượng: A.
- Mức thích nghi môi trường: T.
- Tổng dung tích: 604L.
- Dung tích thực: 520L.
- Ngăn lạnh: 343L.
- Ngăn đông: 177L.

MÀU SẮC

Đen

KÍCH THƯỚC

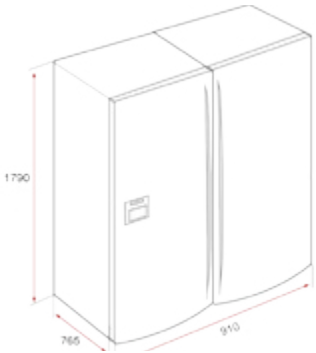
1790 mm 910 mm 765 mm

GIÁ: 69.355.000 VNĐ
CODE:40666681

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA



NFD 650



TOTAL

- Tủ lạnh Side by Side.
- Thép không gỉ chống dấu vân tay.
- Không đóng tuyết. Tự động làm đá.
- Ngăn đông: 4°. Hệ thống làm lạnh 3D.
- Rã đông tự động ở ngăn đông.
- Bộ phận lấy nước/nước đá ngoài cửa tủ.
- Hệ thống diệt khuẩn bằng Nano – silver.
- Điều khiển bằng điện tử với màn hình kỹ thuật số.
- Bộ điều chỉnh nhiệt độ. Chuông báo cửa mở.
- Ngăn đựng cửa và khay có thể điều chỉnh.
- 6 mức cảm biến môi trường thuận tiện cho việc kiểm

- soát nhiệt độ.
- 02 hộc đựng rau có thể điều chỉnh nhiệt độ.
- Đèn trong ngăn lạnh và ngăn đông.
- Hệ thống quạt đôi (01 ở ngăn lạnh và 01 ở ngăn đông).
- Loại ga: R134a. Công suất đông đá: 10kg/24 giờ.
- Mức thích nghi môi trường: T
- Dung tích tổng: 604L
- Dung tích thực: 520L
- Dung tích ngăn đông: 177L

MÀU SẮC

Bạc

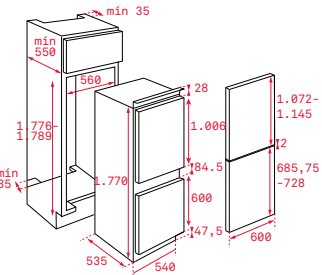
KÍCH THƯỚC

1790 mm 910 mm 765 mm

GIÁ: 64.955.000 VNĐ
CODE:40666650

THIẾT KẾ TẠI: THỔ NHĨ KỲ

C13 350 NF



TOTAL

- Tủ lạnh lắp âm, không đóng tuyết.
- Bảng điều khiển bằng điện tử với màn hình hiển thị LED
- Cửa có thể đảo chiều
- Mức làm lạnh: 4°
- Hệ thống kháng khuẩn
- Chức năng làm lạnh nhanh
- Ngăn đựng thực phẩm đặc biệt: 0-3 °C
- Ngăn kệ bằng kiếng an toàn có thể thay đổi độ cao
- Rãnh để chai lọ
- Mức năng lượng: A++
- Mức độ thích nghi môi trường: SN/ST

- Dung tích tổng: 275 L
- Dung tích ngăn lạnh: 167 L
- Dung tích ngăn đông: 69 L
- Độ ồn: 40 dBA
- Mức tiêu thụ điện: 0,657 kWh/24h
- Công suất đông đá: 4kg/24h
- Loại ga sử dụng: R600a

MÀU SẮC

Bạc

KÍCH THƯỚC

1775 mm 540 mm 545 mm

GIÁ: 41.899.000 VNĐ
CODE:40634571

XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ



THÔNG TIN KỸ THUẬT

SẢN PHẨM	POLAR NFE4 900 X	POLAR NFE3 620 X	RFD 77820 GBK	NFD 680	NFD 650	C13 350 NF	SẢN PHẨM	RVI 35
Thông tin sản phẩm							Thông tin sản phẩm	
Mức năng lượng	A+	A+	A+	A+	A+	A+	Mức năng lượng	A
Dung tích tổng	610	640	610	355	355	270	Dung tích tổng	130
Dung tích ngăn lạnh (l)	360	353	360	206	206	190	Không đóng tuyết	-
Dung tích ngăn mát (l)	25	15	25	25	25		Mức thích nghi môi trường	SN
Dung tích ngăn đông (l)	155	190	155	90	90	48	Độ ồn	38
Mức đông lạnh (sao)	4	4	4	4	4	4	Lắp đặt	Built in
Không đóng tuyết	•	•	•	•	•	-	Thông tin sản phẩm	
Công suất đông đá (Kg/24h)	13	13	13	6	6	2.3	Cao (mm)	865
Mức thích nghi môi trường	SN-T	SN-T	SN-T	SN-T	SN-T	SN-T	Ngang (mm)	540
Độ ồn	43	45	43	43	43	38	Sâu (mm)	525
Lắp đặt	Đúng độc lập	Đúng độc lập	Đúng độc lập	Đúng độc lập	Đúng độc lập	Lắp âm	Công suất năng Lượng	
Kích thước tổng quát							Dòng điện (V/Hz)	220-240
Cao (mm)	1825	1790	1825	2005	2005	1770	Công suất (W)	55
Ngang (mm)	920	910	920	595	595	540	Năng lượng tiêu thụ hàng ngày (kWh/24 hours)	0,493
Sâu (mm)	765	765	765	600	600	535	chức năng	
Kích thước của lắp âm							Điều khiển điện tử	•
Cửa trên (mm)						1072-1145	Số lượng chai rượu	35
Cửa dưới(mm)						685,5-728	Tay cầm cánh cửa bằng thép	•
Công suất năng lượng							Đèn trong tủ	•
Dòng điện (V/Hz)	220-240/50	220-240/50	220-240/50	220-240/50	220-240/50	230/50	Điều chỉnh nhiệt độ (13°C-16°C)	•
Công suất (W)	200	150	200	120	120	115	Điều chỉnh nhiệt độ (5°C-16°C)	•
chức năng							Điều chỉnh nhiệt độ (7°C-16°C)	•
Điều khiển điện tử	LCD	LCD	LCD	LCD	LCD	•	Kệ điều chỉnh được độ cao	•
Không in dấu vân tay	•	•	•	•	•		Số lượng kệ	4
Hệ thống diệt khuẩn	•	•	•	•	•	•		
Chức năng làm lạnh nhanh	• / •	• / •	• / •	• / •	• / •	- / •		
Ngăn cấp mềm Gourmet box. 0-3°C	•	•	•	•	•	•		
Chức năng Fuzzy	•	•	•	•	•			
Chức năng tiết kiệm điện	•	•	•					
Holiday								
Đèn trong tủ	•	•	•	•	•	•		
Ngăn kệ có thể điều chỉnh	•	•	•	•	•	•		
Cửa có thể mở đảo chiều	-			•	•	•		
Phụ kiện								
Kệ kính an toàn	•	•	•	•	•	•		
Khay đá	Tilt	Tilt	Tilt	•	•	•		
Giá đỡ mạ Chrome		•	•	•	•	•		
Hộc đựng rau củ	•	•	•	•	•			





MÁY RỬA CHÉN

TEKA

Máy rửa chén Teka WISH không chỉ giúp chén đĩa sạch bóng mà còn tiết kiệm nước và năng lượng cho gia đình bạn.



DÒNG SẢN PHẨM



_Maestro



_Total



_Easy



MÁY RỬA CHÉN TEKA

Nhẹ nhàng làm sạch chén đĩa của bạn

MÁY RỬA CHÉN TEKA LUÔN LUÔN QUAN TÂM ĐẾN MÔI TRƯỜNG VỚI HIỆU SUẤT TIÊU THỤ NƯỚC VÀ NĂNG LƯỢNG THẤP NHẤT.



TIẾT KIỆM CHI PHÍ

Được tích hợp công nghệ tiên tiến nhất, máy rửa chén Teka nhẹ nhàng làm sạch chén đĩa và tiết kiệm năng lượng cho bạn.



HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH

Giúp điều chỉnh độ cao của giỏ chén với 3 mức điều khiển để bạn các thể thỏa sức vệ sinh mọi loại chén đĩa và đồ dùng nhà bếp của mình.



AQUA-LOGIC

Với cảm biến được trang bị, máy rửa chén Teka tự động điều chỉnh lượng nước theo độ dơ của chén đĩa.



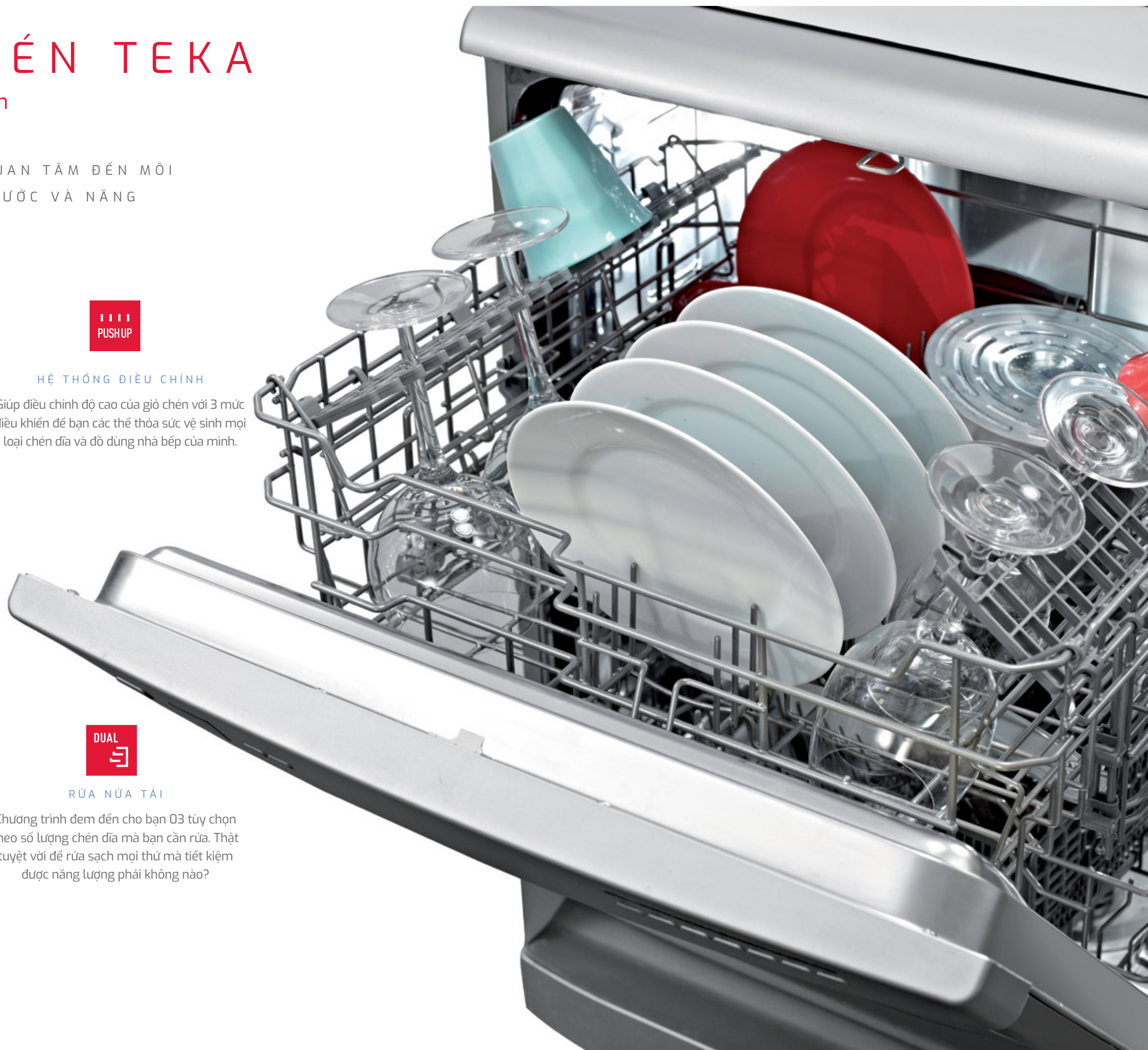
CHƯƠNG TRÌNH TỰ ĐỘNG

Giúp tự động lựa chọn đúng nhiệt độ, chu trình rửa và lượng nước cần thiết để sử dụng tạo ra kết quả hoàn hảo và mức tiêu thụ nước và năng lượng thấp nhất.

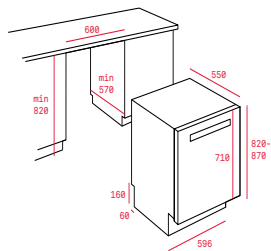


RỬA NỬA TẢI

Chương trình đem đến cho bạn 03 tùy chọn theo số lượng chén đĩa mà bạn cần rửa. Thật tuyệt vời để rửa sạch mọi thứ mà tiết kiệm được năng lượng phải không nào?



DW 8 80 FI



MAESTRO

- Máy rửa chén lắp âm toàn phần.
- Dung tích: 13 bộ chén đĩa Châu Âu.
- Màn hình kỹ thuật số.
- Điều khiển bằng điện tử.
- 10 chương trình rửa.
- 05 mức nhiệt độ.
- Chương trình 3 trong 1 giúp tiết kiệm muối và chất trợ xả.
- Chương trình rửa nửa tải (rửa rõ trên hoặc rửa rõ dưới).

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 45.089.000 VNĐ
CODE: 40716240

- Chương trình trì hoãn hoạt động (từ 1 đến 9 giờ).
- Chương trình rửa BIO.
- Chương trình rửa ECO (tiết kiệm nước và điện).
- Chương trình rửa nhanh (38 phút).
- Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ.
- Mức tiêu thụ điện: 1.05 Kwh/chu trình rửa.
- Mức tiêu thụ nước: 9.5L/chu trình rửa.
- Độ ồn: 45 dB.

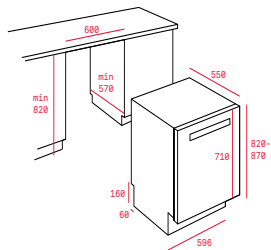
KÍCH THƯỚC

820/870 mm 596 mm 550 mm

XUẤT XỨ: Ý



DW 8 59 FI



TOTAL

- Máy rửa chén lắp âm toàn phần.
- Dung tích: 12 bộ chén đĩa.
- Điều khiển bằng điện tử.
- 5 chương trình rửa.
- 4 mức nhiệt độ rửa.
- Chương trình rửa nhanh (38').
- Chương trình rửa ECO.
- Chương trình 3 trong 1 giúp tiết kiệm muối và chất trợ xả.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 28.589.000 VNĐ
CODE: 40716200

- Chương trình rửa nửa tải.
- Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ.
- Mức tiêu thụ điện: 1.05kW/chu trình rửa.
- Mức tiêu thụ nước: 12L/chu trình rửa.
- Độ ồn: 49 dB.

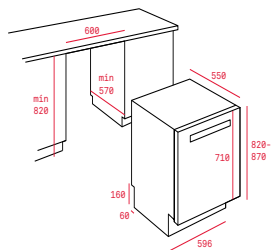
KÍCH THƯỚC

820/870 mm 596 mm 550 mm

XUẤT XỨ: Ý



DW 8 55 FI



TOTAL

- Máy rửa chén lắp âm toàn phần.
- Điều khiển bằng điện tử.
- Dung tích: 12 bộ chén đĩa.
- 5 chương trình rửa.
- 4 mức nhiệt độ rửa.
- Chương trình trì hoãn hoạt động (3-6-9 giờ).
- Chương trình rửa nửa tải (rửa rõ trên hoặc rửa rõ dưới).
- Chương trình rửa ECO (tiết kiệm nước và điện).
- Chương trình rửa nhanh (30 phút).

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 19.349.000 VNĐ
CODE: 40782132

- Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ.
- Đèn hiển thị : đèn On/Off, chương trình được chọn, báo thiếu muối và chất trợ xả.
- Giò đựng chén đĩa trên có thể điều chỉnh
- Mức năng lượng : A++/A
- Độ ồn: 49 dB(A)
- Mức tiêu thụ điện: 273 kWh/năm
- Mức tiêu thụ nước: 3.220L/năm

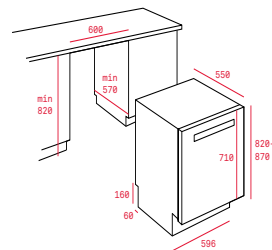
KÍCH THƯỚC

815/865 mm 598 mm 550 mm

THIẾT KẾ TẠI: Ý



DW 8 60 S



TOTAL

- Máy rửa chén lắp âm bán phần.
- Mặt trước bằng thép không gỉ.
- Dung tích: 13 bộ chén đĩa.
- 05 chương trình rửa.
- Điều khiển bằng điện tử.
- Chế độ Aqualogic giúp tiết kiệm điện và thời gian.
- Chương trình 3 trong 1 giúp tiết kiệm muối và chất trợ xả.
- Chế độ rửa nhanh 38 phút.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 31.999.000 VNĐ
CODE: 40716160

- Chương trình rửa nửa tải.
- Lồng rửa bằng thép không gỉ.
- Chương trình rửa ECO.
- Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ.
- Mức tiêu thụ điện: 1.05kW/chu trình rửa.
- Mức tiêu thụ nước: 12L/chu trình rửa.
- Độ ồn: 47 dB.

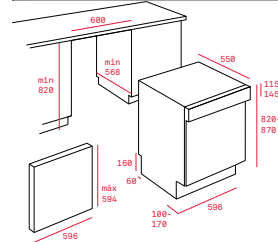
KÍCH THƯỚC

820/870 mm 596 mm 550 mm

XUẤT XỨ: Ý



DW 9 55 S



TOTAL

- Máy rửa chén lắp âm bán phần.
- Mặt trước bằng thép không gỉ (không in dấu vân tay).
- Điều khiển bằng điện tử.
- Dung tích: 12 bộ chén đĩa.
- 05 chương trình rửa.
- Lồng rửa bằng thép không gỉ.
- Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ.
- Mức năng lượng: A+

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 27.665.000 VNĐ
CODE: 40716140

- Độ ồn: 49 dB
- Mức tiêu thụ điện: 1.05kW/chu trình rửa.
- Mức tiêu thụ nước: 12L/chu trình rửa.

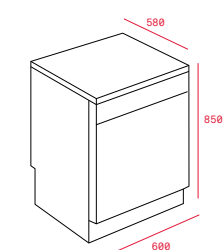
KÍCH THƯỚC

820/870 mm 596 mm 550 mm

XUẤT XỨ: Ý



LP 9 850



MAESTRO

- Máy rửa chén độc lập
- Dung tích: 14 bộ chén đĩa.
- Bảng điều khiển bằng điện tử với màn hình hiển thị.
- 08 chương trình rửa.
- Chương trình đặc biệt: Chương trình rửa nhanh (40 phút), Chương trình rửa ECO (tiết kiệm nước và điện), và chương trình rửa nửa tải
- 05 mức nhiệt độ rửa.
- 03 khay rửa, có thể điều chỉnh độ cao tùy theo nhu cầu
- Có khay rửa riêng biệt cho dao kéo.
- Cửa máy bằng thép không gỉ, không in dấu vân tay.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 22.649.000 VNĐ
CODE: 40782501

- Chức năng sấy tăng cường.
- Chức năng khóa an toàn cho trẻ em.
- Chức năng trì hoãn hoạt động (1-24 giờ).
- Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ.
- Mức năng lượng: A+++/A.
- Độ ồn: 44 dB(A).
- Mức tiêu thụ năng lượng: 237 kWh/năm.
- Mức tiêu thụ nước: 2800L/năm.

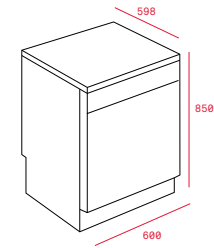
KÍCH THƯỚC

846 mm 598 mm 610 mm

THIẾT KẾ TẠI: Ý



WISH LP 8 8 2 0



TOTAL

MÁY RỬA CHÉN ĐỘC LẬP VỚI MỨC NĂNG LƯỢNG A++

- Dung tích: 12 bộ chén đĩa.
- Cửa máy bằng thép không gỉ, không in dấu vân tay.
- Điều khiển bằng điện tử với màn hình hiển thị.
- 06 chương trình rửa.
- 05 mức nhiệt độ rửa.
- Chương trình rửa 3 trong 1.
- Chương trình rửa ECO.

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 17.589.000 VNĐ
CODE: 40782360

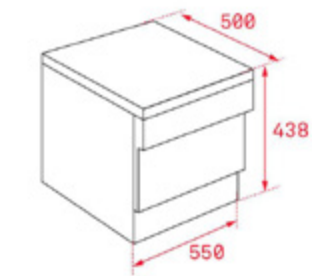
KÍCH THƯỚC

850 mm 600 mm 580 mm

THIẾT KẾ TẠI: Ý



WISH LP 2 14 0



EASY

MÁY RỬA CHÉN ĐỘC LẬP

- Bảng điều khiển bằng điện tử.
- Màn hình hiển thị kỹ thuật số.
- Dung tích: 06 bộ chén đĩa.
- 06 chương trình rửa.
- Mức nhiệt độ rửa: 40 °C, 45 °C, 55 °C, 60 °C , 65 °C, 70 °C.

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 13.299.000 VNĐ
CODE: 40782910

- Chương trình tri hoãn hoạt động 1-24h.
- Chương trình rửa Eco.
- Chương trình rửa nhanh 40 phút.
- Mức năng lượng: A+/A

KÍCH THƯỚC

438 mm 550 mm 500 mm

THIẾT KẾ TẠI: Ý



WISH LC B 14 6 2 0



NEW

EASY

MÁY RỬA CHÉN ĐỘC LẬP

- Bảng điều khiển bằng điện tử.
- Màn hình hiển thị kỹ thuật số.
- Dung tích: 06 bộ chén đĩa.
- 06 chương trình rửa.
- Mức nhiệt độ rửa: 40 °C, 45 °C, 55 °C, 60 °C , 65 °C, 70 °C.
- Chương trình tri hoãn hoạt động 1-24h.

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 13.299.000 VNĐ
CODE: 114340000

KÍCH THƯỚC

438 mm 550 mm 500 mm

THIẾT KẾ TẠI: Ý



THÔNG TIN KỸ THUẬT

SẢN PHẨM	DW8 80 FI	DW8 59 FI	DW8 55 FI	DW8 60 S	DW9 55 S
Thông tin sản phẩm					
Dung tích	13	12	12	13	12
Mức năng lượng	A+	A+	A++	A+	A+
Mức tiêu thụ năng lượng (kWh) (3)	1,03	1,01	0,91	1,03	1,01
Hiệu quả sấy	A	A	A	A	A
Chức năng tiêu chuẩn	ECO (55°C)	BIO	ECO 45º	ECO	BIO
Độ ồn dB	45	49	49	47	49
Lắp đặt	Lắp âm	Lắp âm	Lắp âm	Lắp âm	Lắp âm
Kích thước tổng quát					
Cao (mm)	820/870	820/870	815-865	820/870	820/870
Rộng (mm)	596	596	598	596	596
Sâu (mm)	550	550	550	550	550
Kích thước cánh máy					
Cao (mm)		655/720	655/710 (cửa ngoài + bảng điều khiển)	560 (max.)	594 (max.)
Rộng (mm)		596	598	596	596
Thông tin điện năng					
Điện năng (V/Hz)	220-230/50	220-230/50	220-240/50	220-230/50	220-230/50
Công suất (W)	1900	1900	1760-2100	1900	1900
Chức năng					
Điều khiển điện tử	•	•	•	•	•
Màn hình điện tử	•	•	•	•	•
Chương trình rửa	10	5	5	5	5
Mức nhiệt độ rửa	5	4	4	4	4
Rửa nửa tải	•	•	•	•	•
Chương trình ECO	•	•	•	•	•
Chương trình rửa nhanh (phút)	38	38	30	38	38
Chức năng tri hoãn	1-9 h		3-6-9 h		
Chức năng rửa 3 trong 1	•	•		•	
Hệ thống an toàn					
Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ	Toàn phần	Toàn phần	Toàn phần	Bán phần	Bán phần
Kiểm soát rò rỉ	•	•	•	•	•
Đèn báo					
Tắt/Mở	•	•	•	•	•
Báo hết muối / nước rửa	• / •	• / •	• / •	• / •	• / •
Chọn chương trình	LED	•	•	•	•
Hiển thị Thời gian chờ					
Nhạc âm báo kết thúc	• / •	• / •	• / •	• / •	• / •
Phụ kiện					
Giò trên có thể điều chỉnh	Đẩy lên		•	Đẩy lên	•
Giò dao kéo	•	•	•	•	•
Khoan inox và cửa sau	•	•	•	•	•

THÔNG TIN KỸ THUẬT

SẢN PHẨM	LP9 850	LP8 820	LP2 140	LCB 14620
Thông tin sản phẩm				
Dung tích	14	12	6	6
Mức năng lượng	A++	A++	A+	A+
Mức tiêu thụ năng lượng (kWh) (3)	0.93	0.91	0.61	0.61
Hiệu quả sấy	A	A	A	A
Chức năng tiêu chuẩn	ECO (50°C)	ECO(45°C)	ECO	ECO
Độ ồn dB	44	49	49	49
Lắp đặt	Đứng độc lập	Đứng độc lập	Đứng độc lập	Đứng độc lập
kích thước tổng quát				
Cao (mm)	845	850	438	438
Rộng (mm)	598	600	550	550
Sâu (mm)	610	580	500	500
kích thước lắp âm				
Cao (mm)				
Rộng (mm)				
Thông tin điện năng				
Điện năng (V/Hz)	220-240/50	220-240/50	220-240/50	220-240/50
Công suất (W)	2100	2100	1280	1280
chức năng				
Điều khiển điện tử	.		.	.
Màn hình điện tử	.			
Chương trình rửa	8	6	6	6
Mức nhiệt độ rửa	5	5	6	6
Rửa nửa tải	.		.	.
Chương trình ECO	.		.	.
Chương trình rửa nhanh (phút)	40		40	40
Chức năng trì hoãn	1-24h	1-24h	1-24h	1-24h
Chức năng rửa 3 trong 1				
Hệ thống an toàn				
Hệ thống Aquastop tự ngắt nguồn nước khi có rò rỉ	Total	Total		
Kiểm soát rò rỉ	.	.	.	.
đèn báo				
Tắt/Mở	.	.	.	.
Báo hết muối / nước rửa	./.	./.	./.	./.
Chọn chương trình	LED	.	.	.
Thời gian chờ	.	.	.	.
Nhạc âm báo kết thúc	./.	./.	- /.	- /.
Phụ kiện				
Giỏ trên có thể điều chỉnh	Push-up	.		
Giỏ dao kéo	.	.	.	.
Khoan inox và cửa sau	.	.	.	.



MÁY GIẶT-MÁY SẤY

TEKA

Máy giặt sấy Teka **WISH** thay bạn chăm sóc áo quần
và việc giặt giũ chưa bao giờ dễ dàng hơn thế.



DÒNG SẢN PHẨM



_Maestro



_Total



_Easy



MÁY GIẶT SẤY TEKA

Máy giặt sấy Teka SPA chăm sóc áo quần của bạn thật nhẹ nhàng

DÒNG MÁY GIẶT SẤY TEKA SPA NHƯ MỘT CỖ MÁY ĐẶC BIỆT CHĂM SÓC ÁO QUẦN CỦA BẠN ĐẾN TỪNG CHI TIẾT VỚI CHỨNG NHẬN WOOLMARK.



CHỨC NĂNG TRÌ HOÃN

Cho phép bạn cài đặt thời gian rửa bất cứ khi nào bạn muốn, chương trình trì hoãn đến 24h.



GIẶT NHANH

Đẩy nhanh 30% thời gian giặt của một chương trình bất kỳ với chỉ một nút nhấn.



AN TOÀN

Tuyệt đối an toàn công nghệ tiến tiến từ Teka như: Trì hoãn mở cửa và khóa an toàn.



CHƯƠNG TRÌNH GIẶT YÊU THÍCH

Giúp lưu nhớ chương trình bạn thường xuyên sử dụng chỉ trong 3' với một nút nhấn. Thật tuyệt vời phải không nào!



KHÔNG LO DỊ ỨNG

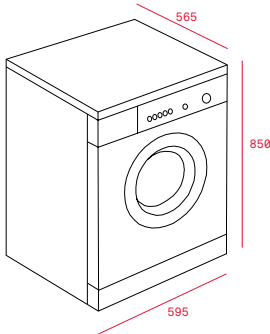
Hệ thống kiểm soát thông minh tự điều chỉnh thêm một lần xả giúp bảo vệ những làn da nhạy cảm.



WOOLMARK

CHỨNG NHẬN WOOLMARK

TKD 1610 WD



MAESTRO

- Máy giặt, sấy đứng độc lập.
- Dung tích lồng giặt: 10 kg.
- Dung tích sấy: 7kg.
- Chương trình giặt phân loại và chăm sóc quần áo.
- Chương trình giặt cho đồ len.
- Công nghệ Motor Inverter.
- 16 chương trình giặt.
- 06 chương trình sấy.
- Bảng điều khiển điện tử.
- Màn hình hiển thị LCD.
- Tốc độ sấy tối đa: 1600 rpm.
- Chương trình giặt đặc biệt dành cho lụa tơ tằm, quần

- áo trẻ em và chương trình 15'.
- Chương trình giặt đặc biệt 1 giờ + sấy.
- Các nút chức năng: Tắt/mở nguồn, trì hoãn chương trình, xả bổ sung, chọn chức năng sấy, chương trình giặt nhanh.
- Tự động điều chỉnh mức độ nước.
- Chức năng trì hoãn thời gian từ 1-24h.
- Hệ thống điều chỉnh cân bằng.
- Chức năng khóa an toàn khi gặp sự cố về điện và nước.
- Hệ thống điều chỉnh bột xả phòng.
- Mức năng lượng A/A.

MÀU SẮC

Trắng

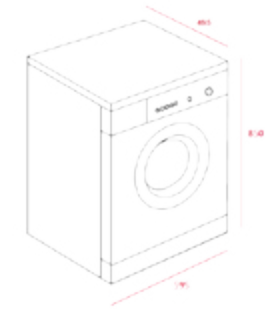
GIÁ: 36.949.000 VND
CODE:40874450

KÍCH THƯỚC

850 mm 595 mm 565 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

TK4 1270



TOTAL

- Máy giặt đứng độc lập.
- Dung tích lồng giặt: 07 kg.
- 16 chương trình giặt.
- Tốc độ sấy tối đa: 1200 rpm.
- Bảng điều khiển điện tử.
- Chương trình giặt nhanh 15'.
- Chương trình giặt quần áo trẻ em.
- Chức năng trì hoãn thời gian từ 1-24h.
- Hệ thống điều chỉnh cân bằng.
- Chức năng khóa an toàn khi xảy ra sự cố về điện và nước.
- Hệ thống điều chỉnh bột xả phòng.
- Các nút chức năng: tắt/mở nguồn, chọn chương trình, trì hoãn

- chương trình, nhiệt độ.
- chương trình không xả và chức năng đặc biệt.
- Mức năng lượng: A+++/B.

MÀU SẮC

Inox

GIÁ: 18.249.000 VND
CODE:40874220

KÍCH THƯỚC

850 mm 595 mm 495 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

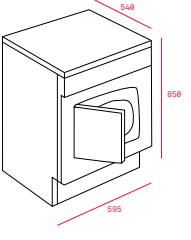
TK4 1270 WHITE



TKX3 1260



TKS2 650 C



TOTAL

- Máy giặt đứng độc lập.
- Dung tích lồng giặt: 07 kg.
- 16 chương trình giặt.
- Tốc độ sấy tối đa: 1200 rpm.
- Bảng điều khiển điện tử.
- Chương trình giặt nhanh 15'.
- Chương trình giặt quần áo trẻ em.
- Chức năng trì hoãn thời gian từ 1-24h.
- Hệ thống điều chỉnh cân bằng.
- Chức năng khóa an toàn khi xảy ra sự cố về điện và nước.
- Hệ thống điều chỉnh bột xả phòng.
- Các nút chức năng: tắt/mở nguồn, chọn chương trình, trì hoãn chương trình, nhiệt độ, chương trình không xả và chức năng đặc biệt.
- Mức năng lượng: A+++/B.

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 18.249.000 VND
CODE:40874221

KÍCH THƯỚC

850 mm 595 mm 495 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

EASY

- Máy giặt lắp âm.
- Màn hình hiển thị bằng kỹ thuật số.
- 11 chương trình giặt.
- Chức năng trì hoãn thời gian hoạt động (từ 01 đến 24h).
- Chương trình giặt nhanh 15 phút.
- Chương trình riêng cho quần áo trẻ em.
- Hệ thống khóa khi máy thiếu nước hoặc thiếu điện.
- Lựa chọn tốc độ vắt: 1200 vòng/phút.
- Các nút chức năng tắt/mở, hãm vắt, xả thêm
- Chương trình giặt nhanh, trì hoãn thời gian hoạt động và nhiệt độ.
- Trọng tải: 6 kg.
- Mức năng lượng A++.

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 17.479.000 VND
CODE:40874061

KÍCH THƯỚC

850 mm 595 mm 470 mm

THIẾT KẾ TẠI: TÂY BAN NHA

TOTAL

- Máy sấy đứng độc lập.
- Máy sấy có lỗ thoát khí.
- 15 chương trình sấy.
- Dung tích sấy: 07 kg.
- Điều khiển điện tử.
- Chức năng cảm ứng độ ẩm.
- Chức năng ít nhăn quần áo.
- Chương trình giặt cho quần áo mỏng.
- Nút chọn thời gian sấy.
- Chức năng xoay vòng hai chiều.
- Bộ lọc chặn bẩn có thể tháo ra dễ dàng và có hiển thị chỉ số bảo hòa.

MÀU SẮC

Trắng

GIÁ: 17.479.000 VND
CODE:40851110

KÍCH THƯỚC

850 mm 595 mm 540 mm

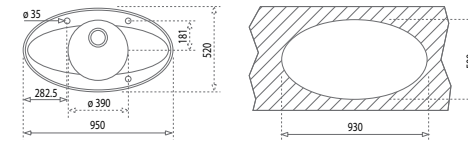
XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ

THÔNG TIN KỸ THUẬT

SẢN PHẨM	TKD 1610 WD	SẢN PHẨM	TK4 1270	SẢN PHẨM	TKS2 650
THÔNG TIN SẢN PHẨM		Product Fiche		Product fiche	
Mức năng lượng	A	Dung tích (Kgs)	7	Dung tích (Kgs)	7
Tốc độ quay tối đa (rpm)	1600	Mức năng lượng	A+++	Công nghệ sấy	Air vented
Dung tích	10	Tốc độ quay tối đa (rpm)	1200	Mức năng lượng	C
Độ ồn [dB(A) re 1 pW] (B)	56/78/62	Độ ồn [dB(A) re 1 pW] (B)	58/76	Tự động (sấy cảm biến)	·
Kích thước		Kích thước		Độ ồn [dB(A) re 1 pW] (B)	66
Cao (mm)	850	Cao (mm)	850	Kích thước	
Rộng (mm)	595	Rộng (mm)	595	Cao (mm)	850
Sâu (mm)	565	Sâu (mm)	495	Rộng (mm)	595
Điện năng		Điện năng		Sâu (mm)	540
Điện năng (V)/ Hz	220-240/50	Điện năng (V)/ Hz	220-240/50	Điện năng	
Chức năng				Điện năng (V)/ Hz	230/50
Điều khiển điện tử	·	Chức năng		Chức năng	
Chức năng giặt & sấy	16+6	Điều khiển điện tử	·	Điều khiển điện tử	
Cảm biến độ ẩm	·	Chức năng giặt & sấy	16	Lồng giặt	Mạ kẽm
	·	Chức năng dừng hoạt động	·	Chức năng giặt & sấy	15
Chức năng dừng hoạt động				Cảm ứng độ ẩm	·
Chân điều chỉnh trước / sau	·/·	Khoan bằng thép không gỉ	·		
Khoan bằng thép không gỉ	·	Khóa an toàn	·		
Khóa an toàn	·	đèn báo		đèn báo	
đèn báo		Tắt/Mở	·	Tắt/Mở	·
Tắt/Mở	·	Bảo thời gian còn lại	·	Bảo thời gian còn lại	·
Bảo thời gian còn lại	·	Thời gian trì hoãn	1-24h		
Thời gian trì hoãn	1-24h	Chức năng đặc biệt			
Chức năng đặc biệt		Giặt nhanh	·		
Giặt nhanh	·	Chế độ quay nhẹ	·		
Chế độ quay nhẹ	·	Chức năng trì hoãn	·		
	·				
Chức năng trì hoãn					

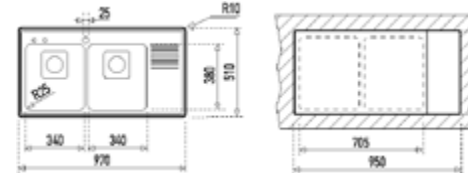


- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304, mặt kiếng vát cạnh chịu nhiệt.
- Phụ kiện đi kèm:



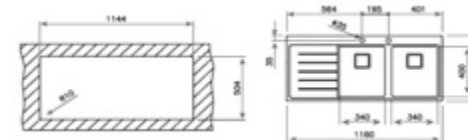
XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

- Phụ kiện đi kèm: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn và một số phụ kiện như bên dưới:



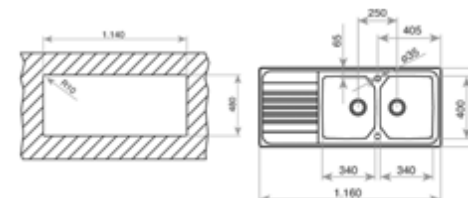
XUẤT XỨ: THỔ NHĨ KỲ 

- Phụ kiện: bộ xà 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xà tràn; và thớt gỗ 



XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA 

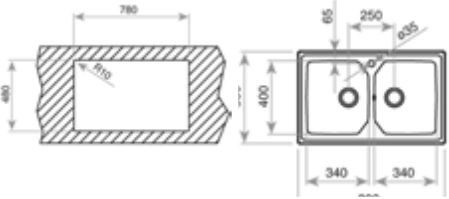
- Phụ kiện: bộ xà 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xà tràn; và thớt kiếng



XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

TEKA

PREMIUM 2B 80



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 340x400x190 Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

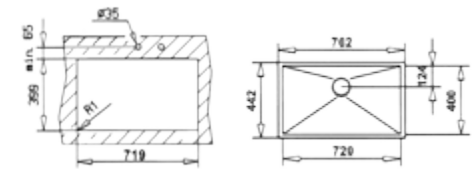
Bạc

GIÁ: 9.009.000 VNĐ
CODE: 11128008

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



BE LINEA RO 72.40



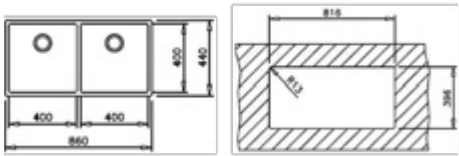
- Kiểu dáng 1 hộc rửa
- Lắp nổi hoặc âm
- Kích thước hộc rửa (Ø): 720 x 400 x 184 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 90 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 18.799.000 VNĐ
CODE: 40125220

LINEA R15 2B 860



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa (Ø): 400 x 400 x 200 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 90 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

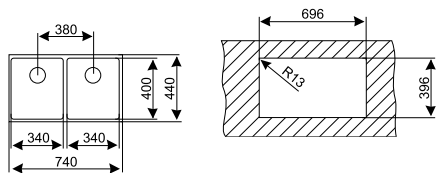
Bạc

GIÁ: 10.329.000 VNĐ
CODE: 10125189

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



BE LINEA R15 2B 740



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa (Ø): 340 x 400 x 200 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

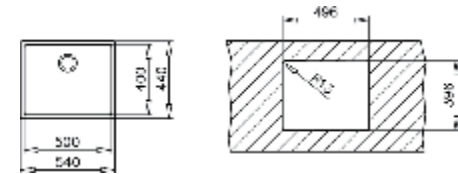
Bạc

GIÁ: 9.999.000 VNĐ
CODE: 10125166

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



LINEA R15 50.40



- Kiểu dáng 1 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa (Ø): 500x 400 x 193 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 60 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

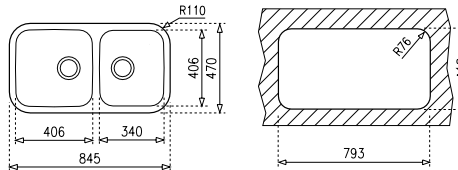
Bạc

GIÁ: 6.699.000 VNĐ
CODE: 10138005

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



BE 2B 845



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa 1 (Ø): 406 x 406 x 250 mm
- Kích thước hộc rửa 2 (Ø): 340 x 406 x 180 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 90 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

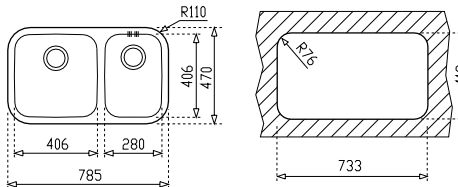
Bạc

GIÁ: 8.899.000 VNĐ
CODE: 10125029

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



BE 2B 785



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa 1 (Ø): 406 x 406 x 250 mm
- Kích thước hộc rửa 2 (Ø): 280 x 406 x 180 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 90 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

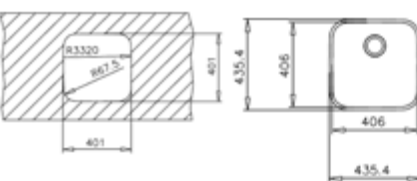
Bạc

GIÁ: 8.459.000 VNĐ
CODE: 10125025

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



BE 40.40



- Kiểu dáng 1 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa (Ø): 406 x 406 x 180 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 50 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

Bạc

GIÁ: 3.179.000 VNĐ
CODE: 10125005

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



BE 39.40



- Kiểu dáng 1 hộc rửa
- Lắp âm
- Kích thước hộc rửa (Ø): 390 x 180 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 45 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

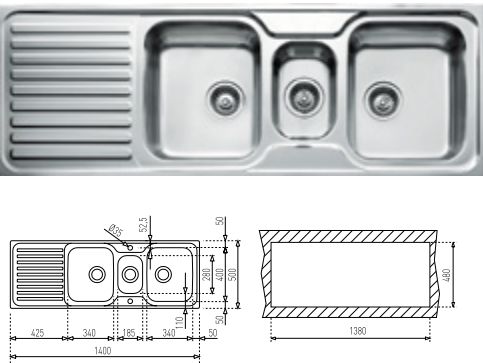
Bạc

GIÁ: 2.629.000 VNĐ

CODE: 10125006

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

CLASSIC 2 1/2 B 1D



- Kiểu dáng 2 1/2 hộc rửa và 1 bàn chậu
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa 2 bên (Ø): 340 x 400 x 196 mm
- Kích thước hộc rửa giữa (Ø): 185 x 280 x 136 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 1400x500 mm
- Kích thước lắp âm (D/R/S)): 1380x480x196 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 100 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

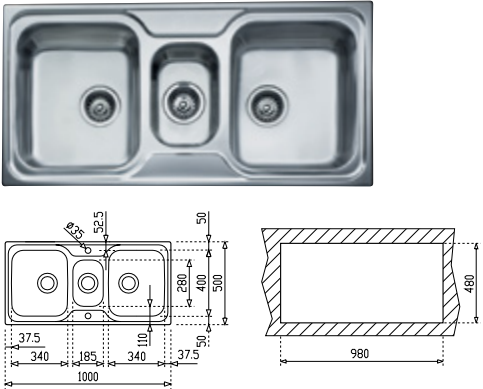
Bạc

GIÁ: 9.999.000 VNĐ

CODE: 10119081

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

CLASSIC 2 1/2 B



- Kiểu dáng 2 1/2 hộc rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa 2 bên (Ø): 340 x 400 x 196 mm
- Kích thước hộc rửa giữa (Ø): 185 x 280 x 136 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 1400 x 500 mm
- Kích thước lắp âm (D/R/S)): 980 x 480 x 196 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 100 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

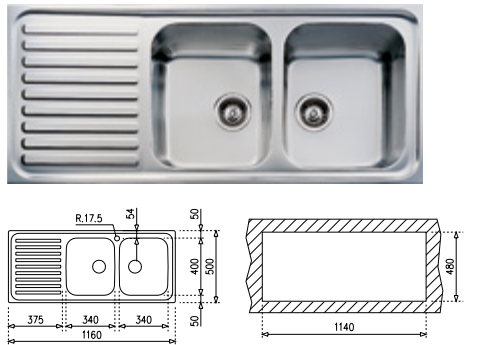
Bạc

GIÁ: 9.119.000 VNĐ

CODE: 10119080

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

CLASSIC 1160.500 2B.1D



- Kiểu dáng 2 hộc rửa và 1 bàn chậu
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 340 x 400 x 193 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 1160 x 500 mm
- Kích thước lắp âm (D/R/S)): 1140 x 480 x 193 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

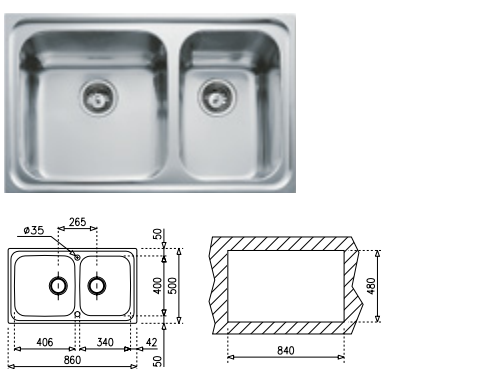
Bạc

GIÁ: 8.789.000 VNĐ

CODE: 10119023

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

CLASSIC 860.500.2B



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp nổi
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 90 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

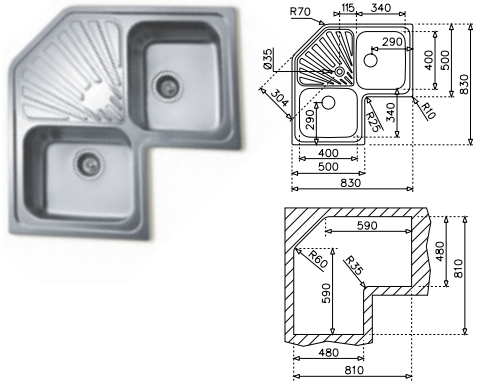
Bạc

GIÁ: 7.799.000 VNĐ

CODE: 10119021

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

ANGULAR 2B



- Kiểu dáng 2 hộc rửa và 1 bàn chậu
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 340 x 400 x 180 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 830 x 830 mm
- Kích thước lắp âm (D/R/S)): 810 x 810 x 187 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 90 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

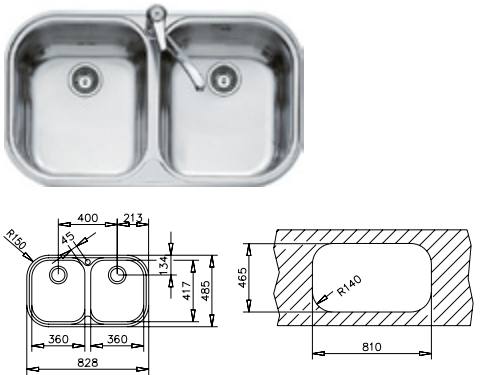
Bạc

GIÁ: 8.349.000 VNĐ

CODE: 10118005

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

STYLO 2B



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 360 x 417 x 170 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

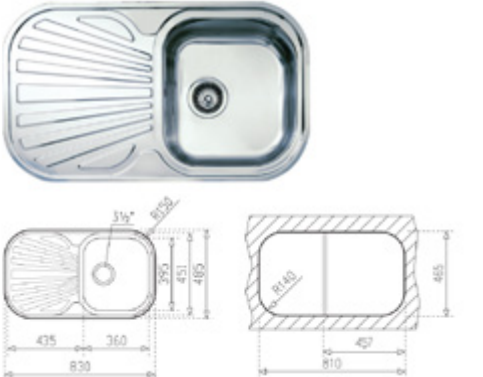
Bạc

GIÁ: 4.719.000 VNĐ

CODE: 11107027

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

STYLO 1B.1D



- Kiểu dáng 1 hộc rửa và 1 bàn chậu
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 360 x 395 x 170 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 830 x 485 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 45 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

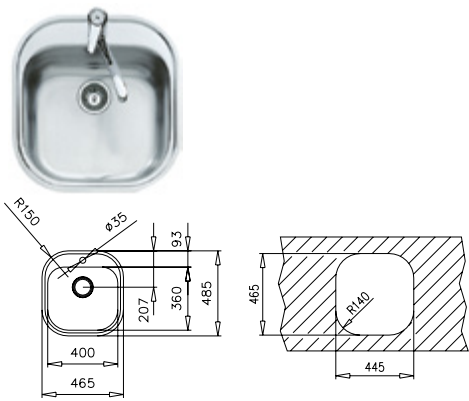
Bạc

GIÁ: 3.619.000 VNĐ

CODE: 10107018

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA

STYLO 1B



- Kiểu dáng 1 hộc rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 400 x 360 x 165 mm

- Giới hạn hộc tủ dưới: > 45 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

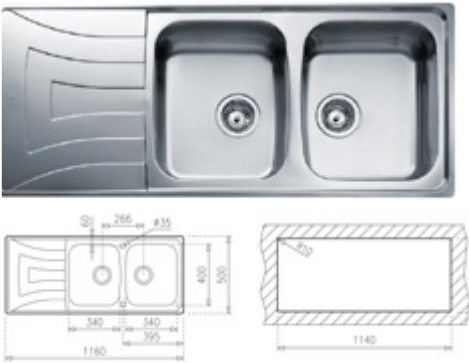
Bạc

GIÁ: 2.739.000 VNĐ
CODE: 10107074

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



UNIVERSO 2B 1D



- Kiểu dáng 2 hộc rửa và 1 bàn chậu
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa 1 (Ø): 340 x 400 x 170 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 1160 x 500 mm

- Kích thước lắp âm (D/R/S): 1140 x 480 x 170 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop

MÀU SẮC

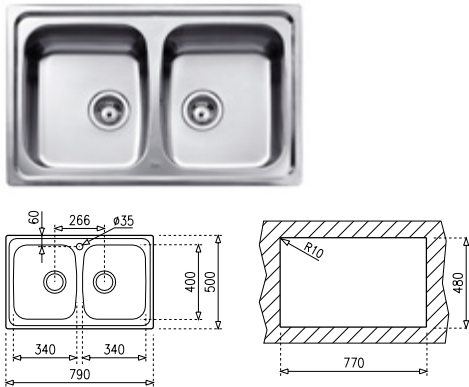
Bạc

GIÁ: 5.819.000 VNĐ
CODE: 10120012

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



UNIVERSO 79 2B



- Kiểu dáng 2 hộc rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 340 x 400 x 170 mm

- Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

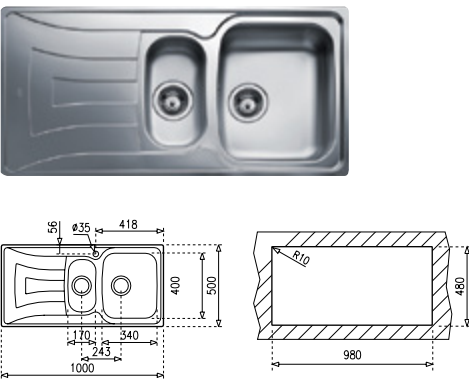
Bạc

GIÁ: 5.049.000 VNĐ
CODE: 10120020

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



UNIVERSO 1 1/2 B 1D



- Kiểu dáng 1 1/2 hộc rửa và 1 bàn rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa 1 (Ø): 340 x 400 x 160 mm
- Kích thước hộc rửa 2 (Ø): 170 x 320 x 95 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 1000 x 500 mm

- Kích thước lắp âm (D/R/S): 980 x 480 x 160 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 80 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

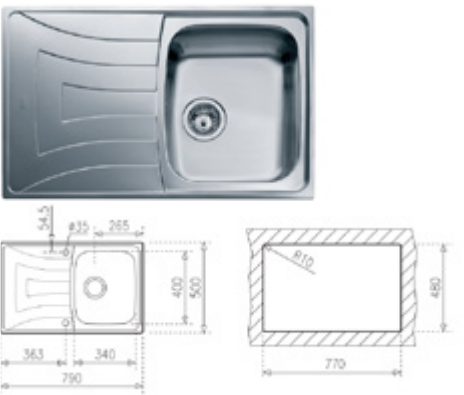
Bạc

GIÁ: 4.279.000 VNĐ
CODE: 11120016

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



UNIVERSO 79 1B 1D



- Kiểu dáng 1 hộc rửa và 1 bàn chậu
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa 1 (Ø): 340 x 400 x 170 mm
- Kích thước bề mặt (D/R): 790 x 500 mm

- Kích thước lắp âm (D/R/S): 770 x 480 x 170 mm
- Giới hạn hộc tủ dưới: > 45 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 với nút nhấn pop - up + xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

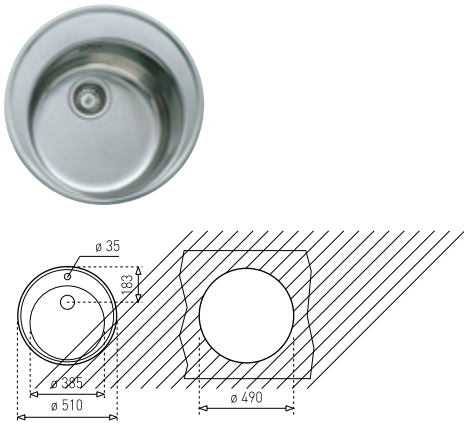
Bạc

GIÁ: 3.619.000 VNĐ
CODE: 10120087

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



CENTROVAL



- Kiểu dáng 1 hộc rửa
- Lắp nổi
- Kích thước hộc rửa (Ø): 385 x 160 mm

- Giới hạn hộc tủ dưới: > 45 cm
- Phụ kiện: bộ xả 3 1/2 và xả tràn
- Chất liệu: thép không gỉ AISI 304

MÀU SẮC

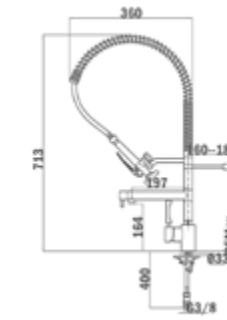
Bạc

GIÁ: 3.179.000 VNĐ
CODE: 10111004

XUẤT XỨ: TÂY BAN NHA



MY 202



- Vòi chịu nóng, lạnh
- Hệ thống cố định đôi (trên tường và trên chậu) giúp ngăn chặn tất cả các tác động đến chậu rửa
- Lưới lọc tạo bọt chống bám cặn
- Dây vòi bằng thép không gỉ, được bảo vệ bằng lớp vỏ nhựa bên ngoài, dễ vệ sinh

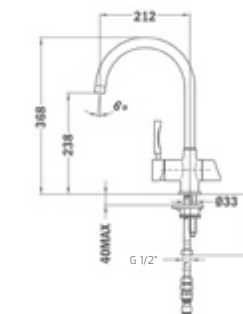
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 13.299.000 VNĐ
CODE: 182020210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha 

OS 201



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn
- Bộ lọc nước giúp cải thiện 95% mùi clo và các chất bẩn hữu cơ có trong nước

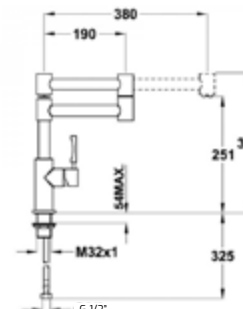
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 12.309.000 VNĐ
CODE: 182010210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha 

INX 983



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Chất liệu: thép không gỉ chất lượng cao AISI 304.
- Có xoay, dạng khớp nối.
- Lưới lọc tạo bọt chống bám cặn.

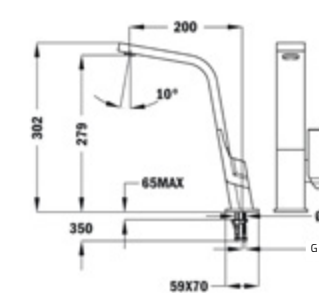
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 12.089.000 VNĐ
CODE: 749830210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha 

IC 915 BLACK



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Có vòi dạng phẳng.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.
- Lớp sơn phủ bên ngoài có độ bền cao.
- Chống in dấu vân tay.

MÀU SẮC

Đen

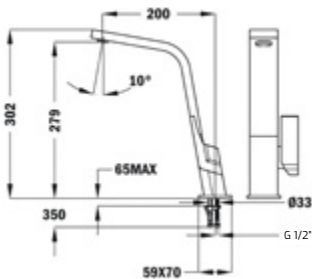
GIÁ: 11.099.000 VNĐ
CODE: 33915021N

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha 

VÒI RỬA

TEKA

IC 915



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Cổ vòi dạng phẳng.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.
- Lớp sơn phủ bên ngoài có độ bền cao.
- Chống in dấu vân tay.

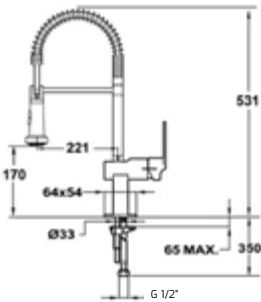
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 10.439.000 VNĐ
CODE: 339150210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

KOBE PRO



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

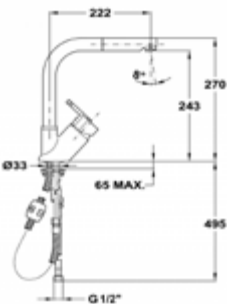
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 10.659.000 VNĐ
CODE: 18161002

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

ELAN



- Vòi chịu nóng, lạnh, có thể tăng giảm vòi phun.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

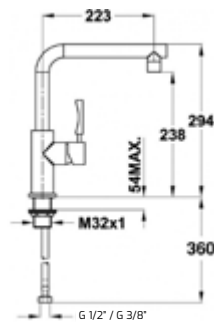
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 9.559.000 VNĐ
CODE: 35931802

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

INX 914



- Có cổ xoay linh hoạt
- Chất liệu thép không gỉ chất lượng cao AISI 304
- Lưới lọc tạo bọt chống bám cặn dễ dàng vệ sinh chịu rửa

MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 9.229.000 VNĐ
CODE:749140210/ 749140200

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

FORMENTERA 997 (BLACK)



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

MÀU SẮC

Đen

GIÁ: 8.569.000 VNĐ
CODE:62997021FN

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

FORMENTERA 997 (BLUE)



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

MÀU SẮC

Xanh

GIÁ: 8.569.000 VNĐ
CODE:62997021FB

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

FORMENTERA 997 (ORANGE)



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

MÀU SẮC

Cam

GIÁ: 8.569.000 VNĐ
CODE:62997021FA

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

FORMENTERA 997 (YELLOW)



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

MÀU SẮC

Vàng

GIÁ: 8.569.000 VNĐ
CODE:62997021FY

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

FORMENTERA 997 (PINK)



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

MÀU SẮC

Hồng

GIÁ: 8.569.000 VNĐ
CODE:62997021FP

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

MC 10 PLUS (PULL OUT)



- Vòi chịu nóng, lạnh, có thể tăng giảm vòi phun.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

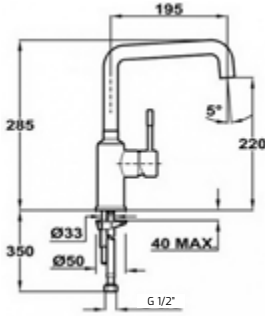
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 8.459.000 VNĐ
CODE: 97931802

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

FRAME 915



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

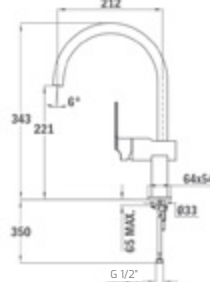
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 7.469.000 VNĐ
CODE: 509150210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

CUADRO



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

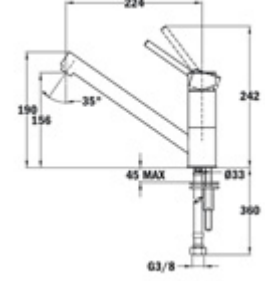
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 8.129.000 VNĐ
CODE: 38911502

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

AUK 913 MB



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

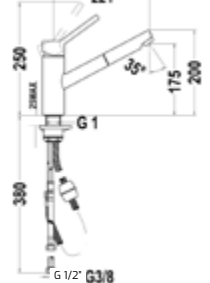
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 6.479.000 VNĐ
CODE: 509130217

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

VTK 978



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.
- Có thể tăng giảm vòi phun

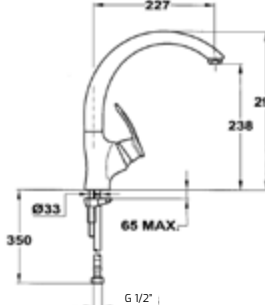
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 8.019.000 VNĐ
CODE: 249780210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

MC 10 PLUS



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

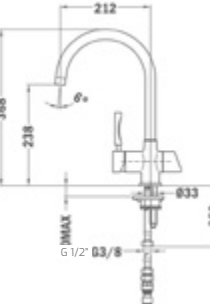
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 6.479.000 VNĐ
CODE: 97911502

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

KB 915



- Vòi chịu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

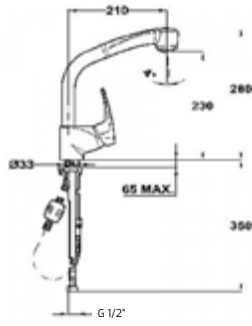
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 7.469.000 VNĐ
CODE: 35911512

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

MB2 (PULL OUT HIGH)



- Vòi chịu nóng, lạnh, có thể tăng giảm vòi phun.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.

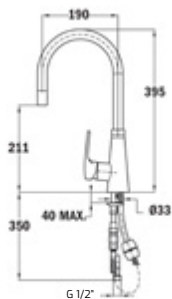
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 5.819.000 VNĐ
CODE: 40931802

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

VITA



- Vòi chậu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.



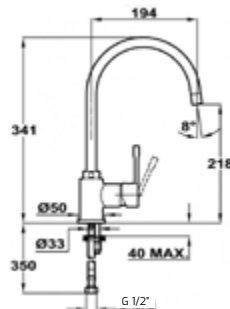
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 4.719.000 VNĐ
CODE: 249150210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

ARES



- Vòi chậu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.



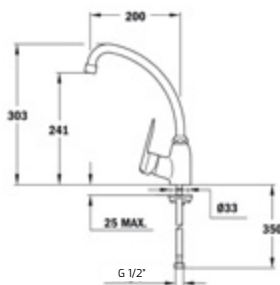
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 4.279.000 VNĐ
CODE: 239150210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

IN 912



- Vòi chậu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.



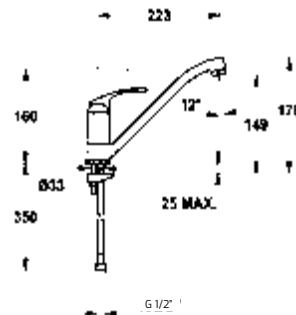
MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 3.069.000 VNĐ
CODE: 5391212

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha

MTP 913



- Vòi chậu nóng, lạnh.
- Vòi xoay.
- Lưới lọc tạo bọt, chống bám cặn.



MÀU SẮC

Chrome

GIÁ: 2.629.000 VNĐ
CODE: 469130210

THIẾT KẾ TẠI:
Tây Ban Nha





PHỤ KIỆN

TEKA

T

BỘ NỒI BẾP TỪ TEKA



- Chất liệu: Thép không gỉ 18/10.
- Độ dày đáy nồi: 6,3mm.
- Dùng được cho tất cả các loại bếp.
- Bộ nồi bao gồm:
- 1 quánh nhỏ có nắp Ø 16 cm.
- 1 nồi có nắp Ø 24 cm.
- 1 chảo chiên Ø 26 cm.
- 1 xúng hấp Ø 20 cm.
- 1 nồi lớn, có nắp Ø 26 cm

MAU SẮC
Chrome
GIÁ: 6.490.000 VNĐ
CODE: 49004840

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

BỘ NỒI BẾP TỪ TEKA 5 MÓN



- Chất liệu: Thép không gỉ.
- Bộ nồi bằng thép không gỉ bao gồm các món:
- 1 nồi có nắp Ø16 cm.
- 1 nồi có nắp Ø20 cm.
- 1 nồi có nắp Ø24 cm.
- 1 quánh không có nắp Ø16 cm.
- 1 nồi lẩu có nắp Ø28 cm.
- Dùng cho bếp từ, bếp điện và bếp ga.

MAU SẮC
Chrome
GIÁ: 6.050.000 VNĐ
CODE: 49004841

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

NỒI ÁP SUẤT TEKA 8 L



- Nồi áp suất bằng thép không gỉ.
- 3 hệ thống an toàn.
- Nắp khóa cơ

MAU SẮC
Chrome
GIÁ: 3.619.000 VNĐ
CODE: 49004850

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

CHẢO KHÔNG DÍNH TEKA Ø28 CM



- Chảo chiên bằng thép không gỉ, không dính.
- Chống trầy bề mặt.
- Chảo chiên Ø28 cm.
- Dùng cho bếp từ, bếp điện, và bếp ga

MAU SẮC
Chrome
GIÁ: 1.749.000 VNĐ
CODE: 49004864

XUẤT XỨ: BỒ ĐÀO NHA

MÁY HỦY RÁC TEKA TR 50.4



- Công suất motor: 0,5 HP
- Bộ đào quay chiều tự động
- Rác thải hữu cơ được nghiền nát, sau đó được thải ra ngoài qua hệ thống ống xả
- Dễ dàng lắp đặt, sử dụng, vệ sinh
- Phù hợp với chậu rửa có rò rác 3

MAU SẮC
Chrome
GIÁ: 9.999.000 VNĐ
CODE: 40197020

XUẤT XỨ: MỸ

PHỤ KIỆN BẾP



Gợi ý không gian bếp hiện đại



ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

Chính sách bảo hành

- > Chỉ áp dụng chế độ bảo hành nêu trên đối với những sản phẩm do Công ty TNHH Teka Việt Nam nhập khẩu và phân phối.
- > Bảo hành 75 năm kể từ ngày mua đối với chậu rửa (không bao gồm các phụ kiện kèm theo)
- > Bảo hành 3 năm kể từ ngày mua đối với bếp điện từ.
- > Bảo hành 2 năm kể từ ngày mua đối với: lò nướng, lò vi sóng, lò hấp, máy hút khói, bếp điện, bếp ga, tủ lạnh, tủ ủ rượu, máy pha café, máy rửa chén, máy giặt, máy sấy, máy hủy rác, vòi chậu rửa, vòi sen tắm.
- > Trong thời gian bảo hành, Teka sẽ chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí mọi hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất trong điều kiện sử dụng bình thường.
- > Nếu sử dụng sản phẩm cho công ty, công xưởng, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, cơ quan, văn phòng, trường học, bệnh viện, kinh doanh khách sạn nhà hàng, giặt ủi v.v... ngoài mục đích phục vụ hộ gia đình, sản phẩm chỉ được bảo hành 6 tháng kể từ ngày mua.

> Teka không chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí trong các trường hợp sau:

. Trường hợp hư hỏng do lắp đặt, sử dụng, bảo quản không đúng cách, sử dụng không đúng mục đích, không tuân theo hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm.

. Trường hợp hư hỏng do các nguyên nhân: rủi ro về hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa, hao mòn tự nhiên, môi trường sử dụng không đảm bảo, sản phẩm bị rơi đổ, bị côn trùng xâm nhập (gián, kiến, mối, chuột, v.v.)

. Trường hợp hư hỏng do nguồn điện không ổn định hoặc dao động quá khả năng cho phép: 220V - 240V/50Hz

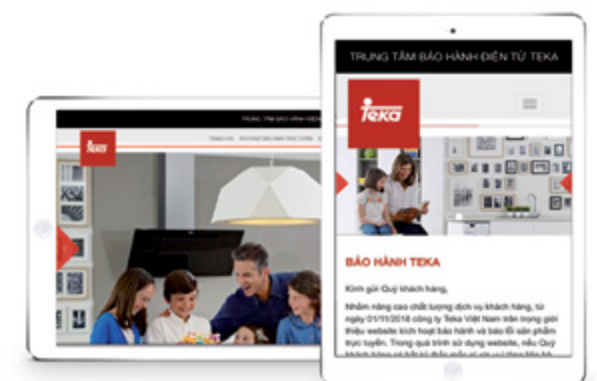
. Trường hợp mất hoặc bể vỡ, hư hỏng vật tư tiêu hao, các phụ kiện bằng kính, nhựa, kim loại, cao su, than, v.v. (ví dụ: bóng đèn (bảo hành 6 tháng kể từ ngày mua), mặt kính, khay, giá tủ lạnh, than hoạt tính, bộ phận lọc các loại, v.v...) hoặc các loại hình thức bên ngoài như móp méo, trầy xước, ổ bẩn, ổ vàng, gỉ sét ...

. Trường hợp hư hỏng do tự ý sửa chữa, thay đổi cấu trúc sản phẩm.

. Trường hợp hư hỏng do không chăm sóc, vệ sinh thường xuyên.

Cách thức đăng kí bảo hành

- > Cách 1: Soạn cú pháp
TEKA(dấu cách)Số serial gửi 8077.
- > Cách 2: Truy cập website
www.onlinewarranty.tekavietnam.com, chọn mục kích hoạt bảo hành trực tuyến và thực hiện theo hướng dẫn.
- > Cách 3: Gọi điện đến tổng đài 18007227, đọc thông tin theo hướng dẫn của nhân viên CSKH.





www.teka.com

Công ty TNHH Teka Việt Nam

Web: www.teka.com – **Email:** teka.care@tekavietnam.com – **Tollfree:** 1800 7227

Văn phòng Hồ Chí Minh:

P.803 Cao ốc Đại Minh Convention, 77 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM – **Tel:** 028. 5416 0646

Văn phòng Hà Nội:

P.1503 Tòa nhà Oriental Tower, 324 Tây Sơn, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội – **Tel:** 024. 3576 5418